

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM năm học 2023 – 2024
(Kèm theo công văn số 817/TĐHTPHCM- KTĐBCL&TTGD ngày 18 tháng 8 năm 2023
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM)

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số								
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III			925		x	x	x	x
4	Khối ngành IV		5	89	87	x	x	x	x
5	Khối ngành V		86	1333	428	x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII		430	1862	393	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	173	0	18	144	90,10
4	Khối ngành IV	72	0	9	97	87,50
5	Khối ngành V	394	1	12	181	87,72
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	631	0	30	473	88,89

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: $((\text{SL SVTN có việc làm} + \text{SL SVTN đang học nâng cao}) / \text{tổng số SVTN được khảo sát}) * 100$

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Nguyên lý về sự phát triển bền vững	2015	
2	Giáo trình quy hoạch và quản lý nguồn nước	2014	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
3	Bài giảng Kỹ thuật khoan địa chất	2013	
4	Giáo trình kiểm kê đất đai	2015	
5	Hướng dẫn thực tập trắc địa đại cương	2015	
6	Giáo trình Thủy lực	2015	
7	Lập Trình Hướng Đối Tượng	2015	
8	Giáo trình kỹ thuật vận hành nhà máy xử lý nước	2015	
9	Giáo trình Các quá trình hóa học và hóa lý trong kỹ thuật môi trường =Physicochemical Processes in Environmental Engineering	2017	
10	Giáo trình Quản lý Biển	2014	
11	Quản lý đới bờ Nam bộ	2014	
12	Giáo trình tài chính đất đai	2015	
13	Giáo trình đạo đức kinh doanh	2015	
14	Giáo trình Hệ thống đăng ký đất đai	2015	
15	Giáo trình Giao tiếp trong Kinh doanh		
16	Giáo trình Nguyên lý các quá trình làm giàu quặng	2017	
17	Giáo trình Nguyên lý công nghệ chế biến khoáng sản	2017	
18	Thực tập địa chất thủy văn	2017	
19	Thực tập Trắc địa Công Trình Xây dựng		
20	Giáo trình cơ sở quản lý đất đai	2015	
21	Giáo trình trắc địa địa chính	2015	
22	Giáo trình phương pháp lập bản đồ địa chất	2017	
23	Giáo trình thực tập địa chất cơ sở	2017	
24	Hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường	2017	
25	Giáo trình kinh tế công cộng =Public economucs	2017	
26	Giáo trình bài tập ngữ pháp tiếng Anh chuyên ngành =Market leader pre-Intermediate business English	2017	
27	Giáo trình tin học chuyên ngành quản lý đất đai	2017	
28	Giáo trình quy hoạch phát triển vùng lãnh thổ	2017	
29	Giáo trình kỹ năng giao tiếp trong quản lý đất đai	2017	
30	Giáo trình phân tích và dự báo kinh tế xã hội trong sử dụng đất đai	2017	
31	Cơ sở hải dương học	2017	
32	Động lực học biển	2017	
33	Giáo trình lắp đặt và sử dụng máy khí tượng	2017	
34	Giáo trình sinh thái học trong biến đổi khí	2017	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
	hậu =Climate change ecology		
35	Giáo trình năng lượng tái tạo và giảm thiểu biến đổi khí hậu	2006	
36	Giáo trình truyền thông biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai	2017	
37	Thí nghiệm địa hoá môi trường	2017	
38	Giáo trình biến đổi khí hậu	2017	
39	Giáo trình Độc học môi trường	2017	
40	Tinh chế ethanol bằng công nghệ sàng phân tử	2017	
41	Các sản phẩm titan chế biến từ nguồn sa khoáng ven biển	2017	
42	Lập trình trên thiết bị di động	2017	
43	Thực tập trắc địa đại cương	2016	
44	Lý thuyết và thực hành GIS đại cương	2016	
45	Cơ sở dữ liệu không gian trong GIS	2016	
46	Giáo trình phương pháp phân tích các thông số quan trắc môi trường	2018	
47	Phương pháp xử lý số liệu thống kê trong môi trường	2019	
48	Viễn thám căn bản	2009	
49	Giáo trình thiết kế quy hoạch sử dụng đất đai	2014	
50	Xây dựng chương trình thu gom, vận chuyển và xử lý rác (Rác sinh hoạt, rác y tế, rác công nghiệp và chất thải độc hại)	2004	
51	Sổ tay đánh giá và cải thiện hiệu quả lò hơi công nghiệp	2008	
52	Sổ tay đánh giá và cải thiện hiệu quả hệ thống phân phối hơi	2004	
53	Thiết kế, vận hành và bảo trì công trình đất ngập nước kiến tạo dòng chảy ngầm theo phương ngang xử lý nước thải	2019	
54	Alas khí tượng thủy văn Thành phố Hồ Chí Minh	2014	
55	Đặc điểm khí tượng thủy văn Thành phố Hồ Chí Minh	2014	
56	Quản lý tài nguyên và môi trường Biển	2014	
57	Quản lý đới bờ Nam bộ	2014	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Thạc sĩ	Giải quyết tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân từ thực tiễn trên Địa bàn TP.HCM	Nguyễn Ngọc Minh Châu	TS. Phạm Văn Võ	<p>Luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề xoay quanh nội dung tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, lần hai tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), trên cơ sở đó đã làm rõ những cơ sở lý luận và thực tiễn về tranh chấp đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai.</p> <p>Qua quá trình nghiên cứu thực trạng công tác giải quyết tranh chấp đất đai tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy công tác giải quyết tranh chấp hiện nay đã có những chuyển biến tích cực đáng kể, tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn các khó khăn vướng mắc đang gặp phải khi áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành vào công tác giải quyết tranh chấp đất đai.</p> <p>Trên cơ sở nghiên cứu các vướng mắc bất cập trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; luận văn đã đề xuất một số các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết tranh chấp đất đai thông qua Ủy ban nhân dân các cấp. Đề đã đưa ra các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai trong thời gian tới cần tiến hành đồng bộ các giải pháp: tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đất đai; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức và kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai cho đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đất đai cho người dân.</p>
2	Thạc sĩ	Thực trạng và giải pháp đẩy nhanh Tiến độ bồi thường, giải	Ngô Hoàng Định	TS. Phạm Văn Võ	<p>Luận văn đi sâu nghiên cứu tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra đánh giá và đề xuất định hướng, giải pháp đẩy nhanh tiến độ.</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		<p>phóng Mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện bình chánh, TP.HCM</p>			<p>Để thực hiện được đề tài, tác giả đã thu thập số liệu từ các cơ quan ban ngành chuyên môn trên địa bàn quận và Thành phố Hồ Chí Minh như: Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Huyện Bình Chánh, Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Bình Chánh, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Nhân dân Huyện Bình Chánh ... và thu thập ý kiến của các chuyên gia, chuyên môn.</p> <p>Tác giả sử dụng nhóm các phương pháp thu thập và xử lý thông tin; nhóm các phương pháp logic tiến hành xử lý, so sánh để cô đặc lại và tổng hợp các vướng mắc, nguyên nhân làm chậm tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đánh giá tổng quan công tác giải phóng mặt bằng, đồng thời phân tích cụ thể các dự án trọng điểm để có góc nhìn bao quát hơn về tình hình thực tiễn.</p> <p>Thông qua những đánh giá kết quả thực hiện được của các dự án trọng điểm, tác giả xác định những thành quả đạt được, những tồn tại bất cập, nhận định nguyên nhân. Làm tiền đề cho việc nghiên cứu đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại Huyện Bình Chánh.</p>
3		<p>Hiện trạng và giải pháp quản lý sử dụng đất nông nghiệp tại huyện hóc môn thành phố hồ chí minh</p>	Vũ Thanh Lâm	TS. Nguyễn Văn Tân	<p>Đề tài nghiên cứu về hiện trạng quản lý và sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Hóc Môn trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020. Trong đó tập trung vào ba nhóm yếu tố là công tác lập quy hoạch sử dụng đất; Công tác lập và thực hiện Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện; Vấn đề sử dụng đất sai mục đích và tình trạng bỏ hoang đất nông nghiệp.</p> <p>Mục tiêu mà đề tài đề ra khi tiến hành nghiên cứu các vấn đề này là tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng và quản lý đất nông nghiệp tại huyện Hóc Môn. Qua nghiên cứu đề tài đã tìm hiểu được hiện trạng và các nguyên nhân hình thành các vấn đề trong quản lý và sử dụng đất nông nghiệp tại Hóc Môn từ đó đã đề xuất được một số giải pháp có tính thực tế cao, để áp dụng như:</p> <p>Hoàn thiện công tác lập quy hoạch, kế</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>hoạch sử dụng đất của huyện, mang lại thay đổi rất nhiều kết quả thực hiện các tiêu chí quy hoạch kế hoạch trên địa bàn huyện.</p> <p>Nhóm giải pháp tăng cường xử lý vi phạm phạm trong vấn đề sử dụng đất sai mục đích có tính thực tế và tính khả thi cao bằng việc kết hợp nhiều quy định tăng cường mức sử phạt tạo ra tính răn đe cho các đối tượng bất chấp cố tình vi phạm nhằm thu lợi bất hợp pháp.</p> <p>Giải pháp về hạn chế tình trạng bỏ hoang đất nông nghiệp là tổng hợp các giải pháp thực hiện ba vấn đề vừa nêu, các giải pháp đó nếu thực hiện tốt vai trò của mình là nâng cao được hiệu quả quản lý và sử dụng đất nông nghiệp hiện nay trên địa bàn huyện trong công tác lập và thực hiện quy hoạch, kết hoạch sử dụng đất, hạn chế tình trạng sử dụng đất nông nghiệp sai mục đích và cải thiện bảng giá đất thì cũng góp phần hạn chế tình trạng đất nông nghiệp bị bỏ hoang gây lãng phí, mất mỹ quan đô thị và ôi nhiễm trên địa bàn huyện. Ngoài ra nhóm giải pháp về phát triển kinh tế nông nghiệp cũng cần được xem xét áp dụng vì tiềm năng phát triển là rất lớn lại phù hợp với tình hình của địa phương.</p>
4		<p>Đánh giá vai trò của UBND cấp huyện</p> <p>Trong việc thu hồi đất nông trường</p> <p>Tại huyện đức hòa, tỉnh long an</p>	Trần Hữu Nghĩa	TS. Đỗ Minh Tuấn	<p>Đề tài “Đánh giá vai trò của UBND cấp huyện trong việc thu hồi đất nông trường tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An” được thực hiện từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020. Mục tiêu của nghiên cứu nhằm Đánh giá được vai trò của UBND cấp huyện trong việc tham gia dự án thu hồi đất nông trường nhằm cung cấp cơ sở đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, đồng thời đánh giá được vai trò của UBND cấp huyện trong công tác thu hồi đất nông trường ở Đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Đề tài đạt được các kết quả như sau:</p> <p>- Dự án Tạo quỹ đất sạch đã bồi thường cho 180 hộ, đạt 95,2% kế hoạch, giải ngân 87.951.769.000 tỷ đồng, đạt 94% tổng kinh phí phê duyệt. Còn các hộ chưa đồng ý nhận tiền bồi thường đa số ý kiến đơn giá bồi thường về đất, về tài sản gắn liền với đất cũng như các khoản hỗ trợ.</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					- Đề tài đã phân tích các thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện thu hồi đất dự án Tạo quỹ đất sạch. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất 3 nhóm giải pháp có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư góp phần hoàn thành dự án Tạo quỹ đất sạch và là bài học kinh nghiệm cho việc triển khai thực hiện các dự án tiếp theo được thuận lợi và hiệu quả hơn, tránh lặp lại những hạn chế đã gặp phải trong thời gian qua: Nhóm giải pháp cơ chế chính sách; Nhóm giải pháp tổ chức thực hiện và giải pháp hỗ trợ vốn.
5		Nghiên cứu tác động của quy hoạch sử dụng đất đối với môi trường tại địa bàn huyện đức hòa tỉnh long an giai đoạn 2015-2020	Nguyễn Thị Bích Ngọc	PGS.TS. Nguyễn Đình Tuấn	Đề tài “Nghiên cứu tác động của Quy hoạch sử dụng đất đối với môi trường tại địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giai đoạn 2015-2020” được thực hiện tại Trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian ngày 20 tháng 10 năm 2020 đến ngày 20 tháng 10 năm 2022. Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động của quy hoạch sử dụng đất đối với môi trường tại địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giai đoạn 2015-2020. Từ đó, đưa ra giải pháp điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Đức Hòa giai đoạn 2020-2025. Kết quả đạt được như sau: 1. Nêu hiện trạng quy hoạch sử dụng đất tại huyện Đức Hòa; 2. Đánh giá việc quy hoạch sử dụng đất tác động đến yếu tố môi trường tại huyện Đức Hòa giai đoạn 2015-2020; 3. Các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến môi trường nước, không khí và đất; 4. Đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020-2025; 5. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng của quy hoạch sử dụng đất đến môi trường và đưa ra giải pháp phù hợp với địa bàn nghiên cứu.
6		Thực trạng và giải pháp nâng cao	Phạm Hoàng Nhân	PGS.TS. Lê Hoàng Nghiêm	Là vị trí cửa ngõ phía Tây thành phố Hồ Chí Minh, có các công trình hạ tầng trọng yếu kết nối với các quận, huyện trong thành phố và các tỉnh miền Tây tạo điều kiện giao lưu phát triển kinh tế, đồng thời thu hút sự đầu tư từ bên ngoài nên nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất cũng tăng cao. - Dân

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hộ gia đình cá nhân Tại quận bình tân, tp. Hồ chí minh			<p>số đông một mặt gây áp lực lớn cho cơ sở hạ tầng nói chung và cho sử dụng đất nói riêng, trong đó nhu cầu về chuyển mục đích sử dụng đất cũng tăng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2015 – 2020, biến động các nhóm đất chính nhóm đất nông nghiệp năm 2020 giảm 112,08 ha so với năm 2015 phản ánh xu hướng chuyển mục đích sử dụng đất ở quận, từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp trong giai đoạn 2015-2020. - Trong giai đoạn 2016-2020, quận Bình Tân đã thực hiện chuyển mục đích 104,87 ha đất cho đối tượng hộ gia đình cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tương ứng với cho phép chuyển mục đích với 4.804 hồ sơ chiếm 68,47% tổng số hồ sơ tiếp nhận đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên tỷ lệ đạt được so với kế hoạch đặt ra của huyện Quận đã được Thành phố phê duyệt đạt thấp. Kết quả này phần nào ảnh hưởng đến kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất của Thành phố. - Phần lớn hồ sơ đăng ký chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân đã được giải quyết nhưng số lượng hồ sơ không hợp lệ hoặc chuyển mục đích không đúng quy định vẫn còn nhiều. - Thực trạng sử dụng đất không đúng mục đích sử dụng còn phổ biến, dẫn đến không đủ điều kiện thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất khi thực hiện đăng ký. - Đề tài đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chuyển mục đích sử dụng đất bao gồm: về quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý chuyển <p>88</p> <p>mục đích sử dụng đất; Nhóm giải pháp hoàn thiện công tác quản lý sử dụng đất đai.</p>
7		Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến quy hoạch sử dụng đất Năm 2010-2020 và đề xuất giải pháp Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	Đỗ Tấn Tài	PGS.TS. Nguyễn Đình Tuấn	<p>Luận văn đi sâu nghiên cứu, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và tình hình diễn biến của biến đổi khí hậu có liên quan đến quy hoạch sử dụng đất giai đoạn năm 2010-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030.</p> <p>Bằng các Phương pháp tiếp cận hệ thống, Phương pháp điều tra, thu thập thông tin tài liệu, số liệu về đặc điểm điều kiện tự nhiên, tình hình sử dụng đất, Phương pháp kế thừa</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Giai đoạn 2021-2030 cho tỉnh bình thuận			<p>chọn lọc, Phương pháp chồng ghép bản đồ, Phương pháp thống kê, so sánh, Phương pháp chỉ số đánh giá tổn thương bờ biển (CVI, CSoVI, PVI), Phương pháp khảo sát thực địa, ứng dụng công nghệ GIS. Từ đó đưa ra các nội dung phương án quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Điều tra, khảo sát bổ sung hiện trạng, thống kê, tính toán xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố biến đổi khí hậu đến các loại hình sử dụng đất giai đoạn năm 2010-2020 và dự kiến đến năm 2030.</p> <p>Từ những đánh giá các yếu tố biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất giai đoạn năm 2010-2020, tác giả đã xác định những kết quả đạt được là đưa ra giải pháp quy trình tích hợp biến đổi khí hậu vào quá trình lập quy hoạch sử dụng đất. Đề xuất giải pháp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn năm 2021-2030 có tính đến yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu cho các khu vực bị ảnh hưởng.</p> <p>Qua kết quả nghiên cứu, đánh giá, luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao công tác quản lý, sử dụng đất đai phù hợp, tiết kiệm, bền vững với điều kiện thực tế của tỉnh Bình Thuận.</p>
8		Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý việc tách thửa tại quận 12 thành phố hồ chí minh	Trần Thị Thu Thảo	GS.TSKH. Phan Liêu	<p>Việc đánh giá thực trạng việc tách thửa tại quận 12 để từ đó đề xuất những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động này tại địa phương đã đạt được những kết quả như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quận 12 có tốc độ đô thị hóa nhanh, cơ cấu sử dụng đất chuyển đổi tích cực theo hướng tăng dần tỷ lệ đất phi nông nghiệp; công tác thực hiện quy hoạch, KHSDĐ được thực hiện tương đối tốt. Với yêu cầu quản lý đất đai trong giai đoạn hiện nay, việc hoàn thành đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận là rất quan trọng và cấp thiết, hoàn thiện được công việc đăng ký đất đai ban đầu sẽ thiết lập được hồ sơ địa chính đầy đủ, làm cơ sở để cấp Giấy chứng nhận phục vụ cho nhà nước quản lý chặt chẽ quỹ đất, có kế hoạch sử dụng đất đai hiệu quả, bền vững đồng thời bảo hộ quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất, thiết lập cơ sở dữ liệu về đất đai thống nhất và đồng bộ. - Quá trình nghiên cứu cho thấy, từ năm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>2015 đến nay trên địa bàn Quận 12 đã phân lô, tách thửa hơn 294.773,4 m² tại 11 phường, gồm: 2875 lô đất được phân phù hợp quy hoạch; 604 lô đất không phù hợp quy hoạch và 291 lô đất phù hợp một phần quy hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những nguyên nhân dẫn đến việc tách thửa như: một bên là người dân tách thửa tặng cho con cái, giải quyết sinh kế sinh, ... một bên là các cá nhân trục lợi, đầu tư mua đất nông nghiệp sau đó mở đường, phân lô bán nền. Hai là vi phạm pháp luật nhưng lại được các cơ quan chức năng cấp phép sai quy định gây khó khăn trong công tác giải quyết. - Trên cơ sở định hướng hoàn thiện, luận văn đề xuất một số giải pháp về mặt chính sách, kinh tế, kỹ thuật và nhân sự nhằm hoàn thiện pháp luật về trình tự, thủ tục tách thửa đất và nâng cao hiệu quả quản lý đất đai tại địa phương đồng thời phục vụ tốt nhất cho người dân.
9		<p>Đánh giá thực trạng và giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác Giải phóng mặt bằng tại quận 4, Thành phố hồ chí minh</p>	<p>Nguyễn Lê Phương Trâm</p>	<p>PGS. TS Phan Trung Hiền</p>	<p>Luận văn đi sâu nghiên cứu tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra đánh giá và đề xuất định hướng, giải pháp đẩy nhanh tiến độ.</p> <p>Để thực hiện được đề tài, tác giả đã thu thập số liệu từ các cơ quan ban ngành chuyên môn trên địa bàn quận và Thành phố Hồ Chí Minh như: Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 4, Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 4, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Nhân dân Quận 4... và thu thập ý kiến của các chuyên gia, chuyên môn.</p> <p>Tác giả sử dụng nhóm các phương pháp thu thập và xử lý thông tin; nhóm các phương pháp logic tiến hành xử lý, so sánh để cô đặc lại và tổng hợp các vướng mắc, nguyên nhân làm chậm tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đánh giá tổng quan công tác giải phóng mặt bằng, đồng thời phân tích cụ thể các dự án trọng điểm để có góc nhìn bao quát hơn về tình hình thực tiễn.</p> <p>Thông qua những đánh giá kết quả thực hiện được của các dự án trọng điểm, tác giả xác định những thành quả đạt được, những</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tồn tại bất cập, nhận định nguyên nhân. Làm tiền đề cho việc nghiên cứu đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại Quận 4.
10		Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý chuyển mục đích sử dụng đất tại huyện bình chánh Thành phố hồ chí minh	Nguyễn hoàng tường	TS NGUYỄN VĂN TÂN	Luận văn “Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý chuyển mục đích sử dụng đất tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh” là một công trình nghiên cứu về công tác quản lý xây dựng theo định hướng phát triển của đất nước về quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại huyện Bình Chánh. Qua đó, luận văn nêu lên các khái niệm, các mục tiêu xây dựng định hướng chuyển đổi đất đai, nhược điểm và khó khăn, thách thức trong công tác hoàn thiện quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại địa phương. Thông qua các số liệu đó, tác giả đưa ra nhận định về công tác quản lý tại địa phương và nêu lên giải pháp nhằm hoàn thiện việc xây dựng công tác quản lý chuyển đổi mục đích sử dụng đất
11		Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ Giá đất thành phố thủ đức Thành phố hồ chí minh (phạm vi quận thủ đức cũ)	Phạm Tuấn Anh	TS. Trần Thống Nhất	<p>“Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất Thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh” là đề tài luận văn thạc sĩ được tiến hành tại trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Thời gian nghiên cứu: Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 30/9/2022.</p> <p>Địa bàn nghiên cứu: Thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh (phạm vi quận Thủ Đức cũ).</p> <p>Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất tại Thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh để đánh giá tính khả thi về các mặt giải pháp công nghệ, quy trình, phương pháp, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức thực hiện trong việc xây dựng - cập nhật - quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu định giá đất để lập bản đồ giá đất theo mô hình hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất trong điều kiện thực tế và tương lai tại địa phương.</p> <p>Kết quả đạt được như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất đáp ứng các chuẩn dữ liệu về giá đất và các tiêu chuẩn định giá đất theo quy định của pháp luật. 2. Xây dựng các giải pháp xác định vị trí

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đất mặt tiền và đất hẻm. 3. Tạo lập cơ sở dữ liệu tìm đường giao thông và dữ liệu địa chính tích hợp vào hệ thống hỗ trợ định giá đất. 4. Hoàn thành Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất tại Thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.
12		Giải pháp công nghệ xây dựng Bản đồ giá đất thành phố thủ đức Tp. Hồ chí minh (phạm vi quận 9 cũ)	Võ Ngọc Đứng	TS. Trần Thanh Hùng	Đề tài Giải pháp xây dựng bản đồ giá đất Quận 9 thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ bám sát mục tiêu và nội dung nghiên cứu đăng ký trong đề cương nghiên cứu. Cụ thể là: (1) Đánh giá nhận diện các vấn đề và đề xuất các giải pháp toán học hoá và tự động hoá việc xác định vị trí đất mặt tiền và trong hẻm với các hệ số vị trí giá đất nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất phù hợp với thực tiễn quản lý giá đất tại địa phương. (2) Cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất bao gồm dữ liệu giao thông, địa chính và các loại bản đồ chuyên đề khác được xây dựng theo quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BTNMT của Bộ TN&MT là hợp lý.
13		Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ Giá đất huyện chợ gạo, tỉnh tiền giang	Trần Trung Hiếu	TS. Lê Văn Tỉnh	“Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang” là đề tài luận văn thạc sĩ được tiến hành tại trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nghiên cứu: Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 30/9/2022. Địa bàn nghiên cứu: Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để đánh giá tính khả thi về các mặt giải pháp công nghệ, quy trình, phương pháp, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức thực hiện trong việc xây dựng - cập nhật - quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu định giá đất để lập bản đồ giá đất theo mô hình hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất trong điều kiện thực tế và tương lai tại địa phương. Kết quả đạt được như sau: 1. Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất đáp ứng các chuẩn dữ liệu về giá đất và các tiêu chuẩn định giá đất

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Xây dựng các giải pháp xác định vị trí đất mặt tiền và đất hẻm.</p> <p>3. Tạo lập cơ sở dữ liệu tìm đường giao thông và dữ liệu địa chính tích hợp vào hệ thống hỗ trợ định giá đất.</p> <p>4. Hoàn thành Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.</p>
14		<p>Ứng dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu</p> <p>Đánh giá thích hợp đất đai cho cây thanh long</p> <p>Trên địa bàn huyện tân phước, tỉnh tiền giang</p>	Vũ Thị Thúy Hoài	TS. Nguyễn Hữu Cường	<p>Tân Phước, vùng đất nhiễm phèn quanh năm của tỉnh Tiền Giang. Hiện nay bên cạnh những cây trồng truyền thống, người dân đã trồng thanh long dần thay thế cho các loại cây chủ lực trước đây và đã mang lại hiệu quả kinh tế nhất định.</p> <p>Tuy nhiên, phát triển cây thanh long còn gặp khó khăn do hạn chế về kỹ thuật canh tác và khả năng thích hợp đất đai. Đề tài “Ứng dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu trong đánh giá thích hợp đất đai cho cây thanh long trên địa bàn huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang” là rất cần thiết và phù hợp với thực tiễn.</p> <p>Mô hình cây quyết định được thực hiện với biến mục tiêu là năng suất thanh long (tấn/ha) và các biến dự báo: Loại đất, độ sâu tầng p, độ sâu tầng j, địa hình, thành phần cơ giới, độ sâu xuất hiện Gley, mức độ Gley để đánh giá mức độ thích hợp đất đai cho cây thanh long trên địa bàn nghiên cứu. Kết quả cho thấy đa số diện tích đất đai trên địa bàn huyện thích hợp cho việc phát triển trồng cây thanh long. Phương pháp phân tích thứ bậc AHP có mức thích hợp cao S1 chiếm tỷ lệ 38,72%, thích hợp trung bình S2 chiếm tỷ lệ 18,90%, thích hợp kém S3 chiếm tỷ lệ 29,08% và không thích hợp chỉ có 13,30%.</p> <p>Trong khi phần mềm DTREG đã phân tích, xây dựng mô hình cây quyết định được đánh giá mức thích hợp S1 chiếm tỷ lệ 49,35% và mức thích hợp S2 chiếm tỷ lệ 44,41% không có kết quả kém thích hợp và không thích hợp.</p> <p>Như vậy, phương pháp đánh giá định lượng sử dụng mô hình cây quyết định so sánh với phương pháp phân tích thứ bậc AHP, cho thấy việc kết hợp hai phương pháp vừa định tính bao quát tất cả những yếu tố quan trọng</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển cây trồng, vừa định lượng theo yếu tố năng suất thực tế để đánh giá thích hợp đất đai, làm tăng mức độ tin cậy và độ chính xác trong đánh giá đất đai góp phần định hướng và quy hoạch sử dụng đất hiệu quả hơn tại huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.
15		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác giải quyết tranh chấp đất đai tại quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh	Đình Quốc Hoàn	TS. Võ Quốc Khánh	<p>Đề tài “Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác giải quyết tranh chấp đất đai tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh” được thực hiện từ năm 2017 đến năm 2021 tại quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh trong niên độ từ ngày Luật Đất đai 2013 có hiệu lực (ngày 01/7/2014). Mục tiêu chủ yếu của đề tài là đánh giá thực trạng và giải pháp hoàn thiện giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh của các cơ quan hành chính Nhà nước từ năm 2017 đến năm 2021. Từ kết quả thu được đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết tranh chấp về đất đai, hướng đến công tác Quản lý đất đai tại quận Gò Vấp ngày càng hiệu quả.</p> <p>Đề tài sử dụng tài liệu về các vụ tranh chấp trên địa bàn quận Gò Vấp từ năm 2017 đến năm 2021 được thu thập từ Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, phòng Tài nguyên và Môi trường quận, Thanh tra quận, Ủy ban nhân dân các phường có liên quan thuộc quận Gò Vấp.</p> <p>Qua nghiên cứu, đề tài đạt được một số kết quả sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực trạng tranh chấp và tranh chấp đất đai tại quận Gò Vấp trong giai đoạn từ năm 2017 đến cuối năm 2021. 2. Đánh giá công tác hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân phường. 3. Hoàn thiện công tác giải quyết tranh chấp đất đai tại quận Gò Vấp. 4. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trong công tác giải quyết tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân phường tại quận Gò Vấp.
16		Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ Giá đất thị xã Cai Lậy, tỉnh tiền giang	Phạm Văn Huân	TS. Lê Văn Tình	Đề tài “Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang” được thực hiện tại trường Đại học Tài Nguyên Và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian từ ngày 01 tháng 6 năm 2022 đến ngày 30 tháng 9 năm 2022.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất tại thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nhằm đánh giá tính khả thi về các mặt giải pháp công nghệ, quy trình, phương pháp, định mức kinh tế - kỹ thuật và tổ chức thực hiện trong việc xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu xác định giá đất và lập bản đồ giá đất theo mô hình thiết kế hệ thống thông tin hỗ trợ xác định giá đất trong điều kiện thực tế tại địa phương.</p> <p>Kết quả đạt được như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất đáp ứng các chuẩn dữ liệu về giá đất và các tiêu chuẩn xác định giá đất theo quy định của pháp luật. 2. Xây dựng mô hình các giải pháp xác định vị trí thửa đất đặc thù mặt tiền và đất hẻm. 3. Tạo lập cơ sở dữ liệu tìm đường giao thông và dữ liệu địa chính tích hợp vào hệ thống hỗ trợ xác định giá đất, xác định giá đất từng thửa đất, hoàn thành công nghệ xây dựng bản đồ giá đất thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
17		Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	Trương Vĩnh Khải	PGS.TS Vũ Xuân Cường	<p>Ngày nay, cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường (KTTT), các giao dịch về đất đai ngày càng phổ biến. Để các giao dịch đất đai mang tính công khai minh bạch, nhà nước đã xây dựng khung giá và bảng giá các loại đất cho từng địa phương trong cả nước.</p> <p>Tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong những năm gần đây, thị trường bất động sản rất sôi động, giá đất là một yếu tố rất quan trọng trong các giao dịch về đất đai. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc ban hành khung giá đất của Chính phủ và Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh đều thấp hơn giá đất trên thị trường khá nhiều. Ngay khi thông qua Luật Đất đai năm 2013, Tổng cục Quản lý đất đai đã chỉ ra rằng, khung giá đất của Nhà nước chỉ bằng khoảng 20% khung giá đất thị trường; tương tự, khung giá đất của cấp tỉnh cũng chỉ bằng từ 30% đến 50% giá đất thị trường tại địa phương. Điều này đã làm cho thị trường BĐS thiếu tính minh bạch về giá đất, gây khó khăn cho người tham gia giao dịch đất đai trên thị trường, dẫn đến sự bất định của vị thế xã</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>hội và chất lượng tự nhiên của đất đai. Cũng như các tỉnh khác trên cả nước, căn cứ vào nguyên tắc định giá đất, phương pháp xác định giá đất và khung giá đất do Chính phủ quy định, UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Tp. HCM) xây dựng bảng giá đất công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ tại địa phương. Bảng giá đất được ban hành cơ bản đảm bảo về mặt hình thức và nhìn chung giá đất đã sát hơn với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường, mối quan hệ về lợi ích giữa người sử dụng đất, nhà đầu tư và Nhà nước được giải quyết ngày một hài hòa hơn, tiến độ GPMB đã từng bước được cải thiện. Nhưng theo xu hướng chung, bảng giá đất vẫn còn nhiều bất cập, như: giá của một số loại đất chưa phù hợp với thực tế; mất cân đối về giá giữa các loại đất nông nghiệp, đất ở đô thị và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; hai mức giá Nhà nước và thị trường đang ngày càng chênh lệch và bỏ xa nhau. Tại quận Gò Vấp, vấn đề về giá đất cũng tồn tại nhiều bất cập, điển hình như tại tuyến đường trung tâm của Quận như Nguyễn Oanh, Nguyễn Thái Sơn, Quang Trung ... đơn giá đất ở do Nhà nước ban hành cao nhất 20 triệu/m² trong khi giao dịch trên thị trường khoảng 130-150 triệu đồng/m².</p> <p>Từ những đặc điểm trên cho thấy sự bất cập trong công tác xác định giá đất trong các giao dịch về đất đai tại quận Gò Vấp. Với mong muốn góp một phần công sức hoàn thiện công tác định giá đất phục vụ quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương, tác giả tiến hành thực hiện nghiên cứu đề tài.</p>
18		Giải pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất từ thực tiễn quận phú nhuận, Thành phố hồ chí minh	Tô Thị Hồng Loan	PGS.TS Vũ Xuân Cường	<p>Đề tài nghiên cứu: “Giải pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất từ thực tiễn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh” được tiến hành nghiên cứu những vấn đề lý luận và các quy định về BTGPMB khi nhà nước thu hồi đất; phân tích, đánh giá thực trạng thu hồi đất, BTGPMB khi nhà nước thu hồi đất để triển khai các dự án trên địa bàn quận Phú Nhuận, TPHCM để thấy được những tồn tại, vướng mắc, khó khăn, giải pháp mà quận Phú Nhuận đã tháo gỡ được và đề xuất</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>giải pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn quận Phú Nhuận nói riêng và của TPHCM nói chung.</p> <p>Đề tài sử dụng các phương pháp thu thập thông tin số liệu, phương pháp thống kê mô tả, phương pháp so sánh, tương quan, phân tích tổng hợp để nhận định chung về thực trạng thu hồi, bồi thường đất tại địa phương qua việc tìm hiểu tiến độ thực hiện các dự án. Kết quả nghiên cứu cho thấy phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án được thực hiện đúng quy định pháp luật, quyền và nghĩa vụ của người dân cơ bản được đảm bảo, không có tình trạng khiếu nại đông người. Tuy nhiên, việc phối hợp thực hiện giữa các cơ quan quản lý còn nhiều hạn chế, có những quy định pháp luật chưa rõ ràng và đơn giá bồi thường về đất thấp so với giá thị trường là một trong những nguyên nhân làm cho công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng kéo dài.</p> <p>Từ những thực trạng được tìm hiểu để phân tích, cũng như phân tích các vướng mắc khó khăn, nguyên nhân của vướng mắc đề xuất các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất từ thực tiễn Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
19		Nghiên cứu khả năng ứng dụng Ảnh viễn thám trong kiểm kê đất đai tại huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	Lê Thanh Ngân	TS. Lê Văn Tinh	<p>Huyện Gò Công Tây thuộc đồng bằng sông Cửu Long khi mà diện tích đất trồng lúa chiếm hơn 50% diện tích đất tự nhiên. Tuy nhiên theo định kỳ việc thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp quận huyện và cấp tỉnh được thành lập 5 năm 1 lần theo các quy định nhưng theo phương pháp truyền thống, quá trình đo đạc lập bản đồ cập nhật biến động còn kéo dài bởi quá trình điều tra thực địa dẫn tới không hiệu quả và tốn kém kinh phí ngân sách.</p> <p>Để giải quyết những vấn đề trên đề tài “Nghiên cứu khả năng ứng dụng ảnh viễn thám trong kiểm kê đất đai tại huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang” được thực hiện. Thông qua việc nghiên cứu đề tài sẽ đánh giá tính khả thi khả năng ứng dụng ảnh viễn thám Sentinel-2 trong quản lý đất đai, cụ thể ở đây là khả năng ứng dụng cho</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>việc lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xác định được những loại đất nào phù hợp trong việc sử dụng công cụ ảnh viễn thám.</p> <p>Quá trình phân loại và đánh giá bằng thực nghiệm ở trên đã minh chứng rằng có thể sử dụng ảnh Sentinel-2 để hỗ trợ cho việc xác định phạm vi phân bố đất lúa xen kẽ trong các loại đất khác trong quá trình kiểm kê đất đai. Thông qua luận văn này chúng tôi muốn khơi dậy những nghiên cứu sâu hơn nhằm có thể khai thác những tư liệu ảnh vệ tinh viễn thám hỗ trợ nhiều hơn nữa trong các ứng dụng hỗ trợ xác định định tính, định lượng phục vụ quản lý đất đai.</p> <p>Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp một cái nhìn toàn diện về việc khả năng ứng dụng ảnh viễn thám Sentinel-2 trong quản lý đất đai, đưa ra được những loại đất nào phù hợp trong việc sử dụng ảnh viễn thám và những loại đất nào không phù hợp. Giúp chúng ta hiểu rõ hơn sự thay đổi sử dụng đất và sự ảnh hưởng của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của khu vực nghiên cứu. Từ đó, kết quả nghiên cứu có thể giúp ích cho quá trình đưa ra quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp trong phát triển bền vững.</p>
20		Giải pháp công nghệ xây dựng Bản đồ giá đất huyện bình chánh Thành phố hồ chí minh	Trần Thành Nhân	TS. Trần Thống Nhất	<p>Đề tài “Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh” được tiến hành tại trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh nhằm đánh giá tính khả thi về các mặt giải pháp công nghệ, quy trình, phương pháp, định mức kinh tế - kỹ thuật và tổ chức thực hiện trong việc xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu định giá đất và lập bản đồ giá đất theo mô hình thiết kế hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất trong điều kiện thực tế tại địa phương.</p> <p>Kết quả đạt được như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất đáp ứng các chuẩn dữ liệu về giá đất và các tiêu chuẩn định giá đất theo quy định của pháp luật. 2. Xây dựng các giải pháp xác định vị trí đất mặt tiền và đất hẻm. 3. Tạo lập cơ sở dữ liệu tìm đường giao

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thông và dữ liệu địa chính tích hợp vào hệ thống hỗ trợ định giá đất. 4. Hoàn thành Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
21		Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ Giá đất thị xã gò công Tỉnh tiền giang	Võ Sơn	TS. Trần Thanh Hùng	Đề tài “Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang” là đề tài luận văn thạc sĩ được tiến hành tại trường Đại học Tài Nguyên Và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh, Thời gian từ ngày 01/6/2022 đến ngày 30/9/2022. Địa bàn nghiên cứu: Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang nhằm đánh giá tính khả thi về các mặt giải pháp, quy trình, phương pháp, định mức kinh tế - kỹ thuật và tổ chức thực hiện trong việc xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu định giá đất và lập bản đồ giá đất theo mô hình thiết kế hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất trong điều kiện thực tế tại địa phương. Kết quả đạt được như sau: 1. Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất đáp ứng các chuẩn dữ liệu về giá đất và các tiêu chuẩn định giá đất theo quy định của pháp luật. 2. Xây dựng các giải pháp xác định vị trí đất mặt tiền và đất hẻm. 3. Tạo lập cơ sở dữ liệu tìm đường giao thông và dữ liệu địa chính tích hợp vào hệ thống hỗ trợ định giá đất. 4. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu bản đồ giá đất bằng phần mềm hệ thống hỗ trợ định giá đất cho mục đích quản lý giá đất tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
22		Hiện trạng và giải pháp hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện dương minh châu, tỉnh tây ninh	Đặng thị kim thi	TS. VÕ QUỐC KHÁNH	Đề tài “Hiện trạng và giải pháp hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh” được thực hiện với mục tiêu chính là đánh giá thực trạng công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn nghiên cứu. Đề tài sử dụng các phương pháp sau: phương pháp thu thập số liệu, phương pháp xử lý số liệu, phương pháp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>tổng hợp, phân tích số liệu, phương pháp so sánh, diễn dịch.</p> <p>Tính đến hết năm 2021 trên địa bàn huyện Dương Minh Châu có tổng số 1.7462 thửa đất, trong đó số thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.307, chiếm 7,48 % do chưa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các thửa đất còn tồn đọng do các nguyên nhân như: Thiếu giấy tờ chứng minh nguồn gốc sử dụng đất, mua bán bằng giấy tay, giao đất trái thẩm quyền, tranh chấp đất đai (tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp ranh giới sử dụng đất,...), người dân không chủ động đi kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.</p> <p>Từ những tồn tại trên, đề tài đưa ra một số giải pháp chủ yếu về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trình độ cán bộ công chức, viên chức trong công tác cấp giấy chứng nhận; giải pháp về tài chính, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý về hồ sơ tài liệu đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính tổng thể trên địa bàn huyện theo hướng số hóa nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.</p>
23		<p>Các giải pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà Nước thu hồi đất tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	Đặng công tuấn	PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	<p>Đề tài “Các giải pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường GPMB khi Nhà nước thu hồi đất tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh” được tiến hành tại quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, thời gian từ khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2021. Mục tiêu nghiên cứu là đánh giá thực trạng công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, TĐC trên địa bàn quận Gò Vấp để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GPMB của các dự án trên địa bàn quận; từ đó góp phần đẩy nhanh tiến độ bồi thường, GPMB tại quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>Thông qua việc sử dụng 6 phương pháp nghiên cứu cơ bản; với đối tượng nghiên cứu là quyền và nghĩa vụ của các hộ dân bị ảnh hưởng thu hồi đất; các cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, TĐC trong các dự án đang triển khai thực hiện công tác bồi thường tại quận Gò Vấp.</p> <p>Theo đó, tính đến cuối năm 2021, tại quận</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>Gò Vấp, ngoài 13 dự án đã được phê duyệt chính sách, phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC và tổ chức thực hiện; còn nhiều dự án chuyển tiếp, dự án đang triển khai nhưng đến nay vẫn chưa được phê duyệt chính sách hoặc đang chuẩn bị triển khai. Đề tài đã khảo sát, phân loại và nghiên cứu một số dự án bồi thường cụ thể. Kết quả nghiên cứu cho thấy về cơ bản, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân được đảm bảo; các chính sách, phương án của các dự án được thực hiện đúng quy định pháp luật và đảm bảo tiến độ. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn những dự án, do còn hạn chế về cơ chế, chính sách; quyền lợi, nghĩa vụ của người dân; đơn giá bồi thường về đất và tài sản thấp hơn nhiều so với giá thị trường ... là những nguyên nhân cơ bản làm cho công tác thu hồi đất, bồi thường kéo dài, dự án chậm tiến độ.</p> <p>Trên cơ sở phân tích thực trạng công tác thu hồi đất, bồi thường, GPMB các dự án tại quận Gò Vấp; khảo sát, thu thập ý kiến người dân; phân tích những hạn chế và đánh giá nguyên nhân của hạn chế; đề tài hoàn thành mục tiêu nghiên cứu là đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GPMB của các dự án trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian tới.</p>
24		<p>Thực trạng và Giải pháp hoàn thiện công tác Giải quyết tranh chấp đất đai Trên địa bàn huyện bình chánh, Thành phố hồ chí minh</p>	<p>Phạm hoàng anh tuần</p>	<p>TS. BÙI THỊ THU HÀ</p>	<p>Đề tài: “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh” được tiến hành tại trường Đại học Tài Nguyên Và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 17 tháng 12 năm 2022. Mục tiêu nghiên cứu đề tài là: Đánh giá và phân loại những dạng tranh chấp đất đai, tìm ra các vướng mắc khó khăn trong việc giải tranh chấp đất đai huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác giải quyết tranh chấp về đất đai góp phần giữ vững ổn định chính trị - trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế huyện Bình Chánh. Kết quả đạt được như sau:</p> <p>1. Trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>2021 trên địa bàn huyện Bình Chánh có 218 vụ tranh chấp, đã hòa giải thành 47 vụ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, còn 171 vụ tranh chấp người dân không chấp nhận hòa giải và vẫn tiếp tục khiếu nại tiếp, số lượng các vụ việc hòa giải không thành chiếm 78,44 % tổng số vụ tranh chấp và hầu hết các vụ hòa giải không thành tập trung ở các nội dung như: đòi lại đất, lấn chiếm đất, TC về QSDĐ.</p> <p>2. Tổng số tranh chấp về ranh giới thửa đất là 79 vụ; tranh chấp về quyền sử dụng đất là 88 vụ, tranh chấp do lấn chiếm đất đai 51 vụ. Nhìn chung, công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư của công dân có chuyển biến tiến bộ năm sau cao hơn năm trước.</p> <p>3. Những bất cập trong giải quyết tranh chấp đất đai huyện Bình Chánh bao gồm: Năng lực, trình độ nghiệp vụ của 1 số cán bộ quản lý đất đai các cấp vẫn còn yếu, đặc biệt là cấp cơ sở, dẫn đến 1 số vụ việc để kéo dài, kết quả giải quyết TCĐĐ còn hạn chế; Việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình còn kém, ý thức pháp luật chưa cao; Tính chất phức tạp của các vụ việc tranh chấp đã làm cho thời gian xác minh, làm rõ và ra quyết định xử lý mất nhiều thời gian; Việc phối kết hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý đất đai chưa chặt chẽ, một số cán bộ địa chính chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.</p>
25		<p>Hiện trạng và giải pháp hoàn thiện Công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Tại quận 4, thành phố Hồ Chí Minh</p>	Võ minh tuấn	TS. BÙI THỊ THU HÀ	<p>Đề tài: “Hiện trạng và giải pháp hoàn thiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh” được tiến hành tại trường Đại học Tài Nguyên Và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 17 tháng 6 năm 2022. Mục tiêu nghiên cứu đề tài là: Mục tiêu của đề tài là đánh giá thực trạng công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn Quận 4, đặc</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>biệt phân tích những thửa đất còn tồn đọng chưa được cấp giấy chứng nhận để làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác này tại địa phương. Kết quả đạt được như sau:</p> <p>Kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thấy chưa đáp ứng yêu cầu của người dân. Bên cạnh những kết quả đạt được, Quận 4 còn tồn 1.770 thửa đất đã lập hồ sơ đăng ký nhưng chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận do chưa hoàn thiện đủ hồ sơ theo qui định, trong đó: Đất giao không đúng thẩm quyền 217 thửa; đất có nguồn gốc lấn chiếm 663 thửa; đất có tranh chấp, khiếu kiện 812 thửa; các nguyên nhân khác 78 thửa. Dựa vào công thức của Linus Yamane (1967) để thực hiện xác định kích thước mẫu tham gia trả lời câu hỏi phỏng vấn. Khảo sát 150 mẫu trong đó loại bỏ 18 phiếu không hợp lệ, còn lại 132 phiếu được sử dụng vào phân tích kết quả. Trung bình mức độ đánh giá tốt, thủ tục đơn giản chiếm 42,3 %; mức độ đánh giá bình thường chiếm 30,8 % và mức độ đánh giá kém, thủ tục phức tạp chiếm 17,0 %. Trong đó, Thủ tục đăng ký mức độ đánh giá tốt, thủ tục đơn giản chiếm 5,0 %; đối với mức độ đánh giá bình thường chiếm 27,0 % và mức độ đánh giá kém, thủ tục phức tạp chiếm 58,0 %.</p> <p>Đã đúc kết được 4 nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến công tác cấp giấy chứng nhận là: Đất giao không đúng thẩm quyền; Đất có nguồn gốc lấn chiếm; Đất có tranh chấp, khiếu kiện và một số nguyên nhân khác. Từ đó tác giả cũng đã đề xuất được 4 nhóm giải pháp chính và một số giải pháp khác nhằm thực hiện tốt hơn công tác cấp giấy chứng nhận trong thời gian tới.</p>
26		Mô phỏng dòng chảy và đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước thượng lưu sông Lũy	Nguyễn thị dung	PGS. TS. VŨ VĂN NGHỊ	Tiểu lưu vực trạm thủy văn sông Lũy là một lưu vực chịu sự tác động mạnh mẽ của con người thông qua các công trình hồ chứa, đập dâng trên khu vực. Mô hình MIKE HYDRO đã được ứng dụng cho lưu vực trạm thủy văn sông Lũy nhằm mô phỏng dòng chảy tới các vị trí được quan tâm là các hồ chứa, đập dâng trong khu vực phục vụ tính toán dòng chảy tối thiểu làm cơ sở đánh giá khả năng chịu tải của đoạn thượng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>lưu từ chân đập hồ sông Lũy đến trạm thủy văn sông Lũy. Kết quả tính toán cho thấy, lưu lượng tối thiểu đến các vị trí được quan tâm như đập sông Lũy, đập 812 – Châu Tá, trạm thủy văn sông Lũy lần lượt tại các vị trí tương ứng là 1,30 m³/s, 0,77 m³/s và 4,61 m³/s. Quá trình khảo sát thực địa và khảo sát chất lượng nước khu vực cho thấy hiện nay khu vực nghiên cứu không có hoạt động xả thải trực tiếp ra môi trường và chất lượng nước vẫn còn khá tốt. Từ kết quả khảo sát thực địa và tính toán dòng chảy tối thiểu cho yêu cầu đánh giá khả năng chịu tải theo hướng dẫn tại Thông tư 76/2017/TT-BTNMT tính cho lưu lượng trung bình 3 tháng nhỏ nhất (tương đương với các tháng 02, 3 và 4). Kết quả tính toán cho thấy đoạn thượng lưu từ chân đập hồ sông Lũy đến trạm thủy văn sông Lũy (được chia thành 2 đoạn gồm đoạn 1 tính từ đập dâng sông Lũy đến đập dâng 812 - Châu Tá và đoạn 2 từ đập dâng 812 - Châu Tá đến trạm thủy văn sông Lũy) vẫn còn khả năng tiếp nhận nước thải cho các hoạt động sinh hoạt, kinh tế của con người ở tất cả các thông số nghiên cứu, cụ thể: BOD₅ ở đoạn 1 là 217,21 kg/ngày, đoạn 2 là 1.194,13 kg/ngày; COD ở đoạn 1 là 314,44 kg/ngày, đoạn 2 là 1.393,15 kg/ngày, N-NH₄⁺ ở đoạn 1 là 25,96 kg/ngày, đoạn 2 là 13,93 kg/ngày, N-NO₃⁻ ở đoạn 1 là 324,56 kg/ngày, đoạn 2 là 1.868,81 kg/ngày và P-PO₄³⁻ ở đoạn 1 là 9,98 kg/ngày, đoạn 2 là 43,19 kg/ngày.</p>
27		<p>Nghiên cứu xử lý phân hủy màu azo trong nước thải dệt nhuộm bằng phương pháp chiếu xạ chùm tia Điện tử kết hợp xử lý sinh học</p>	Võ Đông Giang	PGS.TS Nguyễn Ngọc Duy	<p>Nước thải dệt nhuộm đã và đang là vấn nạn cho môi trường sinh thái tại các nước có ngành dệt may phát triển như Việt Nam. Do vậy việc nghiên cứu tìm ra các phương pháp mới có hiệu quả xử lý chất màu cao và thân thiện với môi trường đang được quan tâm nghiên cứu. Trong nghiên cứu này, nước thải thực tế của nhà máy dệt nhuộm được xử lý bằng phương pháp chiếu xạ chùm tia điện tử (EB) kết hợp với H₂O₂ và xử lý sinh học. Sự thay đổi độ màu, nhu cầu oxy hóa học (COD) nhu cầu oxy sinh học (BOD), tổng lượng cacbon hữu cơ (TOC), tổng lượng chất rắn lơ lửng (TSS) của nước thải trước và sau xử lý được nghiên cứu.</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>Kết quả cho thấy, tại liều xạ 1 kGy + 5 mM H₂O₂ mẫu nước thải SV có các thông số như độ màu, COD, BOD₅ và TOC tương ứng là 75 (Pt-Co), 137, 48 và 49 mg/l sau 3 ngày xử lý. Phương pháp chiếu xạ EB kết hợp xử lý với H₂O₂ và sinh học là phương pháp hiệu quả để xử lý nước thải dệt nhuộm với ưu điểm thân thiện với môi trường và có khả năng áp dụng qui mô công nghiệp.</p>
28		<p>Đánh giá ảnh hưởng của cường độ ánh sáng và chế độ sục khí đến sinh trưởng của vi tảo <i>Chlorella sp.</i> Trong quá trình nhân giống trong phòng thí nghiệm</p>	<p>Nguyễn thị tuyết trinh</p>	<p>PGS.TS. NGUYỄN THỊ VÂN HÀ TS. TRẦN QUỐC BẢO</p>	<p>Ngày nay, vi tảo được biết đến trên thế giới không những trong ngành thẩm mỹ mà còn được ứng dụng rộng rãi bởi khả năng xử lý nước thải hay ứng dụng trong sản xuất nhiên liệu sinh học biodiesel.</p> <p>Đề tài nghiên cứu: “<i>Đánh giá ảnh hưởng của cường độ ánh sáng và chế độ sục khí đến sinh trưởng của vi tảo Chlorella sp. trong quá trình nhân giống trong phòng thí nghiệm</i>” được tiến hành nhằm khảo sát ảnh hưởng của các điều kiện nuôi trồng trong phòng thí nghiệm như màu sắc và cường độ ánh sáng, chế độ sục khí và môi trường nuôi đến tốc độ tăng trưởng của vi tảo <i>Chlorella sp.</i> Đây là một trong các chủng vi tảo tiềm năng cho mục tiêu kết hợp xử lý nước thải, tận dụng CO₂ từ khí thải và phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam.</p> <p>Thí nghiệm cho thấy với mật độ ban đầu như nhau khoảng 300.000 tế bào/mL thì ánh sáng kết hợp (đỏ và xanh lam) giúp tảo sinh trưởng và phát triển tốt nhất trong 4 màu ánh sáng thử nghiệm (ánh sáng trắng, đỏ, xanh lam và kết hợp). Đối với cường độ ánh sáng, kết quả cho thấy ở mức cường độ khoảng 1.500 lux giúp cho quá trình quang hợp và trao đổi chất của vi tảo tốt hơn ở mức cường độ 800 lux (mật độ tế bào tảo ngày thứ 8 ở nghiệm thức 1 đạt 4.125.000 tế bào/mL, cao hơn so với ở nghiệm thức 2 chỉ đạt 2.950.000 tế bào/mL).</p> <p>Đối với chế độ sục khí, kết quả cho thấy chế độ sục xen kẽ CO₂ (12%) và không khí với tần suất 2 giờ/lần (mỗi lần sục 2 phút) cho kết quả mật độ tảo cao hơn so với chế độ sục không khí liên tục, chỉ bổ sung CO₂ vào sáng và chiều. Đồng thời với cùng chế độ sục khí như nhau thì ở môi trường nước thải sau biogas thích hợp cho sự phát triển của vi tảo <i>Chlorella sp.</i> hơn môi trường</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>đinh dưỡng BG-11 trong cùng điều kiện thử nghiệm.</p> <p>Do đó, sau khi chọn được màu sắc và cường độ ánh sáng thích hợp, cùng với chế độ sục khí tối ưu, nghiên cứu đã kết hợp các điều kiện để nuôi nhân giống vi tảo, qua đó nhận thấy vi tảo <i>Chlorella sp.</i> sinh trưởng mạnh với điều kiện nuôi lựa chọn, tảo phát triển nhanh và khỏe mạnh (mật độ đạt cực đại vào ngày thứ 9 là 5.150.000 tế bào/mL).</p>
29		Nghiên cứu đánh giá chuyên hóa photpho trong mô hình thực nghiệm xử lý nước thải chăn nuôi bằng Vi tảo chlorella sp	Nguyễn phương dung	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	<p>Tảo Chlorella sp. là loài tảo có nhiều công dụng trong đời sống và đặc biệt hơn là có thể xử lí các chất hữu cơ ô nhiễm trong nước thải cùng với đó Phốt pho là chất có nhiều trong nước thải chăn nuôi heo sau Biogas mà vi tảo có thể hấp thụ tốt vào tế bào. Đề tài “Nghiên cứu đánh giá chuyên hóa photpho trong mô hình thực nghiệm xử lý nước thải chăn nuôi bằng vi tảo Chlorella sp.” được thực hiện nhằm đánh giá khả năng xử lý phốt pho của vi tảo Chlorella sp. Thí nghiệm được bố trí với 4 nghiệm thức vận hành với chế độ khác nhau. Ở NT1, nồng độ TP đầu vào là 16,5 mg/l, mật độ tảo là 3.000.000 tế bào/ml; tỷ lệ sục khí CO₂: KK = 1:1 (0-3 ngày đầu); ngày 4 – 7 tỉ lệ CO₂: KK là 2,5:1 và ngày 8 – 15 tỉ lệ CO₂: KK là 4:1, sục không liên tục. Ở NT2, nồng độ TP đầu vào là 21,5 mg/l; mật độ tảo 3.000.000 tế bào/ml; chế độ sục khí như NT1. Ở NT3, nồng độ TP đầu vào là 35,4 mg/l; mật độ tảo 3.000.000 tế bào/ml; chế độ sục khí như NT1. Ở NT4, nồng độ TP đầu vào là 35,4 mg/l; mật độ tảo 3.000.000 tế bào/ml; chế độ sục khí bố trí 03 ngày đầu tỉ lệ CO₂: KK là 1:1; ngày 4 – 7 tỉ lệ CO₂: KK là 3:1; ngày 8 – 12 tỉ lệ CO₂: KK là 4:1; ngày 13 – 15 tỉ lệ CO₂: KK là 5:1; sục không liên tục. Trong đó, phần trăm xử lí TP, photphat mà tảo có thể xử lí biến thiên trong khoảng 35- 51% và 38 - 51%. Tải lượng tiêu thụ TP/triệu tế bào tốt nhất là 0,2244µg/tế bào.ngày. Tỉ lệ sục khí CO₂ và không khí là 1:1; 2,5:1; 4:1 cho các giai đoạn tiềm phát, giai đoạn lũy thừa, giai đoạn ổn định và giai đoạn suy tàn của NT3 cho hiệu quả tốt nhất so với NT1,NT2 được cung cấp cân bằng CO₂: KK . Vì vậy chế</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					độ sục khí rất cần thiết cho quá trình tăng trưởng của tảo.
30		Đánh giá ảnh hưởng của tải trọng bod và cod đến tăng trưởng tảo chlorella sp. Trong mô hình thực nghiệm xử lý nước thải chăn nuôi	Nguyễn thương tín	PGS.TS. NGUYỄN THỊ VÂN HÀ	Hiện nay, ngành chăn nuôi heo vẫn phát triển và mang lại nhiều giá trị kinh tế ở Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, lĩnh vực này cũng có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường sống. Quá trình thải bỏ nước thải từ hầm Biogas ở các trang trại chăn nuôi chưa qua xử lý thường xuyên xảy ra, làm suy giảm nhanh chóng chất lượng môi trường. Chính vì lý do đó, đề tài “Đánh giá ảnh hưởng của tải trọng BOD và COD đến tăng trưởng tảo Chlorella sp. trong mô hình thực nghiệm xử lý nước thải chăn nuôi” được thực hiện với mục đích kết hợp việc nuôi tảo xử lý nước thải. Trong nghiên cứu này, giống tảo được phân lập và sử dụng là Chlorella sp. Vi tảo được nuôi trong nước thải với dung tích nuôi là 400L, thời gian nuôi là 15 ngày. Nghiệm thức 1: Mật độ tảo ban đầu 3.000.000 tế bào/mL, tải trọng khoảng 35gCOD/m ³ . ngày, theo dõi trong 15 ngày, bố trí tỷ lệ sục khí CO ₂ : KK = 1:1 (0-3 ngày đầu); ngày 4 – 7 tỉ lệ CO ₂ : KK là 2,5:1 và ngày 8 – 15 tỉ lệ CO ₂ : KK là 4:1, sục không liên tục. Nghiệm thức 2: Mật độ tảo ban đầu 3.000.000 tế bào/mL, tải trọng khoảng 50gCOD/m ³ . ngày, bố trí tỷ lệ sục như nghiệm thức 1, theo dõi trong 15 ngày. Nghiệm thức 3: Mật độ tảo ban đầu 3.000.000 tế bào/mL, tải trọng khoảng 100gCOD/m ³ . ngày, bố trí tỷ lệ sục như nghiệm thức 1, theo dõi trong 15 ngày; với tốc độ sục khí chung của 3 nghiệm thức là CO ₂ 10 L/phút, không khí 10 L/phút. Ở NT4, tải trọng khoảng 100gCOD/m ³ . ngày; mật độ tảo 3.000.000 tế bào/ml; chế độ sục khí bố trí 03 ngày đầu tỉ lệ CO ₂ : KK là 1:1; ngày 4 – 7 tỉ lệ CO ₂ : KK là 3:1; ngày 8 – 12 tỉ lệ CO ₂ : KK là 4:1; ngày 13 – 15 tỉ lệ CO ₂ : KK là 5:1; sục không liên tục. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hiệu suất xử lý COD và BOD ₅ của tảo khá cao, cụ thể trong nghiệm thức 1: hiệu suất xử lý COD và BOD ₅ trong bể nuôi tảo trung bình lần lượt là 61,71%:63,86%; nghiệm thức 2: hiệu suất xử lý COD và BOD ₅ trong mô hình trung bình lần lượt là 66,86%:68,85%; nghiệm thức 3: hiệu suất xử lý COD và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>BOD5 ở bể tảo trung bình là 73,38%:74,51 %; nghiệm thức 4: hiệu suất xử lý COD và BOD5 ở bể tảo trung bình là 72,46 %:72,23 %. Kết quả cho thấy, các chỉ tiêu COD và BOD5 đầu ra đều đạt chuẩn QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột B.</p>
31		<p>Nghiên cứu tăng cường khả năng Xử lý nitơ, photpho trong nước thải thủy sản bằng công nghệ sbr</p>	<p>Nguyễn thị trang</p>	<p>TS TRẦN HẬU VƯƠNG TS HUỖNH THỊ NGỌC HÂN</p>	<p>Nước thải chế biến thủy sản chứa hàm lượng chất hữu cơ lớn, bên cạnh đó còn có thành phần vô cơ, vi sinh vật và vi khuẩn gây bệnh. Nước thải chế biến thủy sản xả trực tiếp ra môi trường sẽ gây ô nhiễm môi trường tự nhiên, lâu dài sẽ dẫn đến việc phát sinh các loại dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sinh vật. Vì vậy, cần có một hệ thống xử lý nước thải chế biến thủy sản tối ưu, xử lý triệt để chất ô nhiễm trước khi thải ra môi trường nhằm cải thiện và bảo vệ nguồn tài nguyên nước quý giá của đất nước.</p> <p>Một số phương pháp đang được áp dụng để xử lý nước thải chế biến thủy sản hiện nay là cơ học, lý hóa, sinh học. Công nghệ SBR đang ngày càng được quan tâm vì xử lý theo phương pháp sinh học. Đây là phương pháp được phát triển trên cơ sở xử lý bằng bùn hoạt tính, vận hành theo từng mẻ liên tục và dễ dàng kiểm soát được theo thời gian, có cấu tạo đơn giản, hiệu quả xử lý cao, khử được các chất dinh dưỡng nitơ, photpho, dễ vận hành. Nghiên cứu này đã thiết lập mô hình SBR trên quy mô phòng thí nghiệm với hệ thống 7 pha, các pha thiếu khí, kỵ khí và hiếu khí có thời gian lưu tối ưu lần lượt là 35 phút, 60 phút và 120 phút để xử lý nước thải chế biến thủy sản của nhà máy chế biến thủy sản của xí nghiệp chế biến hải sản Coimex - Công ty cổ phần Thủy sản và Xuất nhập khẩu Côn Đảo.</p> <p>Kết quả nghiên cứu của mô hình SBR quy mô phòng thí nghiệm cho thấy vi sinh trong bể phản ứng đã thích nghi và sinh trưởng tốt và hiệu quả xử lý cao với COD 98,26%; T-N 95,61 % và T-P 93,59 %.</p> <p>Những kết quả của nghiên cứu này cho thấy mô hình SBR có tiềm năng ứng dụng vào thực tế để xử lý nước thải chế biến thủy sản. Từ khóa: Mô hình SBR, nước thải chế biến thủy sản, bùn hoạt tính, xử lý Nitơ, Photpho</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
32		Đánh giá hiện trạng và đề xuất Công nghệ xử lý ô nhiễm Tại các cơ sở tái chế nhựa	Nguyễn thị thanh nhân	TS. NGUYỄN LỮ PHƯƠNG TS. NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Nghiên cứu này đánh giá tình hình tái chế nhựa và hiện trạng môi trường tại 05 cơ sở tái chế nhựa hoạt động ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Với mục tiêu đề xuất các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường và quản lý cho các cơ sở tái chế nhựa. Từ việc đánh giá tình hình sản xuất, hiện trạng môi trường. Kết quả cho thấy, hiện trạng ô nhiễm môi trường không khí phát sinh ở giai đoạn gia nhiệt. Ở nhiệt độ cao sẽ phát sinh ra các khí hữu cơ dễ bay hơi (VOCs) với tải lượng được tính toán từ các cơ sở từ 32,0 đến 576,4 kg/tấn sản phẩm. Ngoài ra các cơ sở còn phát sinh bụi từ quá trình phân loại, băm cắt, nghiền với tải lượng được tính toán từ 200 đến 3600 kg/tấn sản phẩm và các cơ sở đều chưa có hệ thống xử lý khí thải. Hiện trạng ô nhiễm môi trường nước phát sinh ở giai đoạn rửa phân loại nguyên liệu đầu vào, giai đoạn làm nguội ngoài ra còn phát sinh từ lượng nước thải sinh hoạt của công nhân viên trong quá trình sản xuất và nước mưa chảy tràn, các cơ sở đều chưa có hệ thống xử lý nước thải. Nồng độ các thông số ô nhiễm chủ yếu là chất lơ lửng và các chất ô nhiễm hữu cơ hầu hết đều vượt giới hạn cho phép với tải lượng COD từ 332,0 đến 7168 kg/tấn sản phẩm, TSS từ 420,0 đến 6272,0 kg/tấn sản phẩm.
33		Nghiên cứu khả năng sử dụng Động vật phiêu sinh làm chỉ thị Sinh học trong đánh giá chất lượng nước mặt của rừng ngập mặn Tại huyện ba tri, bình đại tỉnh bến tre	Tạ thị thanh hà	TS. TRẦN HẬU VƯƠNG	Ngày nay, nền công nghiệp Việt Nam càng phát triển, mật độ dân số gia tăng, đồng thời ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã dẫn đến sự suy giảm chất lượng nước. Tải lượng chất ô nhiễm càng gia tăng vượt quá khả năng đồng hóa của sinh vật thì các loài sinh vật sẽ phải di cư hay biến mất, chỉ còn lại vi khuẩn phát triển, tạo điều kiện yếm khí, gây suy giảm chất lượng nước. Trước đây, nhiều nghiên cứu đã đánh giá về ảnh hưởng của thành phần phiêu sinh động vật đến chất lượng nước, tuy nhiên các nghiên cứu chủ yếu chỉ đưa ra cái nhìn tổng quát về ảnh hưởng của sinh vật phù du đến mức độ ô nhiễm của nguồn nước. Ngoài ra, có rất ít các tài liệu đánh giá về mối tương quan của sinh vật phù du đến từng chỉ tiêu ô nhiễm nước, nên khó có thể đưa ra hướng giải quyết bền vững cho môi trường và phát

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>triển các nghiên cứu sau này. Do đó, Đề tài Nghiên cứu khả năng sử dụng động vật phiêu sinh làm chỉ thị sinh học trong đánh giá chất lượng nước mặt của rừng ngập mặn tại huyện Ba Tri, Bình Đại tỉnh Bến Tre thông qua xem xét mối tương quan giữa thành phần đa dạng sinh học (Thành phần mật độ cá thể Rotifer, mật độ cá thể Arthropoda và Chỉ số đa dạng sinh học của cả hai quần thể này) với thành phần chất ô nhiễm trong nước (COD, BOD, T-N và T-P) dựa trên kiểm định Pearson trong SPSS. Từ đó, đánh giá khả năng sử dụng sử dụng động vật phiêu sinh làm chỉ thị sinh học trong đánh giá chất lượng nước mặt. Vì đề tài thực hiện trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên việc thực hiện khảo sát, lấy mẫu thực hiện chậm so với kế hoạch đề ra.</p> <p>Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng về hiện trạng chất lượng nước mặt tại Ba Tri và Bình Đại đang ở mức ô nhiễm trầm trọng, mùa khô mức độ ô nhiễm cao hơn mùa mưa đặc biệt là các thông số COD, BOD, TN và TP. Khu vực khảo sát có khoảng 46 loài phiêu sinh động vật thuộc 22 họ, 14 bộ, 8 lớp, 6 ngành, số loài ĐVPS huyện Bình Đại là 33 loài thấp hơn so với huyện Ba Tri. Trong đó, số loài trong ngành Rotifer và ngành Arthropoda chiếm tỷ lệ cao nhất trong cả mùa mưa và mùa khô, Tỷ lệ phân bố loài trong ngành Arthropoda vào mùa khô tại Ba Tri và Bình Đại chiếm 77% và mùa mưa tại Ba Tri chiếm 60%, Bình Đại chiếm 84%. Tương ứng với mức độ ô nhiễm nghiêm trọng của nước thì chỉ số đa dạng sinh học Shannon -Winer của 2 ngành Artthropoda và Rotifer dao động từ 0,15 – 2. Về đánh giá tương quan và ảnh hưởng của chất lượng nước mặt và các thành phần ĐVPS xây dựng dựa trên phương trình hồi quy tuyến tính, gồm 4 phương trình: Phương trình hồi quy chuẩn hóa v hóa mật độ cá thể Rotifer sẽ ảnh hưởng đến chỉ số BOD ($BOD = 0,725.A + \epsilon$), phương trình hồi quy chuẩn hóa mật độ cá thể Rotifer sẽ ảnh hưởng đến chỉ số TN ($TN = 0,418.A + \epsilon$), phương trình hồi quy chuẩn hóa giữa hệ số đa dạng sinh học của</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					ngành Athropoda sẽ ảnh hưởng đến chỉ số BOD ($BOD = -0.459A + \epsilon$), phương trình hồi quy chuẩn hóa và chưa chuẩn hóa giữa hệ số đa dạng sinh học của ngành Rotifer sẽ ảnh hưởng đến chỉ số BOD ($BOD = 0.632A + \epsilon$).
34		Nghiên cứu khả năng xử lý chất ô nhiễm hữu cơ, ô nhiễm dinh dưỡng và kim loại nặng của nguồn nước rạch ông búp–kênh tham lương bằng đất ngập nước kiến tạo dòng chảy ngang kết hợp mô hình trồng cây thiên điều	Trần thị thu hiện	PGS.TS LÊ HOÀNG NGHIÊM THS. NGUYỄN NGỌC THIỆP	Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá khả năng bổ trợ của việc xử lý nước kênh-rạch đô thị sử dụng mô hình đất ngập nước kiến tạo dòng chảy ngang, với thực vật lựa chọn là cây Thiên Điều. Nghiên cứu được tiến hành trên 02 mô hình - một mô hình bao gồm cát, sỏi và kết hợp trồng cây Thiên điều và mô hình còn lại chỉ có cát và sỏi xây dựng. Cả hai mô hình được vận hành song song nhau trong suốt các tải trọng hữu cơ khác nhau (90, 100, 110, 130, 150, 200, 250, 300 kgCOD/ha.ngày). Đồng thời có 10 chỉ tiêu ô nhiễm được đánh giá bao gồm: pH, TSS, DO, COD, BOD5, tổng Nitơ, tổng Phospho và kim loại nặng như Sắt, Mangan và Kẽm. Ngoài ra các thông số Amoni (NH_4^+), Nitrite (NO_2^-), Nitrate (NO_3^-) và Phosphate (PO_4^{3-}) cũng được xét đánh giá. Kết quả của các chỉ tiêu được so sánh với cột B2 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt. Hiệu suất loại bỏ các chất ô nhiễm của mô hình trồng cây luôn cao hơn hiệu suất của mô hình trống (trừ chỉ tiêu TSS), chứng tỏ thực vật- ở đây là cây Thiên điều có vai trò lớn trong việc loại bỏ các chất ô nhiễm. Tải trọng tối ưu của mô hình là tải 7 (250 kgCOD/ha.ngày). Tại tải trọng này các giá trị trung bình là pH đầu ra: 7,62; TSS: 14,00 mg/L đạt hiệu suất 81,33%; DO: 6,93mg/L; COD: 28,00 mg/L đạt hiệu suất 74,07%, BOD5: 4,88 mg/L đạt hiệu suất 91,13%; NH_4^+-N : 11,27 mg/L đạt hiệu suất 58,69%; $NO_2^- - N$: 0,015 mg/L; $NO_3^- - N$: 0,55mg/L; TN: 13,08mg/L đạt hiệu suất 54,12%; $PO_4^{3-} - P$: 0,49 mg/L đạt hiệu suất 80,78%; TP: 0,53 mg/L đạt hiệu suất 79,54%, Fe: 1,05 mg/L đạt hiệu suất 65,12%; Mangan: 0,81 mg/L đạt hiệu suất 33,06%, Kẽm: 0,33 mg/L đạt hiệu suất 84,65%. Như vậy, hiệu suất xử lý cao nhất thuộc về mô hình có trồng cây Thiên điều ở

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tải trọng 250 kgCOD/ha.ngày đề xuất vào ứng dụng thực tiễn với diện tích mô hình 25x2x1m đặt ở vỉa hè hành lang an toàn dọc kênh đô thị lưu lượng 3,0-3,5 m3/ngày. Từ khóa: Đất ngập nước, cây thiên điều, rạch Ông Búp.
35		Nghiên cứu đánh giá hiện trạng Công nghệ lò đốt chất thải nguy hại Và đề xuất giải pháp kiểm soát pops Nghiên cứu tại tỉnh bình dương	Vũ trường nam	TS. THÁI PHƯƠNG VŨ TS. TRẦN THANH TÂM	Công nghệ đốt CTNH hiện nay đang được sử dụng khá rộng rãi ở Việt Nam, đặc biệt là tỉnh Bình Dương, đây là công nghệ xử lý chất thải khá tiên tiến đặc biệt là đối với CTNH. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc hoạt động của các lò đốt hiện nay có thể gây ra nhiều nguồn ô nhiễm đáng lo ngại trong đó có hợp chất ô nhiễm hữu cơ bền POPs. Nghiên cứu đã thực hiện thu thập, khảo sát và thu mẫu đối chứng tại các doanh nghiệp hoạt động đốt CTR công nghiệp, nguy hại; CTR y tế và CTR thông thường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các lò đốt tuân thủ quy định của QCVN 02:2012/BTNMT về lò đốt chất thải rắn y tế và QCVN 30:2012/BTNMT về lò đốt CTR công nghiệp nguy hại. Các lò đốt đều có hệ xử lý khí thải bằng phương pháp lắng bụi trọng lực hoặc tĩnh điện và hấp phụ bằng dung dịch xút. Điều này đảm bảo cho việc xử lý chất thải phát sinh và hạn chế phát tán khí thải ra môi trường xung quanh. CTR sau đốt bao gồm tro và xỉ đáy lò được các doanh nghiệp thu gom và chuyển đến bãi chôn lấp theo đúng quy định. Bên cạnh các trang thiết bị theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật, hệ thống hạ nhiệt của các hệ thống lò đốt là không khí, nên chưa đảm bảo không tái sinh dioxin do sự giảm nhiệt này. Vì vậy luận văn đã đưa ra giải pháp kiểm soát POPs bằng giải pháp kiểm soát vận hành buồng đốt sơ cấp và thứ cấp thông qua các thông số cấp rác, loại rác, lưu lượng không khí cấp vào lò và nhiệt độ vận hành 2 buồng đốt sơ cấp và thứ cấp. Bên cạnh đó, nghiên cứu đề xuất kiểm soát nhiệt độ và thời gian lưu khí khi đi qua tháp giải nhiệt nhằm đảm bảo POPs không tái sinh do nhiệt độ không hạ nhanh mà các lò ở Bình Dương đang vận hành.
36		Nghiên cứu ứng dụng phương	Đỗ thị tuyết nga	PGS. TS NGUYỄN THI	Trong nghiên cứu này, phương pháp keo tụ điện hóa sử dụng điện cực nhôm dạng tấm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		<p>pháp Keo tụ điện hóa thu hoạch sinh khối tảo chlorella sp. Nuôi trong môi trường dinh dưỡng và nước thải Chăn nuôi</p>		<p>VÂN HÀ TS. HUỖNH THỊ NGỌC HÂN</p>	<p>phẳng quy mô phòng thí nghiệm được sử dụng để đánh giá hiệu quả thu hoạch sinh khối tảo trong môi trường dinh dưỡng BG - 11 và môi trường nước thải chăn nuôi sau hầm biogas. Đồng thời so sánh với phương pháp keo tụ tạo bông với chất keo tụ là PAC (Poly Aluminium Chloride). Các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình vận hành như: cường độ dòng điện, pH, thời gian phản ứng đến hiệu quả thu hồi sinh khối được thực hiện, đánh giá dựa trên kết quả phân tích hiệu suất thu hồi và khối lượng sinh khối khô thu được. Kết quả cho thấy các yếu tố trên ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả thu hồi sinh khối.</p> <p>Điều kiện vận hành được xác định khi ứng dụng phương pháp keo tụ điện hóa thu hoạch sinh khối tảo nuôi trong môi trường dinh dưỡng BG - 11 gồm pH = 6, cường độ dòng điện 0,2 (A), mật độ tảo khoảng 7 triệu tế bào/ml, thời gian phản ứng là 5 phút cho hiệu suất thu hoạch sinh khối đạt $90,9 \pm 0,045\%$, khối lượng sinh khối khô đạt 5969 mg, hàm lượng nhôm sau phản ứng tồn tại trong sinh khối phần nổi và phần lắng tương ứng là 3,58 mg (chiếm 0,1%) và 5,05 mg (chiếm 0,2% tổng khối lượng sinh khối khô). Đối với tảo nuôi trong môi trường nước thải chăn nuôi, điều kiện vận hành phù hợp được xác định là pH = 6, cường độ dòng điện 0,8 (A), mật độ tảo khoảng 7 triệu tế bào/ml, thời gian phản ứng là 10 phút, hiệu suất thu hoạch đạt $92,6 \pm 0,033\%$, khối lượng sinh khối khô đạt 11.196 mg, hàm lượng nhôm sau phản ứng tồn tại trong sinh khối phần nổi và phần lắng tương ứng là 52 mg (chiếm 0,74%) và 27 mg (chiếm 0,65% tổng khối lượng sinh khối khô). Các chỉ tiêu COD, BOD5, TSS, tổng Nito và tổng coliform được phân tích để đánh giá và so sánh hiệu quả xử lý nước với điều kiện vận hành tối ưu đối với tảo nuôi trong môi trường nước thải. Các thông số pH, COD, BOD5, TSS, tổng nito và tổng coliform của nước sau phản ứng keo tụ điện hóa thấp hơn so với QCVN 62-MT:2016/BTNMT (Cột B).</p> <p>So với phương pháp keo tụ tạo bông truyền thống, phương pháp keo tụ điện hóa sử</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					dụng điện cực nhôm mang lại hiệu suất thu hoạch cao hơn, thời gian thu hoạch nhanh, tiết kiệm lượng hóa chất điều chỉnh, dễ áp dụng và tổng chi phí thấp hơn. Năng lượng tiêu thụ khi sử dụng phương pháp keo tụ điện hóa trung bình khoảng 6,16 KWh/m ³ tảo, ước tính chi phí vận hành khoảng 14.025 VNĐ (quy mô phòng thí nghiệm).
37		Nghiên cứu xây dựng công cụ sàng lọc đánh giá dữ liệu quan trắc tự động mực nước và lượng nước dưới đất khai thác tại tỉnh bình dương	Nguyễn tấn tài	PGS.TS NGUYỄN THỊ VÂN HÀ	Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm xây dựng công cụ sàng lọc đánh giá dữ liệu quan trắc tự động mực nước và lượng nước dưới đất các công trình khai thác tại tỉnh Bình Dương. Trước tiên, các số liệu cần thiết được thu thập từ các cơ quan chức năng và các thông tin vị trí, cao độ từ việc khảo sát tại các điểm quan trắc. Kế tiếp, xây dựng các tiêu chí sàng lọc được xác định bởi các yêu cầu thực tế trong quá trình đánh giá dữ liệu. Xây dựng các chương trình đề sàng lọc và truy xuất dữ liệu. Cuối cùng, xây dựng công cụ trên nền giao diện Python Tkinter, đồng thời thể hiện sự phân bố mực nước 06 tháng đầu năm 2022. Qua đánh giá dữ liệu sau khi xử lý từ công cụ có thể cảnh báo đến các đơn vị khai thác nước dưới đất vượt mức cho phép, và từ đó có chế độ khai thác phù hợp. Kết quả của nghiên cứu này cung cấp công cụ hữu ích cho các doanh nghiệp và nhà quản lý phục vụ cho việc quản lý khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Nghiên cứu cũng đề xuất các biện pháp quản lý hiệu quả hệ thống quan trắc nước dưới đất tự động và kết quả quan trắc của hệ thống.
38		Tính toán lượng co2 cố định trong cây thân gỗ và lập phần mềm quản lý cây xanh tại công viên văn hóa thanh lễ, thành phố thủ dầu một, tỉnh bình dương	Trần phượng toàn	PGS.TS. VIÊN NGỌC NAM	Đề tài “Tính toán lượng CO2 cố định trong cây thân gỗ và lập phần mềm quản lý cây xanh tại Công viên Văn hóa Thanh Lễ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương” đã được thực hiện, thời gian nghiên cứu từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022, địa điểm thực hiện tại Công viên Thanh Lễ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tổng diện tích điều tra là 37 ha. Mục tiêu của nghiên cứu nhằm xác định lượng CO2 mà cây thân gỗ đã hấp thụ tại thời điểm nghiên cứu và làm cơ sở cho việc xác định chi phí chi trả dịch vụ môi trường, cơ sở tham gia thị trường carbon trong nước và xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ cây xanh của công

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>viên Thanh Lễ để quản lý lâu dài. Qua nghiên cứu trên, đề tài thu được một số kết quả sau:</p> <p>1. Công viên Thanh Lễ có 3.548 cây thân gỗ thuộc 28 họ thực vật được chia thành 3 khu A, B, C; loài có số lượng cây chiếm tỉ lệ nhiều nhất là Sao đen (<i>Hopea odorata</i>) chiếm 17,53% tổng số cây, tiếp đến là Dầu rái (<i>Dipterocarpus alatus</i>) chiếm 11,19%, Cau trắng (<i>Veitchia merrillii</i>) chiếm 10,68%, Giáng hương (<i>Pterocarpus macrocarpus</i>) chiếm 8,31%, Tràm bông vàng (<i>Acacia auriculiformis</i>) 6,57% và Viêt (<i>Mimusops elengi</i>) chiếm 5,61%.</p> <p>2. Tổng sinh khối trên mặt đất của khu vực nghiên cứu là 2012,34 tấn; lượng carbon tích tụ là 47,21 tấn/ha; lượng CO₂ hấp thụ là 173,13 tấn/ha. Tổng lượng CO₂ hấp thụ là 3.467,93 tấn. Lượng giá bằng tiền của khu vực nghiên cứu là 403.146.717 đồng.</p> <p>3. Tương quan giữa chiều cao vút ngọn (H_{vn}) với đường kính tại vị trí 1,3m (DBH) thể hiện theo phương trình $H_{vn} = 3,146 \cdot DBH^{0,4059}$. Tương quan giữa thể tích (V) với đường kính tại vị trí 1,3m (DBH) thể hiện theo phương trình $V = (-0.409364 + 0.0912866 \cdot DBH)^2$. Tương quan giữa sinh khối (W_k) với đường kính tại vị trí 1,3m (DBH) dựa vào đường kính và tỷ trọng gỗ của mỗi loài cây giúp xác định được trữ lượng CO₂ được thể hiện theo phương trình $W_k = \rho \cdot 0,066 \cdot DBH^2 \cdot 4059$.</p> <p>4. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, thành lập bản đồ phân bố cây xanh, theo dõi cây xanh bằng công nghệ viễn thám, quản lý, chia sẻ thông tin cây xanh trên phần mềm Google Earth, WebGIS.</p>
39		Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý nước thải đô thị bằng công nghệ asbr kết hợp giá thể cố định biocurlz	TRƯƠNG THÙY TRANG	PGS. TS. LÊ HOÀNG NGHIÊM TS. NGUYỄN LAN HƯƠNG	<p>Luận văn cao học với đề tài “Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý nước thải đô thị bằng công nghệ ASBR kết hợp giá thể cố định Biocurlz” thực hiện với quy mô mô hình phòng thí nghiệm và sử dụng nước thải thực tế từ nhà máy xử lý nước thải Thủ Dầu Một.</p> <p>Đề tài thực hiện lắp đặt và vận hành mô hình ASBR có giá thể Biocurlz và mô hình ASBR đối chứng (không giá thể, đây cũng là công nghệ đang vận hành thực tế tại nhà</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>máy XLNT Thủ Dầu Một) lần lượt ở các tải trọng 0,3 kgCOD/m³.ngày; 0,6 kgCOD/m³.ngày; 0,9 kgCOD/m³.ngày; 1,2 kgCOD/m³.ngày; 1,5 kgCOD/m³.ngày để đánh giá hiệu quả với kết quả như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TSS: hiệu suất xử lý TSS của 2 mô hình đều rất cao trong khoảng 95,42 - 99,53%; hiệu suất xử lý của mô hình ASBR có giá thể vẫn cao hơn so với mô hình đối chứng nhưng không đáng kể, ở cả 2 mô hình hiệu suất xử lý đạt cao nhất ở tải 0,6 kgCOD/m³.ngày và thấp nhất ở tải 1,5 kgCOD/m³.ngày. Nồng độ TSS sau xử lý của 2 mô hình đều đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A và QCVN 40:2011/BTNMT, cột A. - COD: hiệu suất xử lý COD của mô hình ASBR có giá thể đạt 87,31 - 93,98% cao hơn khoảng 1,41 - 2,53% so với mô hình đối chứng đạt 85,73 - 93,19%. Với mô hình ASBR có giá thể, hiệu suất xử lý COD đạt cao nhất ở OLR = 0,6 kgCOD/m³.ngày. Với mô hình đối chứng, hiệu suất xử lý COD đạt cao nhất ở OLR = 0,3 kgCOD/m³.ngày. Như vậy, có thể thấy rằng việc tăng tải trọng hữu cơ sẽ làm giảm hiệu quả xử lý của mô hình ASBR đối chứng trong khi mô hình ASBR có gắn thêm giá thể BC hoàn toàn có thể đạt hiệu suất 92,60 - 93,98% khi tăng tải trọng lên 0,6-0,9 kgCOD/m³.ngày. Ở tải trọng 0,3 - 1,2 kgCOD/m³.ngày thì nồng độ COD sau xử lý của 2 mô hình đều đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A. Riêng ở tải 1,5 kgCOD/m³.ngày mô hình ASBR có giá thể có COD dòng ra đạt 42 - 72 mg/l vẫn đảm bảo QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trong khi mô hình đối chứng đạt 52 - 82 mg/l, cho thấy ở tải trọng này, một vài thời điểm nước thải đầu ra vượt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A. - BOD₅: hiệu suất xử lý BOD₅ của 2 mô hình đều cao hơn 95% ở các tải trọng và đạt cao nhất tại tải 0,6 kgCOD/m³.ngày. Hiệu suất xử lý BOD₅ của mô hình có giá thể luôn cao hơn mô hình đối chứng nhưng sự chênh lệch không đáng kể. Đối với mô hình ASBR có giá thể, ở mức tải trọng cao nhất là 1,5 kgCOD/m³.ngày hiệu suất đạt được

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>vẫn rất cao, khoảng $96,10 \pm 0,55\%$. Nồng độ BOD5 sau xử lý của 2 mô hình đều đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A và QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.</p> <p>- N-NH4+: hiệu suất xử lý N-NH4+ của 2 mô hình đạt 91,32 - 96,05% ở các tải trọng vận hành 0,6 - 0,9 kgCOD/m³.ngày và giảm còn 77,72 - 87,21% đối với mô hình ASBR có giá thể và khoảng 79,14 - 85,97% với mô hình đối chứng khi vận hành ở tải 1,2 - 1,5 kgCOD/m³.ngày. Tải trọng 0,6 - 0,9 kgCOD/m³.ngày, nồng độ N-NH4+ sau xử lý đều đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A và QCVN 40:2011/BTNMT, cột A. Khi tải trọng dòng vào tăng lên 1,2 - 1,5 kgCOD/m³.ngày thì nồng độ N-NH4+ sau xử lý hầu như không đạt quy chuẩn cho phép.</p> <p>- TN: hiệu suất xử lý TN của 2 mô hình đạt 80,76 - 81,34% ở tải trọng 0,6 kgCOD/m³.ngày và giảm còn 57,31 - 69,75% đối với mô hình ASBR có giá thể và khoảng 55,16 - 68,76% với mô hình đối chứng khi vận hành ở tải 0,9 - 1,5 kgCOD/m³.ngày. Hiệu suất xử lý TN của mô hình đối chứng có xu hướng thấp hơn mô hình có giá thể khi vận hành cùng một tải trọng. Nồng độ TN sau xử lý của 2 mô hình đều đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.</p> <p>- TP: hiệu suất xử lý TP của 2 mô hình đạt cao nhất ở tải trọng 0,6 kgCOD/m³.ngày, cụ thể là $93,85 \pm 2,46\%$ đối với mô hình có giá thể và $92,14 \pm 0,70\%$ đối với mô hình đối chứng. Hiệu suất này giảm dần khi tăng tải trọng dòng vào. Nồng độ TP sau xử lý của 2 mô hình đều đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.</p> <p>- Nồng độ bùn sinh học: vi sinh trong bể ASBR có giá thể chủ yếu ở dạng bám dính trên giá thể và đạt cao nhất là 12.114 mg/l (tương ứng 0,28 gTS/cm) ở tải trọng 0,6 kgCOD/m³.ngày; còn lượng bùn lơ lửng trong bể là thấp hơn rất nhiều lần (TS lơ lửng cao nhất là 1.641 mg/l). Nồng độ bùn sinh học của mô hình đối chứng dao động 4.525 - 6.718 mg/l, thấp hơn xấp xỉ 1,9 - 2,8 lần so với tổng lượng bùn cao nhất (12.496 mg/l) của mô hình có giá thể.</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>- Bùn dư phát sinh: khối lượng bùn dư sinh ra của mô hình ASBR có giá thể thấp hơn so với mô hình đối chứng. Khối lượng bùn dư sinh của mô hình ASBR có giá thể dao động từ 14,91 – 64,61 gTS/m³ nước thải xử lý, tương ứng với sản lượng bùn dư dao động trong khoảng 0,03 – 0,06 gTS/gCOD xử lý. Khối lượng bùn dư sinh của mô hình ASBR đối chứng dao động từ 178,15 – 262,90 gTS/m³ nước thải xử lý, tương ứng với sản lượng bùn dư dao động trong khoảng 0,16 – 0,54 gTS/gCOD xử lý.</p> <p>- Công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt đô thị sử dụng công nghệ ASBR có giá thể BC đề xuất như sau: Nước thải sinh hoạt => Tách rác, tách cát và dầu mỡ => Bể ASBR có giá thể BC => Bể khử trùng => Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A và QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.</p>
40		Đánh giá chất lượng nước kênh ba bò khu vực thành phố hồ chí minh và Đề xuất các giải pháp kiểm soát ô nhiễm	Trần thị ngọc tuyết	PGS.TS Tôn Thất Lãng TS. Hoàng Hiền Ý	<p>Đề tài “Đánh giá chất lượng nước kênh Ba Bò khu vực thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất các giải pháp kiểm soát ô nhiễm” được thực hiện nhằm đánh giá hiện trạng và đề xuất các biện pháp hiệu quả quản lý chất lượng nước mặt. Để tìm ra nguyên nhân làm kênh Ba Bò có chất lượng nước kém, học viên tiến hành khảo sát và thu thập dữ liệu quan trắc khu vực thượng nguồn tỉnh Bình Dương và dữ liệu quan trắc chất lượng nước trên toàn tuyến kênh Ba Bò của TP.HCM từ năm 2021 đến tháng 03 năm 2022. Bên cạnh đó, tiến hành 03 đợt lấy mẫu theo không gian, thời gian và phân tích giá trị các thông số DO, COD, BOD5, pH, NH₄⁺, PO₄³⁻, Coliform, kim loại (Fe, Zn, Ni, Pb, Cd); đánh giá và xếp loại chất lượng nước theo WQI bình quân tại 05 vị trí nghiên cứu trọng yếu trên tuyến kênh Ba Bò với mức ô nhiễm nằm trong khoảng từ 16 đến 27, chứng tỏ nước kênh Ba Bò ô nhiễm nặng mà chủ yếu là ô nhiễm hữu cơ và ô nhiễm vi sinh rất nặng. Để cải thiện chất lượng nước kênh Ba Bò, Thành phố Hồ Chí Minh đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ chuỗi các hồ sinh học hiếu khí cường bức với công suất 20.570 m³/ngày/đêm tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Học viên tiến hành rà soát, đánh giá sự phù hợp của</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>các thông số kỹ thuật đã thiết kế và đề xuất giải pháp nhằm mục tiêu vận hành hệ thống xử lý nước kênh Ba Bò, cụ thể là bố trí thêm song chắn rác thô trước hồ thu gom nước thải tại trạm bơm số 1 và trạm bơm số 2 nhằm hạn chế tình trạng nghẹt rác vào guồng bơm; đánh giá hiệu suất xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ của hồ sinh học, xây dựng công trình thu, nén và vận chuyển bùn thải đi xử lý theo quy định; Vớt rác, vớt bốt lục bình, thu gom bùn đang tồn lưu dưới đáy hồ điều tiết và kiến nghị chính quyền tỉnh Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh tăng cường hơn nữa công tác quản lý, kiểm soát chặt các nguồn thải thuộc lưu vực kênh Ba Bò.</p>
41		<p>Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của nito vô cơ và nito tổng trong nước thải chăn nuôi heo đến tăng trưởng vi tảo chlorella sp.</p>	Hoàng hải vân	<p>PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân</p>	<p>Vi tảo Chlorella sp. hấp thụ nito trong nước thải để phát triển sinh trưởng. Đồng thời, sinh khối vi tảo Chlorella sp. được ứng dụng sản xuất thức ăn động vật, nhiên liệu sinh học,... mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đề tài “Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của tỉ lệ nito vô cơ và nito tổng trong nước thải chăn nuôi đến tăng trưởng vi tảo Chlorella sp.” được thực hiện nhằm đánh giá khả năng xử lý amoni, nitrat, tổng N của vi tảo Chlorella sp. Thí nghiệm được bố trí với 4 nghiệm thức vận hành với chế độ khác nhau. Ở NT1, nồng độ amoni đầu vào trung bình $104,4 \pm 2,2$ mg/L, mật độ tảo là 3.000.000 tế bào/ml; tỷ lệ sục khí 03 ngày đầu tỉ lệ CO₂: KK = 1:1; ngày 4 – 7 tỉ lệ CO₂: KK là 2,5:1 và ngày 8 – 15 tỉ lệ CO₂: KK là 4:1, sục không liên tục. Ở NT2, $138,5 \pm 4,4$ mg/L; mật độ tảo là 3.000.000 tế bào/ml; chế độ sục khí giống NT1. Ở NT3, nồng độ amoni đầu vào trung bình $238,7 \pm 23,5$ mg/L; mật độ tảo 3.000.000 tế bào/ml; chế độ sục khí giống NT1. Ở NT4, nồng độ amoni đầu vào trung bình $249,8 \pm 18,7$; mật độ tảo 3.000.000 tế bào/ml; chế độ sục khí bố trí 03 ngày đầu tỉ lệ CO₂: KK là 1:1; ngày 4 – 7 tỉ lệ CO₂: KK là 3:1; ngày 8 – 12 tỉ lệ CO₂: KK là 4:1; ngày 13 – 15 tỉ lệ CO₂: KK là 5:1; sục không liên tục. Trong đó, phần trăm xử lý amoni, nitrat, tổng N vi tảo có thể xử lý biến thiên trong khoảng 54,9-66,5%, 49,7-58,8% và 48,6-60,7%. Kết quả cho thấy, NT4 là nghiệm</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thức tốt nhất với nồng độ amoni đầu vào trung bình $249,8 \pm 18,7$ mg/L, hiệu suất xử lý các thông số amoni, nitrat, tổng N của NT4 lần lượt 66,5%, 58,6%, 60,7% với mật độ tảo cao nhất đạt 19.261.000 tế bào/ml.
42		Nghiên cứu ứng dụng mô hình Điện thẩm tích xử lý nước nhiễm mặn Quy mô hộ gia đình tại tỉnh Bến tre	Nguyễn Phan Thái Vy	PGS.TS TÔN THẮT LĂNG TS. HOÀNG HIỀN Ý	Ngày nay, nước sạch ngày càng trở nên khan hiếm, con người ngày một tiến gần hơn đến với những ảnh hưởng tiêu cực từ biến đổi khí hậu, đặc biệt người dân tỉnh Bến Tre hàng năm đều hứng chịu ảnh hưởng nặng nề của xâm nhập mặn. Mô hình điện thẩm tích với việc kết hợp giữa lực hút tĩnh điện và màng lọc đã cho thấy khả năng xử lý gần 30% lượng muối có nồng độ 5.5-7.9 g/L. Thí nghiệm cũng cho thấy được việc xảy ra hiện tượng bọt khí khi tăng hiệu điện thế >26V. Ngoài ra, việc tìm ra được ngưỡng pH phù hợp cũng giúp tăng hiệu suất xử lý NaCl trong nước. Mô hình còn hứa hẹn sẽ là một nền tảng tốt để phát triển thành một mô hình quy mô lớn hơn, với nhiều bậc xử lý hơn vì lượng điện năng tiêu thụ không lớn. Mô hình cho ra được nước tạo thành hai dòng riêng biệt: dòng đậm đặc có thể ứng dụng tách lấy muối và dòng loãng có thể ứng dụng làm nước sinh hoạt. Ngoài ra, nghiên cứu cho thấy được tiêu thụ năng lượng thấp.
43		Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa bàn quận 7 tp.Hồ Chí Minh	Trần Hoàng Long	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc/ CN. Trần Thị Thanh Lam	
44		Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Hoàng Đức Tiên	ThS. Trần Văn Trọng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
45		Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang	Võ Trần Tiến	ThS. Nguyễn Văn Anh	
46		Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Nguyễn Quốc Duy	TS. Lê Văn Tinh	
47		Ứng dụng GIS xây dựng CSDL hỗ trợ công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn TP. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk	Mai Hồng Phước	TS. Lê Văn Tinh	
48		Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ môi giới tại công ty cổ phần đầu tư bất động sản Tland	Lê Tấn Phát	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
49		Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Mang Hồng Châu	TS. Nguyễn Hữu Cường	
50		Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn thành phố Thủ Đức, tp. Hồ Chí Minh	Phan Nguyễn Bảo Châu	ThS. Lê Minh Chiến	
51		Ứng dụng ArcGIS xây dựng cơ sở dữ liệu hỗ trợ quản lý đất công trên địa bàn phường 6, 7, 10, 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Lê Nguyễn My	ThS. Nguyễn Văn Cường	
52	0	Ứng dụng ArcGIS xây dựng cơ sở dữ liệu hỗ trợ quản lý đất công trên địa bàn phường 8, 9, 12, 14 quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.	Trương Thảo Nguyên	ThS. Nguyễn Văn Cường	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
53		Ứng dụng ArcGIS xây dựng cơ sở dữ liệu hỗ trợ quản lý đất công trên địa bàn Phường 1,3,4,5 quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Lê Anh Thu	ThS. Nguyễn Văn Cường	
54		Ứng dụng ArcGIS xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Đinh Thị Thùy Trang	ThS. Trần Mỹ Hào	
55		Ứng dụng ArcGIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Phan Ngọc Phát	TS. Nguyễn Huy Anh	
56		Ứng dụng ArcGIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã An Phú, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Tân	TS. Nguyễn Huy Anh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
57		Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất phục vụ công tác quản lý đất đai tại xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh	Triệu Yến Nhi	TS. Lê Văn Tinh	
58	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đai giai đoạn 2011-2020 huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Hoàng Thanh Kỳ Duyên Trần Tuyết Vy	TS. Nguyễn Hữu Cường/ ThS. Bạch Văn Lượng	
59	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	Lê Thái Gia Hân	TS. Nguyễn Hữu Cường/ ThS. Bạch Văn Lượng	
60	Đại học	Dự báo mở rộng đô thị tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phạm Lê Hằng Đỗ Thị Hoàng Minh	TS. Nguyễn Hữu Cường/ ThS. Bạch Văn Lượng	
61	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai 2023 thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Lê Hoài Nam	TS. Nguyễn Hữu Cường/ ThS. Bạch Văn Lượng	
62	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023	Nguyễn Hoàng Khánh	TS. Nguyễn Hữu Cường/ ThS. Bạch Văn Lượng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	Giang	Văn Lượng	
63	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Huỳnh Tấn Đạt	ThS. Trần Văn Trọng/ ThS. Phan Văn Cường(TG)	
64	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Cần Đức, tỉnh Long An	Nguyễn Ngọc Thục Đoan	ThS. Trần Văn Trọng/ ThS. Phan Văn Cường(TG)	
65	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	Lý Hoàng Đức	ThS. Trần Văn Trọng/ ThS. Phan Văn Cường(TG)	
66	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Hoàng Thị Khánh Dung	ThS. Trần Văn Trọng	
67	Đại học	Sử dụng GIS và ảnh viễn thám đánh giá xu hướng phát triển đô thị trên địa bàn huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	Trương Huỳnh Diễm Hằng	ThS. Trần Văn Trọng	
68	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Nguyễn Đăng Khoa	ThS. Trần Văn Trọng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
69	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	Nguyễn Trung Kiên	ThS. Trần Văn Trọng	
70	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hồ Nhật Minh	ThS. Lê Minh Chiến	
71	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Trương Huỳnh Diễm My	ThS. Lê Minh Chiến	
72	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An	Nguyễn Thị Thảo Ngân	ThS. Lê Minh Chiến	
73	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	ThS. Lê Minh Chiến	
74	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	ThS. Lê Minh Chiến	
75	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử	Đỗ Thị Thuận	ThS. Lê Minh Chiến	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		dụng đất đai năm 2023 TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước			
76	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Thanh	ThS. Lê Minh Chiến	
77	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn Thị Duyên Thùy	ThS. Lê Minh Chiến	
78	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 trên địa bàn huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Thùy Trang	ThS. Ngô Thị Hiệp/ ThS. Trương Công Phú	
79	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 trên địa bàn quận Phú Nhuận, TP. HCM	Trần Huỳnh Thanh Thụy	ThS. Ngô Thị Hiệp/ ThS. Trương Công Phú	
80	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 trên địa bàn TP. Tân An, tỉnh Long An	Châu Phương Toàn	ThS. Ngô Thị Hiệp/ ThS. Trương Công Phú	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
81	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Hoàng Văn Trọng Tú	ThS. Ngô Thị Hiệp/ ThS. Trương Công Phú	
82	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 trên địa bàn huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Mào Anh Vũ	ThS. Ngô Thị Hiệp/ ThS. Trương Công Phú	
83	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Phạm Quang Linh	TS. Nguyễn Hữu Cường	
84	Đại học	Dự báo sử dụng đất đai đến năm 2030 huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Phạm Thị Mỹ Hương	TS. Nguyễn Hữu Cường	
85	Đại học	Đánh giá thích hợp đất trồng lúa 2 vụ phục vụ tái cơ cấu đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ	Phạm Như Quỳnh	TS. Nguyễn Hữu Cường	
86	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Phạm Quốc Duy	ThS. Nguyễn Phụng Dực	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
87	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 của huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Trần Thị Ngọc Hiền	ThS. Nguyễn Phụng Dực	
88	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 của huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Trần Minh Hiếu	ThS. Nguyễn Phụng Dực	
89	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 của huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Huỳnh Hoàng Khang	ThS. Nguyễn Phụng Dực	
90	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Phạm Tấn Nhân	ThS. Nguyễn Phụng Dực	
91	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai trên địa bàn huyện Củ Chi, năm 2023	Nguyễn Thanh Nhi	ThS. Nguyễn Phụng Dực	
92	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 của huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	Nguyễn Huy Tâm	ThS. Nguyễn Phụng Dực	
93	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Bến Lức, tỉnh	Nguyễn Phước Tâm	ThS. Nguyễn Phụng Dực	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Long An			
94	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Đoàn Ngọc Thái	ThS. Nguyễn Văn Anh	
95	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	Đoàn Phước Thiện	ThS. Nguyễn Văn Anh	
96	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	Lê Phúc Tín	ThS. Nguyễn Văn Anh	
97	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Trà Thị Thanh Trúc	ThS. Nguyễn Văn Anh	
98	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận	Hồ Dương Thanh Tú	ThS. Nguyễn Văn Anh	
99	Đại học	Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đai giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Nguyễn Thanh Thủy	ThS. Nguyễn Văn Anh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
100	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 trên địa bàn huyện Nhà Bè, Tp.HCM	Nguyễn Thanh Tuấn	ThS. Ngô Thị Hiệp/ ThS. Trương Công Phú	
101	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 trên địa bàn huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Phan Võ Thanh Tuyền	ThS. Ngô Thị Hiệp/ ThS. Trương Công Phú	
102	Đại học	Lập kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 trên địa bàn quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thiều Kiều Diễm	ThS. Ngô Thị Hiệp	
103	Đại học	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai năm 2023 trên địa bàn quận 5, TP.Hồ Chí Minh	Phan Nguyễn Bảo Châu	ThS. Ngô Thị Hiệp	
104	Đại học	Ứng dụng ArcGis xây dựng CSDL hỗ trợ công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	Hà Quang Quyết Thắng	ThS. Trần Mỹ Hào / ThS. Nguyễn Trường An	
105	Đại học	Ứng dụng công nghệ WEBGIS xây	Ngô Hữu Khánh / Nguyễn	ThS. Nguyễn Văn Cương/ ThS. Huỳnh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		dựng hệ thống tra cứu thông tin địa chính trên địa bàn xã Tân Hoà, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Quốc Duy	Ngọc Anh	
106	Đại học	Ứng dụng công nghệ WEBGIS xây dựng hệ thống tra cứu thông tin địa chính trên địa bàn Phường 2, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Phan Văn Hậu / Nguyễn Hoàng Hiếu	TS. Lê Văn Tinh	
107	Đại học	Ứng dụng công nghệ WEBGIS xây dựng hệ thống tra cứu thông tin địa chính trên địa bàn xã Bình Lợi, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	Phạm Minh Chiến / Phạm Thanh Toàn	TS. Lê Văn Tinh	
108	Đại học	Ứng dụng công nghệ WEBGIS xây dựng hệ thống tra cứu thông tin địa chính trên địa bàn xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Phương Quế Anh / Trần Thị Mỹ Yến	TS. Lê Văn Tinh	
109	Đại học	Ứng dụng phần mềm TKDesktop và Flycam trong	Nguyễn Đức Thịnh / Nguyễn Hoàng	TS. Lê Văn Tinh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		công tác kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2023 tại xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Chương / Trần Nhật Phi		
110	Đại học	Ứng dụng công nghệ WEBGIS xây dựng hệ thống tra cứu thông tin địa chính trên địa bàn quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Trần Trung Nam / Trang Thị Mộng Diễm	ThS. Trần Mỹ Hào / ThS. Nguyễn Trường An	
111	Đại học	Ứng dụng công nghệ WEBGIS xây dựng hệ thống tra cứu thông tin Hiện trạng SDD trên địa bàn Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.	Nguyễn Thị Trúc Diễm / Dương Thị Thanh Trà	ThS. Trần Mỹ Hào / ThS. Nguyễn Trường An	
112	Đại học	Ứng dụng công nghệ WEBGIS xây dựng hệ thống tra cứu thông tin địa chính trên địa bàn huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh	Đặng Thị Ngọc Chân / Đoàn Khoa	ThS. Trần Mỹ Hào / ThS. Nguyễn Trường An	
113	Đại học	Ứng dụng công nghệ WEBGIS xây	Huỳnh Hiếu Lễ	ThS. Trần Mỹ Hào	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		dựng hệ thống tra cứu thông tin địa chính trên địa bàn quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.			
114	Đại học	Ứng dụng phần mềm TKDesktop và Flycam trong công tác kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2023 tại xã Long Sơn, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	Nguyễn Thị Kim Ngân / Mai Thị Kiều Ngân	ThS. Nguyễn Văn Cường/ ThS. Huỳnh Ngọc Anh	
115	Đại học	Ứng dụng phần mềm TKDesktop trong việc thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2023 tại phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Phạm Thị Thu Thảo	ThS. Trần Mỹ Hào / ThS. Nguyễn Trường An	
116	Đại học	Ứng dụng ArcGIS xây dựng CSDL hỗ trợ công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Phan Thị Kim Chung	ThS. Trần Mỹ Hào / ThS. Nguyễn Trường An	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
117	Đại học	Ứng dụng ArcGIS xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất phục vụ công tác quản lý đất đai tại phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh	Phan Thị Thanh Mai	ThS. Trần Mỹ Hào / ThS. Nguyễn Trường An	
118	Đại học	Đặc điểm lượng mưa và nhiệt độ tối thấp tại Cần Thơ (1981-2020)	Trần Thuy Vy	TS. Bảo Thanh (TG) TS. Lê Hữu Quỳnh Anh	
119	Đại học	Đánh giá lượng Carbon tích lũy trong đất ruộng lúa tại xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An	Nguyễn Huỳnh Như	TS. Phạm Quỳnh Hương (TG) ThS. Hoàng Trọng Khiêm	
120	Đại học	Đánh giá lượng Carbon tích lũy sinh khối lúa tại xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An	Vương Hồng Thắm	TS. Phạm Quỳnh Hương (TG) ThS. Hoàng Trọng Khiêm	
121	Đại học	Khảo sát và đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả bao bì đóng gói hàng hóa bán lẻ trực tuyến (Online) - Thí điểm tại block Ruby, chung cư Celadon,	Nguyễn Đình Khang	ThS. Phan Vũ Hoàng Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		quận Tân Phú, phường Sơn Kỳ, TP. Hồ Chí Minh			
122	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Tân Châu Tỉnh Tây Ninh	Nguyễn Trương Dũng Cầm	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	
123	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Đơn Dương Tỉnh Lâm Đồng	Lương Nguyễn Quốc Đạt	ThS. Trần Thế Long	
124	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án "Nâng cấp và mở rộng tuyến đường Bình Đông" tại Phường 11, Phường 13, Phường 14 Quận 8, tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Mai Tấn Đạt	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	
125	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa	Nguyễn Văn Đức	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		bàn Huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh			
126	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh	Bùi Thị Thanh Hoài	ThS. Trần Thế Long	
127	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án "Nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình" tại Phường 8, Phường 9, Phường 10 Quận 8, tỉnh TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	
128	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Cái Bè Tỉnh Tiền Giang	Phạm Huỳnh Kha	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	
129	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Bến Lức Tỉnh	Trương Tuấn Khải	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Long An			
130	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Quận 12 TP. Hồ Chí Minh	Văn Thị Nhứt Lan	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	
131	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Hàm Thuận Bắc Tỉnh Bình Thuận	Đào Duy Linh	ThS. Đỗ Thế Sơn	
132	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Ngân	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	
133	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Đức Huệ Tỉnh Long An	Đình Hà Như Ngọc	ThS. Đỗ Thế Sơn	
134	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử	Ngô Hoàng Sơn	ThS. Đỗ Thế Sơn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		dụng đất tại Thành phố Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh			
135	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Đức Hòa Tỉnh Long An	Nguyễn Minh Tâm	ThS. Đỗ Thế Sơn	
136	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh	Trịnh Đắc Duy Thanh	ThS. Đỗ Thế Sơn	
137	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Quận 12 TP. Hồ Chí Minh	Đoàn Phương Thảo	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	
138	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận 7 TP. Hồ Chí Minh	Trần Thu Thảo	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	
139	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi	Phạm Thị Mỹ Thuận	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đất trên địa bàn Quận 12 TP. Hồ Chí Minh			
140	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh	Lê Thị Thu Thủy	ThS. Nguyễn Văn Lành	
141	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận Tân Bình TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Hoài Thương	ThS. Đỗ Thế Sơn	
142	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Đất Đỏ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đoàn Thị Thường	ThS. Đỗ Thế Sơn	
143	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại TX. Trảng Bàng Tỉnh Tây Ninh	Phạm Lê Quốc Toàn	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	
144	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng	Nguyễn Văn Thành Trung	ThS. Trần Thế Long	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhận quyền sử dụng đất tại Thành phố Bảo Lộc Tỉnh Lâm Đồng			
145	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Quận 12 TP. Hồ Chí Minh	Từ Nguyễn Thanh Tuyền	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	
146	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Quận 12 TP. Hồ Chí Minh	Lê Tường Vy	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	
147	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Quận 12 TP. Hồ Chí Minh	Trần Thị Mỹ Yên	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	
148	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn xã Tân An Hội Huyện Củ Chi Tp. Hồ Chí Minh	Lê Tường An	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	
149	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử	Phạm Thị Quỳnh Chi	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		dụng đất tại Huyện Phú Giáo Tỉnh Bình Dương			
150	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường liên ấp 6-2 xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Tp.HC M	Nguyễn Thanh Đoàn	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	
151	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn Xã Lê Minh Xuân Huyện Bình Chánh TP. Hồ Chí Minh	Huỳnh Anh Long Em	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	
152	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Nhà Bè TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	
153	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại	Nguyễn Ngọc Huỳnh Hương	ThS. Trần Thế Long	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Huyện Bình Chánh TP. Hồ Chí Minh			
154	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn phường Tân Phú Quận 7 TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Nhĩ Khang	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	
155	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận Tân Phú TP. Hồ Chí Minh	Lại Ngọc Nhất Linh	ThS. Trần Thế Long	
156	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn Xã Phước Lộc Huyện Nhà Bè TP. Hồ Chí Minh	Phạm Đình Phương Linh	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	
157	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn Xã An Nhơn Tây Huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh	Trịnh Phương Nam	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	
158	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh	Võ Phúc Nghi	ThS. Trần Thế Long	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
159	Đại học	Đánh giá công tác xử lý hồ sơ bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh	Phan ThanhNgoãn	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Phạm Văn Cực	
160	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai	Trần Thị Mỹ Ngọc	ThS. Trần Thế Long	
161	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thị xã Đức Phổ Tỉnh Quảng Ngãi	Đặng Thị Mỹ Nhung	ThS. Đỗ Thế Sơn	
162	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quận 6 TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thùy Nhung	ThS. Đỗ Thế Sơn	
163	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Hóc Môn TP. Hồ Chí Minh	Lương Huỳnh Như	ThS. Trần Thế Long	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
164		Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Cần Giuộc Tỉnh Long An	Phan Thành Sang	ThS. Trần Thế Long	
165	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Tân Trụ Tỉnh Long An	Phạm Hoài Sơn	ThS. Nguyễn Văn Lành	
166	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án " Nâng cấp, mở rộng đường Liên ấp 5-6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình chánh, TPHCM	Đặng Xuân Tâm	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	
167	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Châu Thành Tỉnh Long An	Lê Huỳnh Yến Thanh	ThS. Đỗ Thế Sơn	
168	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn Xã Phước Vĩnh An Huyện Củ	Nguyễn Ngọc BìnhThanh	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Chi TP. Hồ Chí Minh			
169	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án " Nâng cấp đường tỉnh lộ 44B" huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Phạm Thị Minh Thu	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	
170	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án "Tạo quỹ đất sạch cấp DT830E để bố trí tái định cư và phát triển đô thị" tại xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Lê Thị MộngThy	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	
171	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Huyện Chợ Gạo Tỉnh Tiền Giang	Võ Thị Huyền Trân	ThS. Trần Thế Long	
172	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp giấy chứng	Lê Minh Trí	ThS. Nguyễn Văn Lành	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhận quyền sử dụng đất tại Quận 10 TP. Hồ Chí Minh			
173	Đại học	Xử lý hồ sơ trong công tác đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nguyễn Lê Minh Uyên	TS. Trần Thanh Hùng CN. Trần Thị Thanh Lam	
174	Đại học	Công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn Phường Tân Chánh Hiệp Quận 12 TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thanh Hùng	
175	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Garden Riverside Thủ Thừa tại CTCP Tư vấn và Đầu tư Bến Thành	Dương Công Sang	ThS. Phạm Văn Cực	
176	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án điểm dân cư Đức Giang tại CTCP Tư vấn Đầu tư Bất động sản	Nguyễn Võ Hồng Trúc	ThS. Phạm Văn Cực	
177	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Peru	Lê Thị Thanh Tuyền	ThS. Phạm Văn Cực	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Charapita của CTCP Tư vấn Đầu tư bất động sản Emaarland			
178	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án tòa nhà văn phòng Halo Building tại Công ty TNHH bất động sản Halo	Nguyễn Quỳnh Mỹ Linh	ThS. Phạm Văn Cực	
179	Đại học	Hoàn thiện công tác định giá đất cho mục đích bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Mai Quốc Đạt	ThS. Phạm Văn Cực	
180	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án D-Home tại Công ty TNHH MTV dịch vụ bất động sản Minh Anh	Nguyễn Võ Châu Sang	ThS. Phạm Văn Cực	
181	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị bất động sản phân khúc nhà phố tại CTCP Đầu Tư Địa Ốc Sài Gòn King Land	Đình Phan Huệ Phương	ThS. Phạm Thị Nguyên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
182	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Phố Chợ Gò Đen của CTCP đầu tư và tư vấn Bến Thành	Nguyễn Minh Trung	ThS. Phạm Thị Nguyên	
183	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá đất cho mục đích vay vốn tại CTCP thẩm định giá Việt Tín	Lê Gia Huy	ThS. Phạm Thị Nguyên	
184	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị bất động sản phân khúc đất nền tại công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Phát Triển Bất Động Sản Tây Ninh	Hồ Tú Trinh	ThS. Phạm Thị Nguyên	
185	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Thủ Thiêm Green House tại công ty Alphaland group	Nguyễn Việt Hoàng	ThS. Phạm Thị Nguyên	
186	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Gem Sky World tại CTCP Đất Xanh Nam Bộ	Trang Quốc Bảo	ThS. Bạch Văn Lượng	
187	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Urban Dream tại CTCP bất	Đỗ Thị Kim Thi	ThS. Bạch Văn Lượng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		động sản GM Holdings			
188	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án bất động sản De La Sol Quận 4 tại Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Pegasus Realty	Hoa Vũ Kiều Trang	ThS. Bạch Văn Lượng	
189	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Dragon Pearl Long An tại CTCP Tập đoàn Toàn Cầu Xanh	Trần Thị Tuyết Ngân	ThS. Bạch Văn Lượng	
190	Đại học	Xây dựng kế hoạch tiếp thị dự án "Bất Động Sản Vườn Dược Liệu" của CTCP Tư Vấn Đầu Tư Bất Động Sản EMAARLAND	Bùi Viên Lan Anh	ThS. Bạch Văn Lượng	
191	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Moonlight Avenue của CTCP Tập đoàn Hưng Thịnh	Nguyễn Thị An Bình	TS. Huỳnh Văn Hồng	
192	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị sản phẩm biệt thự - dự án MerryLand	Trần Gia Mỹ	TS. Huỳnh Văn Hồng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Quy Nhơn tại CTCP Tập đoàn Hưng Thịnh.			
193	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư Pavillon quận 3, TPHCM của CT CBRE Việt Nam	Huỳnh Minh Trí	TS. Huỳnh Văn Hồng	
194	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Biệt thự làng Pháp Bảo Lộc của CTCP đầu tư Phúc Long PNJ	Dương Ngọc Kim Thanh	TS. Huỳnh Văn Hồng	
195	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành toà nhà HM Town tại công ty bất động sản Bản Việt	Nguyễn Trần Hoàng Vy	TS. Huỳnh Văn Hồng	
196	Đại học	Hoàn thiện công tác định giá đất cho mục đích bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng Trạm biến áp Tây Ninh tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Nguyễn Vũ Minh Phương	TS. Trần Hồng Quang	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
197	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị cho dự án Lumina Grand Square của CTCP đầu tư xây dựng An Phú Sinh Group tại Cần Giuộc, Long An	Phạm Thanh Long	TS. Trần Hồng Quang	
198	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Royal Dream City tại Trảng Bom, Đồng Nai của công ty TNHH đầu tư Dreamland	Nguyễn Thị Quyên	TS. Trần Hồng Quang	
199		Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành tòa nhà Moonlight Boulevard tại quận Bình Tân của công ty SAVISTA	Nguyễn Nhật Hào	TS. Trần Hồng Quang	
200	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư Picity High Park, quận 12, Tp.HCM của tập đoàn Pi Group	Trần Thiên Bảo	TS. Trần Hồng Quang	
201	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư Giai Việt A1.1 quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Phạm Trà Nhật Hào	TS. Trần Hồng Quang	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		tại Công ty TNHH Tư vấn - Dịch vụ - Đầu tư Song Ngọc			
202	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Ventoso tại TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương của CT TNHH tư vấn và phát triển Hải Đăng Land	Nguyễn Thanh Trúc My	TS. Trần Hồng Quang	
203	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án THE FARM HILL của công cổ phần tư vấn đầu tư Phúc Long (PNJ) tại phường Thạnh Mỹ Lợi, TP Thủ Đức	Bùi Sơn Tùng	TS. Trần Hồng Quang	
204	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư The Tresor Novaland Quận 4	Huỳnh Thanh Xuân	TS. Trần Hồng Quang	
205	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án Bảo Lộc Park Hills 4D tại CTCP Tư vấn Đầu tư Bất động sản EmaarLand.	Hà Thị Minh Anh	ThS. Trần Tấn Tài	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
206	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá đất cho mục đích vay vốn ngân hàng TMCP Quân đội	Nguyễn Hoàng Oanh	ThS. Trần Tấn Tài	
207	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá đất cho mục đích vay vốn tại CTCP Thẩm Định Giá Thế Kỳ	Nguyễn Hồng Diệp	ThS. Trần Tấn Tài	
208	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư Hà Đô quận 10, TPHCM của Công ty TNHH MTV Quản lý - Vận hành - Khai thác Bất Động sản Hà Đô	Trần Thế Yến Khanh	ThS. Trần Tấn Tài	
209	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch quản lý vận hành chung cư AKARI City quận Bình Tân, TPHCM của công ty Anabuki NL Housing Service Việt Nam	Huỳnh Thị Thảo Vi	ThS. Trần Tấn Tài	
210	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá đất cho mục đích chuyên nhượng tại	Mai Đỗ Gia Bảo	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		CTCP Giám định Thẩm định Sài Gòn			
211	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án The Horizon Phú Mỹ Hưng của Công ty TNHH Phát Triển Phú Mỹ Hưng	Huỳnh Lê Thuận Phát	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
212	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án the Antonia của công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	Nguyễn Thị Trang Thảo	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
213	Đại học	Hoàn thiện công tác thẩm định giá đất cho mục đích vay vốn tại CTCP Thẩm định giá Thế Kỷ	Đặng Châu Tuấn	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
214	Đại học	Hoàn thiện kế hoạch tiếp thị dự án 9X An Sương của công ty cổ phần tập đoàn Hưng Thịnh	Trần Thị Thanh Tâm	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
215	Đại học	Hoàn Thiện Kế Hoạch Tiếp Thị Dự Án Precia Tại Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Bất Động Sản Rio Land	Dương Nghiêm Diệu Đức	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
216	Đại học	Hoàn Thiện Kế Hoạch Tiếp Thị Dự Án Xuân Thảo Residence Của Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản GM Holdings	Nguyễn Thu Hà	ThS.Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
217	Đại học	Hoàn Thiện Kế Hoạch Tiếp Thị Dự Án Imperia Grand Plaza-Mik Group Tại Công Ty Cổ Phần Đông Tây Land	Nguyễn Hoàng Kim Trang	ThS.Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
	Đại học	Hoàn Thiện Kế Hoạch Tiếp Thị Dự Án Paragon City Tại Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Địa Ốc Nam Phát	Lê Thị Ngọc Dung	ThS.Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	
218	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý nhà thuốc tư nhân	Lê Thanh Phúc	ThS. Nguyễn Bá Dũng	Đề tài sử dụng ngôn ngữ PHP với mô hình MVC để xây dựng website quản lý nhà thuốc tư nhân, nhằm giúp các quầy thuốc vừa và nhỏ quản lý được các thông tin cần thiết.
219	Đại học	Xây dựng ứng dụng xem phim trên di động sử dụng Flutter	Võ Tấn Đạt	ThS. Trần Thị Mỹ Lệ	Đề tài sử dụng Flutter để xây dựng ứng dụng điện thoại giúp người dùng có thể xem phim trực tuyến, đem lại trải nghiệm giải trí ngay tại nhà.
220	Đại học	Xây dựng website thương mại điện tử	Phan Chí Kiên	ThS. Cao Duy Trường	Đề tài sử dụng ngôn ngữ lập trình PHP, Visual Studio Code, Apache, XAMPP, Tổng Quan Cơ Sở Dữ Liệu Mysql để xây dựng ứng dụng dành cho mọi người dùng mạng để mua hàng trên mạng.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
221	Đại học	Xây dựng ứng dụng bán rượu trên nền tảng Flutter	Huỳnh Lý Huỳnh	ThS. Ngô Tân Khai	Đề tài sử dụng Flutter để xây dựng ứng dụng bán rượu, nhằm quảng bá và giới thiệu các sản phẩm mới, giúp khách hàng tiết kiệm thời gian lựa chọn sản phẩm, giúp việc quản lý sản phẩm một cách tiện ích nhất đối với chủ cửa hàng.
222	Đại học	Xây dựng ứng dụng thi trắc nghiệm tiếng Anh với Firebase	Nguyễn Văn Hoài	ThS. Vũ Khánh Tường Vân	Đề tài "Xây dựng một ứng dụng ôn thi trắc nghiệm tiếng anh" ứng dụng trên điện thoại di động bằng Flutter mục đích giúp người dùng có thể ôn tập lý thuyết trước khi đi thi trắc nghiệm tiếng anh, tránh việc chưa nắm vững lý thuyết hoặc chưa nắm rõ cấu trúc đề thi dẫn đến kết quả thi không được như mong đợi.
223	Đại học	App ôn thi và quản lý câu hỏi trắc nghiệm	Đặng Phước Bình	TS. Dương Thị Thúy Nga	Đề tài xây dựng một App ôn thi cho các bạn học sinh ôn thi trung học phổ thông, xây dựng một số tính năng cơ bản như hiển thị thông tin, tìm kiếm, sắp xếp, lọc theo điều kiện, xử lý sự kiện với socket.io, Web RCT.
224	Đại học	Xây dựng website thi trắc nghiệm	Trần Vĩnh Trí	ThS. Ngô Tân Khai	Đề tài sử dụng ASP.NET và Reactjs để xây dựng website thi trắc nghiệm trực tiếp, giúp cho việc quản lý câu hỏi, đề thi, ... được làm một cách nhanh chóng, và tổ chức việc thi trực tuyến cũng trở nên đơn giản và được đảm bảo
225	Đại học	Website quản lý kinh doanh nước hoa	Nguyễn Hoàng Thiên Khải	ThS. Nguyễn Bá Dũng	Đề tài sử dụng MERN stack để xây dựng website bán nước hoa, nhằm quản lý được doanh số bán nước hoa và kho hàng của cửa tiệm, giúp viện quản lý cũng như việc mua sắm trở nên dễ dàng, thuận tiện hơn.
226	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý trung tâm tiếng Anh	Lê Thị Mỹ Tiên	ThS. Trần Văn Định	Đề tài sử dụng sơ đồ Usecase, lược đồ Activity, lược đồ Sequence, mô hình ERD để xây dựng hệ thống quản lý trung tâm tiếng anh trực tuyến với sứ mệnh giúp việc học trở nên đơn giản và dễ tiếp cận hơn.
227	Đại học	Website cửa hàng bán đồng hồ	Trương Thanh Thịnh	ThS. Trần Thị Mỹ Lệ	Đề tài sử dụng Wordpress và MySQL để xây dựng trang web kinh doanh đồng hồ với giao diện thân thiện với người dùng, giúp viện quản lý cũng như việc mua sắm trở nên dễ dàng, thuận tiện hơn.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
228	Đại học	Xây dựng và thiết kế website bán yến sào	Hoàng Minh Trí	ThS. Phạm Trọng Huynh	Website bán mặt hàng Yến sào, được xây dựng trên Wordpress và cơ sở dữ liệu lưu trữ trên MySQL để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh, bán hàng, quản lý được các mặt hàng, doanh thu, đơn hàng, thành viên, khách hàng đã mua sản phẩm yến sào.
229	Đại học	Thiết kế và xây dựng website bán đồ câu cá	Trần Anh Kiệt	ThS. Phạm Trọng Huynh	Website quản lý cửa hàng bán đồ câu cá được xây dựng với mục đích để chủ cửa hàng dễ quản lý sản phẩm và khách hàng để đặt mua trực tuyến. Hệ thống sử dụng ngôn ngữ lập trình PHP xử lý rất nhanh, hiệu quả và chính xác. Dễ tiếp cận người tiêu dùng.
230	Đại học	Xây dựng ứng dụng trò chuyện (chat) đồng bộ giữa web và thiết bị di động	Đình Hồng Sơn	ThS. Huỳnh Tiên Đạt	Đề tài xây dựng ứng dụng để tạo sự kết nối giữa người dùng với nhau, mọi thông tin dữ liệu sẽ được chia sẻ đồng bộ đa nền tảng không giới hạn giữa các cá nhân, tập thể với nhau.
231	Đại học	Lập Trình Game Vượt Ải 2D	Trần Đình Long Hải	ThS. Ngô Tân Khai	Đề tài lấy ý tưởng game từ những năm 90 khi mà khoa học bắt đầu phát triển, cụ thể là những game như Mario, Contra, RockMan... từ đó mô phỏng lại các con game thời xưa với thể loại game là vượt ải, phiêu lưu, hành động.
232	Đại học	Ứng dụng moblie quản lý lớp học	Ngô Trường Thanh	TS. Dương Thị Thúy Nga	Đề tài ứng dụng sử dụng ngôn ngữ dart và cơ sở dữ liệu NoSQL Firebase để thiết kế chương trình tương tác giữa giáo viên và phụ huynh học sinh.
233	Đại học	Xây dựng game hành động góc nhìn thứ ba với Unity	Trần Xuân Tú	ThS. Đặng Đức Trung	Sử dụng ngôn ngữ C#, thiết kế game với Unity và thiết kế mô hình 3D với Blender để tạo ra game nhập vai góc nhìn thứ 3 dựa trên ý tưởng game DarkSoul
234	Đại học	Webite quản lý cho thuê phòng trọ	Lê Tấn Ngọc	ThS. Trần Thị Hồng Tường	Đề tài xây dựng hệ thống quản lý dành cho dãy nhà trọ có phạm vi vừa với một chi nhánh, hệ thống này nhằm nâng cao chất lượng quản lý các phòng trọ, tránh các sai sót hay mắc phải khi làm phương pháp cổ điển. Trọng tâm của đề tài là phân tích, mô phỏng mô hình của hệ thống cho thuê phòng trọ giúp cho phía

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					chủ phòng trọ hoặc khách hàng dễ dàng sử dụng, xem dễ hiểu.
235	Đại học	Xây dựng ứng dụng mua bán thiết bị di động	Bùi Minh Thuận	ThS. Từ Thanh Trí	Phần mềm được xây dựng trên nền tảng android với định hướng giúp việc mua sắm điện thoại của khách hàng dễ dàng và nhanh gọn hơn, không mất thời gian và công sức.
236	Đại học	Xây dựng website quảng bá và đặt lịch cho tiệm Spa	Nguyễn Anh Khoa	ThS. Cao Hữu Thanh Vũ	Đề tài xây dựng website quảng bá và đặt lịch cho tiệm spa được ra đời nhằm phục vụ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, ngoài ra còn hướng tới phục vụ hệ thống tiêu dùng cho toàn quốc. Thông qua hệ thống, khách hàng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng, dễ sử dụng cũng như đặt lịch làm đẹp nhanh chóng.
237	Đại học	Xây dựng website quản lý Viện Nghiên cứu Quản lý hành chính	Phan Trọng Hùng	ThS. Từ Thanh Trí	Website quản lý giáo dục cho Viện Nghiên cứu Quản lý Hành Chính đáp ứng được tối ưu hóa các quy trình và nghiệp vụ của một phần mềm giáo dục cần làm trong thực tế. Qua đó giúp trường học dễ dàng quản lý được sinh viên, giảng viên, các môn học trong quá trình giảng dạy đồng thời tăng hiệu suất công việc.
238	Đại học	Thiết kế website và xây dựng phần mềm bán điện thoại di động	Võ Minh Phụng	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng PHP, Laravel để xây dựng website bán điện thoại di động, web bán hàng với đầy đủ tính năng cần thiết, giúp người bán có thể quản lý những thông tin mong muốn, khách hàng thì tìm được những sản phẩm, những thông họ cần
239	Đại học	Phát triển website đặt vé xem phim online	Bùi Nhật Toàn	ThS. Vũ Khánh Tường Vân	Đề tài sử dụng Laravel Framework và cơ sở dữ liệu MySQL để xây dựng website giúp các rạp phim có thể bán vé cũng như quản lý rạp một cách tốt, thuận tiện, nhanh chóng hơn. Ngoài ra, hệ thống cũng giúp cho các bạn muốn xem phim có thể ở nhà an tâm đặt vé, lựa chọn cho mình những bộ phim yêu thích với xuất chiếu thích hợp.
240	Đại học	Phát triển Game Survival	Nguyễn Minh Phong	TS. Hoàng Anh	Đề án này khảo sát và nghiên cứu về Engine Unity - một Game Engine rất phổ biến và không kém mạnh mẽ hiện

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Horror			nay nhằm thực nghiệm việc phát triển một trò chơi (Demo) thể loại sinh tồn bắn súng góc nhìn thứ nhất bằng Unity.
241	Đại học	Xây dựng website bán quần áo	Lê Thành Danh	ThS. Cao Hữu Thanh Vũ	Đề tài sử dụng nền tảng ứng dụng web ASP.NET để tạo ra trang web bán hàng với đầy đủ tính năng cần thiết, giúp người bán có thể quản lý những thông tin mong muốn, khác hàng thì tìm được những sản phẩm, những thông họ cần.
242	Đại học	Website học tập Izi	Trần Công Danh	ThS. Trần Văn Định	Đề tài sử dụng MERN stack để xây dựng website học tập, nhằm tạo ra một môi trường học tập trực tuyến, Giảng viên hoàn toàn có thể quản lý các khoá học, bài học, ... một cách dễ dàng, sinh viên tham gia học cũng được đảm bảo được đúng khoá học mình mong muốn.
243	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý ký túc xá	Phan Kim Ngân	ThS. Đặng Đức Trung	Đề tài sử dụng ngôn ngữ lập trình web PHP và Framework Laravel giúp cho việc quản lý nhanh chóng, chính xác và dễ dàng hơn.
244	Đại học	Shop bán cá betta online	Vũ Hữu Trùng Dương	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng ngôn ngữ C# với mô hình MVC, để xây dựng website bán cá online, giúp cho khách hàng có thể sở hữu chú cá mình ưa thích mà không phải đi đến cửa hàng, đối với chủ của hàng thì website cũng giúp họ quản lý các chú cá cũng như mặt hàng khác.
245	Đại học	Xây dựng website bán hàng	Nguyễn Trọng Hải	ThS. Cao Hữu Thanh Vũ	Đề tài sử dụng ngôn ngữ PHP để xây dựng website bán hoa, giúp người bán quản lý được các đơn hàng đang giao, và tất cả hoa đang có ở tiệm, giúp cho người mua có thể nhanh chóng nắm được số lượng hoa, để có thể mua được lượng hoa phù hợp.
246	Đại học	Thiết kế trang web quản lý khách sạn	Trần Khoa Lộc	ThS. Trần Thị Mỹ Lệ	Đề tài sử dụng ngôn ngữ C# cùng với mô hình MVC để xây dựng trang web quản lý các thông tin cần thiết trong một khách sạn, giúp công việc quản lý và vận hành 1 khách sạn trở nên đơn giản hơn so với quản lý truyền thống.
247	Đại học	Lập trình phần mềm ERP (Hoạch	Phan Hữu Hùng	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng ngôn ngữ Python và phần mềm mã nguồn mở ODOO để lập trình module quản lý tác vụ, nhằm giúp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		định tài nguyên doanh nghiệp) bằng Odoo (open source) và dùng ngôn ngữ Python			quản lý công việc được giao của từng team trong một tổ chức.
248	Đại học	Xây dựng website bán nước hoa	Đặng Văn Kỳ	ThS. Trần Thị Mỹ Lệ	Đề tài sử dụng ngôn ngữ C# cùng với mô hình MVC để xây dựng website bán nước hoa, nhằm quản lý được doanh số bán nước hoa và kho hàng của cửa tiệm.
249	Đại học	App gọi video nội bộ trên điện thoại	Dương Anh Dũng	TS. Dương Thị Thúy Nga	Đề tài dựa trên các công cụ và ngôn ngữ hỗ trợ hiện nay như React Native, Android Studio, MySQL, Visual Studio Code,... Để xây dựng ứng dụng chat đáp ứng đa phần các chức năng cần có.
250	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý bán giáo cụ trên nền tảng Spring Boot và Angular	Nguyễn Thanh Tài	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Đề tài sử dụng nền tảng Springboot và Angular để xây dựng website bán giáo cụ với đầy đủ tính năng cần thiết, giúp việc quản lý cũng như việc mua hàng trở nên thuận tiện và dễ dàng hơn.
251	Đại học	Nền Tảng Đặt Phòng Karaoke Online	Sơn Sơn	ThS. Đặng Đức Trung	Đề tài sử dụng ngôn ngữ PHP, framework Laravel cùng với mô hình MVC để xây dựng website đặt phòng Karaoke, không những giúp cho việc quản lý các phòng, máy móc, ... trở nên dễ dàng hơn mà còn giúp khách hàng đặt phòng trở nên thuận tiện hơn khi không cần phải đến nên mới đặt phòng được.
252	Đại học	Xây dựng hệ thống website đặt tour du lịch	Nguyễn Văn Bảo	TS. Dương Thị Thúy Nga	Đề tài sử dụng các công cụ để xây dựng website như: Visual Studio Code, MySQL Workbench giúp người dùng tiết kiệm thời gian, công sức để có thể thỏa mãn nhu cầu. Dễ dàng quản lý thông tin chi tiết người dùng, các thông tin về tour du lịch cũng như những kỹ năng, tin tức du lịch từ đó sẽ thuận tiện cho việc thanh toán và quản lý.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
253	Đại học	Xây dựng website bán quần áo	Lý Gia Lâm	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng ngôn ngữ PHP cùng với mô hình MVC để xây dựng ra website bán hàng với đầy đủ tính năng cần thiết, giúp việc quản lý cũng như việc mua hàng trở nên thuận tiện và dễ dàng hơn.
254	Đại học	Xây dựng Website xem phim trực tuyến trên nền tảng PHP Laravel	Đào Lê Minh	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Ngày nay, các dịch vụ xem video trực tuyến đang ngày càng được phát triển cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người xem. Sử dụng nền tảng PHP laravel sẽ giúp các doanh nghiệp giải quyết được một phần khó khăn và tăng tính hiệu quả khi xây dựng hệ thống website xem phim trực tuyến.
255	Đại học	Thiết kế và xây dựng phần mềm quản lý bán hàng online Sohaco	Nguyễn Vĩnh Hoàng	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng MERN stack để xây dựng website bán hàng đầy đủ chức năng, phù hợp với thị trường, website giúp người dùng quản lý các thông tin sản phẩm, số lượng sản phẩm, ... qua khiến công việc quản lý trở nên dễ dàng hơn và việc mua sắm cũng trở nên thuận tiện.
256	Đại học	Nghiên cứu và xây dựng website bán Laptop và linh kiện máy tính bằng Lavarel Framework	Hồ Đức Dũng	ThS. Nguyễn Bá Dũng	Đề tài sử dụng Lavarel Framework, ngôn ngữ lập trình PHP để xây dựng website quản lý và bán các loại Laptop và linh kiện máy tính cho khách hàng đáp ứng với nhu cầu trên thị trường thương mại điện tử.
257	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý KPI cho doanh nghiệp	Lê Hữu Tinh	TS. Dương Thị Thúy Nga	Đề tài "Xây dựng ứng dụng quản lý KPI cho doanh nghiệp" đưa ra giải pháp ứng dụng công nghệ quản lý KPI dành cho doanh nghiệp, dựa trên hoàn toàn là ý kiến và thông tin của công ty thực tế. Lựa chọn ngôn ngữ lập trình Dart và Flutter SDK để xây dựng mobile application, hệ quản trị cơ sở dữ liệu và phân mở rộng để làm việc với dữ liệu trên RESTful API.
258	Đại học	Ứng dụng di động kết nối việc làm	Phạm Đình Hiền	ThS. Đặng Đức Trung	Đề tài vận dụng những công nghệ React Native, MongoDB đem lại hiệu quả cao trong việc kết nối việc làm, kết nối nhân lực phù hợp nhất giữa người lao động và các nhà tuyển dụng.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
259	Đại học	Thiết kế, xây dựng trang web đặt phòng khách sạn	Nguyễn Hoàng Việt	ThS. Cao Hữu Thanh Vũ	Đề tài sử dụng MERN stack để xây dựng website đặt phòng khách sạn, không những giúp cho việc quản lý các phòng,... trở nên dễ dàng hơn mà còn giúp khách hàng đặt phòng trở nên thuận tiện hơn khi không cần phải đến nên mới đặt phòng được.
260	Đại học	Thiết kế và xây dựng website thi trắc nghiệm trực tuyến	Đặng Đức Trọng	ThS. Cao Hữu Thanh Vũ	Đề tài sử dụng Nodejs và Angular để xây dựng website thi trắc nghiệm trực tiếp, giúp cho việc quản lý câu hỏi, đề thi, .. Được làm 1 cách nhanh chóng, và tổ chức việc thi trực tuyến cũng trở nên đơn giản và được đảm bảo.
261	Đại học	Thiết kế và xây dựng website bán đồ chơi trẻ em.	Mai Thị Kim Thoa	ThS. Ngô Tân Khai	Đề tài sử dụng ngôn ngữ lập trình PHP, ngôn ngữ lập trình website HTML, CSS, cơ sở dữ liệu PhpMyAdmin để thiết kế và xây dựng website bán đồ chơi trẻ em với giao diện dễ nhìn, dễ sử dụng để khách hàng có thể tiếp cận được những sản phẩm từ cửa hàng.
262	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý bán hàng của cửa hàng tiện lợi	Phạm Duy Phước	ThS. Cao Duy Trường	Đề tài sử dụng Framework Spring Boot để quản lý nhân viên, doanh số, .. cho cửa hàng tiện lợi, giúp việc quản lý trở nên dễ dàng hơn cho các cửa hàng.
263	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý xuất hóa đơn trên máy tính tiền	Nguyễn Văn Hạnh	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phần mềm quản lý xuất hóa đơn trên máy tính tiền đối tượng triển khai là các doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mô hình kinh doanh trực tiếp đến người tiêu dùng được lựa chọn sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu đến cơ quan thuế.
264	Đại học	Xây dựng ứng dụng di động đăng tin quảng cáo	Đào Phúc Anh Tài	ThS. Đặng Đức Trung	Đề tài sử dụng Flutter để xây dựng app điện thoại đăng tin quảng cáo, giúp cho các công ty, các doanh nghiệp có nơi để quảng cáo các sản phẩm của mình, còn đối với khách hàng có thể tìm được sản phẩm mình muốn một cách nhanh chóng, cũng như dễ dàng tìm hiểu được thông tin sản phẩm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
265	Đại học	Xây dựng website học tiếng anh	Võ Thị Thu Thảo	ThS. Vũ Khánh Tường Vân	Đề tài ứng dụng lịch sử hành thành và phát triển của Reactjs và Nodejs. Trên cơ sở đó xây dựng một website học tiếng anh vừa học vừa chơi giúp người học thư giãn nhưng vẫn củng cố kiến thức.
266	Đại học	Ứng dụng luyện thi TOEIC	Nguyễn Việt Hoàng	TS. Dương Thị Thúy Nga	Đề tài "Ứng dụng luyện thi Toeic" đưa ra giải pháp, tăng tính hiệu quả, kích thích tinh thần học tập nhằm nâng cao kiến thức, chất lượng, kỹ năng cho người dùng. Lựa chọn ngôn ngữ lập trình JavaScripts và thư viện ReactJS để xây dựng website quản lý, framework React Native để xây dựng ứng dụng trên di động Android và IOS, hệ quản trị cơ sở dữ liệu MONGODB và Framework Express để làm việc với dữ liệu.
267	Đại học	Thiết kế Website đăng ký khám bệnh từ xa	Trần Trung Tín	ThS. Cao Hữu Thanh Vũ	Đề tài sử dụng PHP, Laravel để xây dựng website đăng ký khám bệnh, giúp cho bệnh nhân có thể đặt được bác sĩ dù ở khoảng cách xa.
268	Đại học	Xây dựng website mạng xã hội sinh viên trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường TP HCM	Lương Gia Hiếu	ThS. Đặng Đức Trung	Đề tài sử dụng MERN stack để xây dựng website mạng xã hội ĐH Tài Nguyên và Môi Trường, giúp tạo ra một mạng xã hội ảo để cho sinh viên trường có nơi học hỏi, phát triển cũng như là một sân chơi lành mạnh.
269	Đại học	Quản lý nhân sự trường đại học	Trần Trí Trung	ThS. Trần Thị Mỹ Lệ	Đề tài sử dụng Nodejs, Reactjs để quản lý nhân sự thông qua web app, khiến việc lưu trữ, tìm kiếm thông tin nhân sự một cách thuận tiện hơn.
270	Đại học	Phân tích Thiết kế và Xây dựng website Quản lý lớp học	Nguyễn Thị Minh Thủy	ThS. Ngô Tân Khai	Đề tài xây dựng hoàn thiện website Quản lý lớp học qua các kỹ thuật của MERN (MongoDB - Express JS - React JS - Node JS) giúp công việc quản lý của giáo viên chủ nhiệm được đơn giản hóa hơn về mặt tính tổng thi đưa khách quan cho cả năm học. Ngoài ra học sinh và phụ huynh có thể theo dõi quá trình học tập của học sinh.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
271	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý bán hàng sử dụng công nghệ Magento 2	Nguyễn Hoàng Giang	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Đề tài xây dựng hệ thống quản lý bán hàng sử dụng công nghệ Magento giúp hệ thống giải quyết các nhu cầu mua sắm về giao diện cũng như tính năng phù hợp với nhu cầu của người sử dụng tại Việt Nam.
272	Đại học	Xây dựng ứng dụng nhắn tin online	Võ Thị Cẩm Thủy	ThS. Vũ Khánh Tường Vân	Ứng dụng Hi!Chat sử dụng nền tảng Flutter và ngôn ngữ Dart, kết nối với cơ sở dữ liệu Firebase để cung cấp một dịch vụ nhắn tin giúp đỡ người dùng có thể trò chuyện nhắn tin với nhau, chia sẻ cảm xúc, hình ảnh và kết bạn với nhau.
273	Đại học	Xây dựng website xem phim trực tuyến	Nguyễn Thành Dương	ThS. Vũ Khánh Tường Vân	Phần mềm sử dụng với mục đích phục vụ các cá nhân từ mọi nghề nghiệp lứa tuổi, tại mọi lúc mọi nơi. Phục vụ việc giải trí cho nhóm khách hàng có nhu cầu một cách thuận tiện và tiết kiệm nhất.
274	Đại học	Xây dựng website thương mại Game	Nguyễn Quốc Huy	ThS. Ngô Tân Khai	Đề tài sử dụng công cụ nền tảng ASP.NET với ngôn ngữ C#, HTML, CSS, Javascript, Bootstrap để hoàn thành cấu trúc của một website có thể sử dụng được với các tính năng nòng cốt đã thực hiện được như mua bán kinh doanh các sản phẩm trên hệ thống, và là nền tảng để mọi người có thể cập nhật những tin tức nóng hổi về thị trường game.
275	Đại học	Thiết kế và xây dựng website bán hàng: Website bán quần áo online	Nguyễn Thị Kim Nga	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng ngôn ngữ C# cùng với mô hình MVC để xây dựng website bán quần áo, website giúp người dùng quản lý các thông tin của sản phẩm, khiến việc quản lý trở nên dễ dàng và cũng giúp việc mua hàng của khách hàng thuận tiện hơn.
276	Đại học	Website quản lý rạp chiếu phim	Nguyễn Văn Bin	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng ngôn ngữ C# cùng với mô hình MVC để xây dựng quản lý rạp chiếu phim, giúp người dùng có thể tìm kiếm và thưởng thức những bộ phim hay ở bất cứ đâu.
277	Đại học	Ứng dụng điểm danh bằng nhận diện khuôn	Nguyễn Duy Chung	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	Đề tài sử dụng React Native để xây dựng app điểm danh bằng khuôn mặt, giúp việc điểm danh trở nên nhanh chóng và chuẩn xác hơn.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		mặt			
278	Đại học	Xây dựng website mua bán trang thiết bị điện tử	Thái Công Dũng	ThS. Phạm Trọng Huynh	Đề tài sử dụng ngôn ngữ C# để xây dựng website mua bán trang thiết bị điện tử, giúp việc quản lý mặt hàng trở nên dễ dàng, việc tìm kiếm, mua hàng cũng trở nên thuận tiện hơn.
279	Đại học	Ứng dụng quản lý chung cư	Tạ Thu Hậu	ThS. Từ Thanh Trí	Đề tài sử dụng framework Reactjs, ReactNative để xây dựng ứng dụng quản lý chung cư, giúp chủ sở hữu chung cư quản lý được các thông tin cần thiết của một chung cư, khiến việc quản lý trở nên nhẹ nhàng hơn.
280	Đại học	Xây dựng ứng dụng Web quản lý và mua bán linh kiện máy tính trên nền tảng ASP.net	Đoàn Văn Khải	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Đề tài sử dụng ngôn ngữ C#, framework ASP.NET, mô hình MCV, HTML, CSS, JAVASCRIPT, phần mềm Visual Studio, hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL SERVER, để quản lý cửa hàng bán linh kiện máy tính.
281	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý điểm cho Khoa Công nghệ thông tin	Nguyễn Thị Ngọc Liên	ThS. Ngô Tân Khai	Đề tài sử dụng ngôn ngữ lập trình HTML, CSS, JavaScript để tạo giao diện và sử dụng PHP và mô hình MVC với cơ sở dữ liệu MySql đã đáp ứng được các chức năng sau: Quản lý sinh viên; quản lý môn học; quản lý lớp học; quản lý điểm; thống kê; tìm kiếm; đăng ký, đăng nhập, quản lý tài khoản.
282	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng	Trần Đình Minh	TS. Dương Thị Thúy Nga	Đề tài vận dụng HTML, ngôn ngữ PHP,... và MYSQL vào việc xây dựng website giúp cho những người quản trị dễ dàng quản lý thông tin, dữ liệu, xem, thêm, xóa, cập nhật dữ liệu cho website, cũng như thống kê được thông tin của từng mục quản lý bán sách .
283	Đại học	Xây dựng website ứng dụng khảo sát, quản lý khảo sát trong nội bộ công	Nguyễn Tiến Nam	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Đề tài sử dụng ngôn ngữ lập trình C#, cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server, HTML, CSS, JavaScript, jQuery - Template và kendoUI để xây dựng website thực hiện khảo sát, thu thập dữ liệu trong phạm vi nội bộ, nhằm thu thập thông tin ở các đối tượng nhân viên

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		ty kết hợp .Net,ken doUI + JQuery Template			công ty/ cơ quan.
284	Đại học	Xây Dựng mô hình website quản lý và giới thiệu Homestay cho hộ kinh doanh	Nguyễn Thanh Nhân	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng ngôn ngữ cùng với mô hình MVC để xây dựng website quản lý và giới thiệu HomeStay, giúp cho khách hàng dễ tìm Homestay cũng như thuê Homestay một cách đơn giản hơn, và việc quản lý Homestay cũng dễ dàng hơn.
285	Đại học	Cửa hàng bán linh kiện, thiết bị máy tính	Huỳnh Lâm Phú	ThS. Phạm Trọng Huỳnh	Đề tài sử dụng ngôn ngữ PHP để xây dựng website bán linh kiện, thiết bị máy tính, giúp việc quản lý mặt hàng trở nên dễ dàng, việc tìm kiếm, mua hàng cũng trở nên thuận tiện hơn
286	Đại học	Website quản lý bán điện thoại	Nguyễn Văn Phú	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng MERN stack để xây dựng website quản lý bán điện thoại, giúp việc quản lý mặt hàng trở nên dễ dàng, việc tìm kiếm, mua hàng cũng trở nên thuận tiện hơn
287	Đại học	Xây Dựng App Gọi Đồ Uống Cho 1 Quán Cafe	Lê Hoàng Phúc	ThS. Ngô Tân Khai	Đề tài sử dụng ngôn ngữ lập trình HTML, CSS, JavaScript để tạo giao diện và sử dụng PHP với cơ sở dữ liệu MySQL để xây dựng website đặt đồ uống coffr giúp cửa hàng số hóa việc kinh doanh và người dùng có thể sử mua sắm trực tuyến thông qua website.
288	Đại học	Quản lý Khách Sạn	Nguyễn Võ Thanh Phúc	ThS. Phạm Trọng Huỳnh	Đề tài sử dụng ngôn ngữ C# để xây dựng phần mềm quản lý khách sạn, giúp cho việc quản lý phòng, đồ đạc của khách sạn trở nên dễ dàng cho quản lý cũng như việc đặt phòng cũng thuận tiện cho khách hàng
289	Đại học	Xây dựng WebApp quản lý chùa Phụng Sơn Quận 11	Đỗ Hoàng Quân	ThS. Từ Thanh Trí	Đề tài sử dụng ngôn ngữ PHP, C# để quản lý thông tin, tính can chi, tính sao, ... thông qua phần mềm, khiến việc lưu trữ, tìm kiếm thông tin, tính toán mệnh một cách thuận tiện hơn

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
290	Đại học	Xây dựng phần mềm Quản lý nhân sự	Đào Thị Cẩm Tiên	ThS. Từ Thanh Trí	Đề tài sử dụng ngôn ngữ PHP, C# để quản lý nhân sự thông qua phần mềm, khiến việc lưu trữ, tìm kiếm thông tin nhân sự một cách thuận tiện hơn
291	Đại học	Xây dựng website bán thực phẩm	Hồ Quốc Toàn	ThS. Trần Thị Hồng Tường	Đề tài xây dựng website bán thực phẩm với mục đích xây dựng một hệ thống bán hàng qua mạng uy tín, đơn giản, thân thiện, cũng như đem lại cho khách hàng những lựa chọn tốt nhất khi mua hàng cũng như các dịch vụ của website.
292	Đại học	Xây dựng website tiêm chủng vaccine online	Phạm Thị Huyền Trân	ThS. Nguyễn Bá Dũng	Đề tài sử dụng ngôn ngữ PHP, HTML, CSS, JAVASCRIPT, phần mềm Visual Studio Code, Xampp, hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL phpMyAdmin để xây dựng website tư vấn tiêm phòng, tiêm chủng.
293	Đại học	Xây dựng web game thẻ bài UNO online ứng dụng công nghệ ReactJS	Huỳnh Minh Trí	ThS. Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Đề tài sử dụng HTML, CSS, NOdeJS, WebSocket, thư viện ExpressJs để xây dựng website UNO GAME online cho những người đam mê các trò chơi board game có thể tận hưởng niềm vui với nhau mà không cần mất nhiều thời gian hay công sức.
294	Đại học	Xây dựng Website đào tạo trực tuyến với Moodle	Phạm Thế Vui	ThS. Đặng Đức Trung	Đề tài sử dụng Moodle để xây dựng website đào tạo trực tuyến cùng với việc nghiên cứu về đào tạo trực tuyến sẽ giúp cho người dùng có thể giảm chi phí và nhân lực cũng như tiếp cận với mô hình đào tạo trực tuyến dễ dàng hơn.
295	Đại học	Xây dựng website cửa hàng hoa	Trần Nguyễn Thúy Vy	TS. Hoàng Anh	Đề tài sử dụng HTML, CSS, JavaScript, CKEditor, CKFinder, AJAX, Bootstrap, JQuery và ngôn ngữ lập trình C# để xây dựng trang web cửa hàng hoa giúp phần nào cho người tiêu dùng tiết kiệm được thời gian và công sức mà có thể tìm được hàng hóa mong muốn.
296	Đại học	Ứng dụng viễn thám và Google Earth Engine đánh giá biến động lớp phủ khu vực tỉnh Đồng Tháp	Phạm Nguyễn Quốc Hải	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	Đề tài nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám sử dụng Google Earth Engine để thành lập bản đồ hiện trạng lớp phủ mặt đất tỉnh Đồng Tháp các năm 2015, 2018, 2020, trên cơ sở đó đánh giá biến động lớp phủ giai đoạn 2015 - 2020.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
297	Đại học	Thiết kế Webgis tra cứu cửa hàng tiện lợi khu vực quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Lý Lâm Khả Huy	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	Đề tài đã thực hiện thiết kế trang web hỗ trợ người dùng tra cứu thông tin, tìm đường đến vị trí cửa hàng tiện lợi tại khu vực quận Tân Phú dựa vào Geoserver, hệ quản trị cơ sở dữ liệu PostgreSQL/PostGIS, phần mềm hỗ trợ như QGIS, Leaflet và các ngôn ngữ lập trình HTML kết hợp CCS, JavaScript,...
298	Đại học	Xây dựng website thương mại điện tử cho doanh nghiệp bán lẻ bằng PHP – Laravel	Lưu Nhật Khoa	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	Đề tài nghiên cứu về Laravel framework và các vấn đề liên quan đến công cụ quản lý cơ sở dữ liệu. Tìm hiểu HTML, CSS, Bootstrap, và Js để ứng dụng xây dựng hoàn chỉnh trang web thương mại điện tử cho doanh nghiệp bán lẻ giúp cho công việc kinh doanh trở nên thuận lợi và dễ dàng hơn, đáp ứng được nhu cầu mua sắm mọi lúc, mọi nơi của mọi đối tượng khách hàng.
299	Đại học	Ứng dụng GIS và viễn thám thành lập bản đồ khô hạn tổng hợp của tỉnh Hậu Giang năm 2020	Nguyễn Lê Việt Hùng	ThS. Hà Thanh Vân	Đề tài nghiên cứu quy trình thành lập bản đồ khô hạn tổng hợp dựa trên GIS và viễn thám và tính toán các chỉ số NDVI, SAVI, VCI, WSVL, LST, TCI, TVDI. Xây dựng được bản đồ phân vùng khô hạn tỉnh Hậu Giang năm 2020, xây dựng bản đồ khô hạn tổng hợp tỉnh Hậu Giang năm 2020 và so sánh kết quả phân vùng khô hạn của 2 bản đồ trên.
300	Đại học	Ứng dụng Google Earth Engine giám sát biến động lớp phủ huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương giai đoạn 2015-2020	Nguyễn Thượng Thuật	TS. Báo Văn Tuy	Đề tài thu thập các tài liệu, thông tin liên quan đến thảm che phủ khu vực huyện Bến Cát; thu thập và tham khảo các tài liệu về GEE, hướng dẫn sử dụng phần mềm GEE để thực thi các dòng lệnh code để giải đoán ảnh, hướng dẫn sử dụng phần mềm ArcMap để xây dựng, biên tập bản đồ lớp phủ; tìm kiếm và thu thập dữ liệu ranh giới khu vực huyện Bến Cát.
301	Đại học	Thiết kế website thương mại điện tử bằng PHP	Đặng Cao An	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	Đề tài đã tìm hiểu tổng quan và ứng dụng thương mại điện tử, các công cụ xây dựng giao diện cũng như lập trình Website bằng ngôn ngữ PHP cũng như sử dụng Framework Laravel, công nghệ nghệ kết nối dữ liệu Eloquent Model được tích hợp trong Laraval và sử dụng hệ quản trị Cơ sở dữ liệu MySQL.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
302	Đại học	Ứng dụng Google Earth Engine trong đánh giá biến động diện tích đất đô thị tỉnh Bình Dương năm 2014-2022	Phan Lê Hoàng Hải	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	Ứng dụng viễn thám thành lập bản đồ hiện trạng khu vực đô thị tỉnh Bình Dương các năm 2014,2018, và 2022 trên nền tảng Google Earth Engine. Từ đó, thành lập bản đồ và đánh giá biến động diện tích đô thị tỉnh Bình Dương giai đoạn 2014-2022.
303	Đại học	Ứng dụng công nghệ viễn thám và Google Earth Engine trong phân tích biến động lớp phủ Daklak giai đoạn 2016-2021	Lê Nhật Hạ	ThS. Đoàn Thị Tố Uyên	Đề tài sử dụng ảnh vệ tinh Landsat 8 phân loại thảm phủ tỉnh DakLak trên nền tảng điện toán đám mây của Google Earth Engine (GEE). Sau đó đánh giá biến động lớp phủ qua các giai đoạn từ 2016-2021.
304	Đại học	Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải nuôi tôm bằng vi tảo trong mô hình ao nuôi mật độ cao kết hợp màng lọc MHRAP	Phan Thị Mộng Tuyền	NCS ThS. Trần Thành TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	Thực hiện nuôi tảo trong mô hình ao nuôi mật độ cao kết hợp màng lọc MHRAP để xử lý nước thải nuôi tôm. Các thông số đặc trưng của nước thải được phân tích trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý
305	Đại học	Đánh giá khả năng xử lý nước thải nuôi tôm bằng hệ thống quang sinh học màng (PMBR) kết hợp vi tảo Chlorella Vugaris quy mô phòng thí nghiệm	Phạm Thị Thúy Vi	ThS Trần Thị Vân Trinh ThS Trần Thành	Thực hiện nuôi tảo Chlorella Vugaris trong mô hình hệ thống quang sinh học màng (PMBR) quy mô phòng thí nghiệm để xử lý nước thải nuôi tôm. Các thông số đặc trưng của nước thải được phân tích trước và sau xử lý để đánh giá hiệu suất
306	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập	Nguyễn Thanh Linh	ThS Nguyễn Ngọc Trinh	Đề xuất 02 quy trình công nghệ xử lý phù hợp. Tính toán các công trình trong 02 phương án, tính toán chi phí và thực hiện

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		trung khu công nghiệp Đông Nam Củ Chi công suất 1000 m ³ /ngày.đêm, tại huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh			ít nhất 7 bản vẽ
307	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sản xuất Công ty TNHH Bia Anheuser-Busch Inbev Việt Nam Phường Vĩnh Tân Thị xã Tân Uyên Tỉnh Bình Dương công suất 530m ³ /ngàyđêm	Lê Thị Hồng Yến	TS. Bùi Thị Thu Hà	Đề xuất và tính toán toàn diện 2 phương án công nghệ - thiết bị, từ đó chọn thiết kế tối ưu hệ thống xử lý nước thải sản xuất Công ty TNHH Bia Anheuser-Busch Inbev Việt Nam Phường Vĩnh Tân Thị xã Tân Uyên Tỉnh Bình Dương công suất 530m ³ /ngàyđêm
308	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Hựu Thạnh. Giai đoạn 1 công suất 4000 m ³ /ngày đêm, tại huyện Đức Hoà, tỉnh Long An	Đào Thị Kim Hoàng	PGS.TS Lê Hoàng Nghiêm	Đề xuất 02 quy trình công nghệ xử lý phù hợp. Tính toán các công trình trong 02 phương án, tính toán chi phí và thực hiện ít nhất 7 bản vẽ
309	Đại học	Nghiên cứu Thiết lập mô hình và đánh giá thích nghi hệ thống (HRAP) quy mô phòng thí nghiệm	Huỳnh Kim Trúc	NCS ThS. Trần Thành TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân	Tính toán thiết kế để thiết lập mô hình và đánh giá thích nghi hệ thống (HRAP) quy mô phòng thí nghiệm. Vận hành đánh giá sự phù hợp của mô hình trong quá trình nuôi tảo

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
310	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải KCN Kim Huy- Bình Dương công suất 2000m ³ /ngày đêm	Nguyễn Thị Bảo Hà	ThS Lê Thị Ngọc Diễm	Đề xuất 02 quy trình công nghệ xử lý phù hợp. Tính toán các công trình trong 02 phương án, tính toán chi phí và thực hiện ít nhất 7 bản vẽ
311	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sản xuất mì ăn liền cho Công ty TNHH SXTM Phúc Hảo Huyện Củ Chi công suất 1000 m ³ /ngày.đêm	Nguyễn Thanh Trang	TS. Bùi Thị Thu Hà	Đề xuất và tính toán toàn diện 2 phương án công nghệ - thiết bị, từ đó chọn thiết kế tối ưu hệ thống xử lý nước thải sản xuất mì ăn liền cho Công ty TNHH SXTM Phúc Hảo Huyện Củ Chi công suất 1000 m ³ /ngày.đêm
312	Đại học	Ứng dụng vi tảo xử lý nước thải nuôi tôm trong ao nuôi mật độ cao HRAP kết hợp lọc màng.	Trần Văn Nguyên	NCS ThS. Trần Thành TS. Trần Thanh Tâm	Vi tảo được sử dụng là tác nhân loại bỏ chất ô nhiễm có trong nước thải nuôi tôm. Vi tảo được nuôi trong mô hình chứa nước thải với loại mô hình mật độ cao HRAP kết hợp lọc màng. Các thông số đặc trưng của nước thải được phân tích trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý.
313	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Chung cư The Useful Quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh với công suất 300m ³ /ngày đêm	Trần Thị Kim Ngân	TS. Bùi Thị Thu Hà	Đề xuất và tính toán toàn diện 2 phương án công nghệ - thiết bị, từ đó chọn thiết kế tối ưu hệ thống xử lý nước thải Chung cư The Useful Quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh với công suất 300m ³ /ngày đêm
314	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải Bệnh Viện Đa khoa Khu vực Định Quán	Lê Hoàng Sơn	TS. Bùi Thị Thu Hà	Đề xuất và tính toán toàn diện 2 phương án công nghệ - thiết bị, từ đó chọn thiết kế tối ưu hệ thống xử lý nước thải Bệnh Viện Đa khoa Khu vực Định Quán công suất 250m ³ /ngày đêm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		công suất 250m ³ /ngày đêm			
315	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Giang Điền, giai đoạn 2 công suất 4.500 m ³ /ngày đêm, tại KCN Giang Điền, tỉnh Đồng Nai.	Lê Trần Minh Khang	PGS.TS Lê Hoàng Nghiêm	Đề xuất 02 quy trình công nghệ xử lý phù hợp. Tính toán các công trình trong 02 phương án, tính toán chi phí và thực hiện ít nhất 7 bản vẽ
316	Đại học	Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Khu Dân Cư An Bình Thành phố Biên Hoà Tỉnh Đồng Nai công suất 1250m ³ /ngày đêm	Trần Phước Nhật	TS. Bùi Thị Thu Hà	Đề xuất và tính toán toàn diện 2 phương án công nghệ - thiết bị, từ đó chọn thiết kế tối ưu hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho Khu Dân Cư An Bình Thành phố Biên Hoà Tỉnh Đồng Nai công suất 1250m ³ /ngày đêm
317	Đại học	Nghiên cứu ảnh hưởng các tỉ lệ đồng phối trộn trong xử lý compost vỏ sấu riêng để sản xuất giá thể hữu cơ	Vũ Ngọc Hân	ThS Trần Thành TS Trần Thanh Tâm	Nghiên cứu ảnh hưởng các tỉ lệ đồng phối trộn trong xử lý compost vỏ sấu riêng để sản xuất giá thể hữu cơ
318	Đại học	Đánh giá các nguồn khí thải chính tỉnh Bến Tre, đề xuất các giải pháp quản lý và xử lý các nguồn khí thải chính	Lê Mai Ngọc Ánh	PGS.TS Tôn Thất Lãng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
319	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo định hướng Luật BVMT 2020: Trường hợp Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận Tân Bình	Võ Thuyết Văn	TS. Trần Thanh Tâm	
320	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng nồng độ muối NaCl đến quá trình keo tụ bằng vật liệu tự nhiên ứng dụng trong thu hoạch tảo <i>Chlorella Vulgaris</i>	Đỗ Vinh Đường	Th.S Trần Thị Bích Phượng Th.S Trần Thành	
321	Đại học	Đánh giá và đề xuất nâng cao công tác quản lý chất thải y tế nguy hại liên quan đến phòng chống Covid19 của địa bàn tỉnh Gia Lai	Trần Thị Thu Hằng	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
322	Đại học	Xây dựng phương án quản lý chất thải rắn đô thị và công nghiệp tỉnh Bình Phước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm	Đặng Minh Hoàng	PGS.TS Tôn Thất Lãng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		2030			
323	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất lượng nước mặt sông Tiền đoạn chảy qua huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Lệ Huyền	Th.S Nguyễn Thanh Ngân	
324	Đại học	Nghiên cứu thu hoạch tảo <i>Chlorella vulgaris</i> bằng Poly Aluminium Chloride (PAC) và Poly Ferric Chloride (PFC) trong điều kiện nước nhiễm mặn	Dương Trí Nguyễn	Th.S Nguyễn Thị Quỳnh Trang Th.S Trần Thành	
325	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất giải pháp nâng cao công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai	Hoàng Nam Phi	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
326	Đại học	Nghiên cứu tính toán cân bằng CO ₂ và đề xuất canh tác bền vững cà phê (trồng	Nguyễn Thị Mộng Quỳnh	TS. Thái Phương Vũ	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		và thu hoạch)			
327	Đại học	Đánh giá hiện trạng quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn TT. Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý.	Nguyễn Hoàng Thanh	Th.S Nguyễn Kim Chung	
328	Đại học	Ứng dụng phương pháp Eulerian và Lagrangian để đánh giá sự phân tán giọt bắn trong khoang cabin xe ô tô	Trần Huỳnh Chiêu	TS. Nguyễn Lữ Phương	
329	Đại học	Đánh giá, đề xuất nâng cao công tác quản lý chất thải của Trung Tâm Y tế Thị xã Trảng Bàng	Huỳnh Nguyễn Hưng Thịnh	Ts. Huỳnh Anh Hoàng	
330	Đại học	Ứng dụng công cụ mô hình khuếch tán ô nhiễm không khí để đánh giá mức độ lan truyền mùi hôi cho bãi chôn lấp chất thải rắn tại Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn Ngọc Quế Trâm	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
331	Đại học	Đánh giá mức độ phơi nhiễm với ô nhiễm không khí đến sức khỏe hô hấp cho học sinh giữa các trường trung học cơ sở ở TP.HCM	Huỳnh Võ Quang Kiệt	TS. Nguyễn Lữ Phương Th.S Huỳnh Lê Thị Cẩm Hồng	
332	Đại học	Xây dựng phương án bảo vệ môi trường không khí tỉnh Bình Phước đến năm 2025, tầm nhìn 2030	Nguyễn Đức Anh	PGS.TS Tôn Thất Lăng	
333	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của tải trọng COD đến sự tăng trưởng của tảo <i>Chlorella sp.</i> trong mô hình bể sinh học tạo sóng	Bùi Tuấn Anh	PGS. TS Nguyễn Thị Vân Hà PGS.TS Huỳnh Quyền	
334	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Hóc Môn	Trần Công Vinh	Th.S Nguyễn Kim Chung	
335	Đại học	Đánh giá sự thay đổi chất lượng nước của ao nuôi tôm có sử dụng hóa chất trong xử lý nước cấp vào ao tôm lột bạt	Nguyễn Thị Hoàng Duyên	ThS. Trần Thị Bích Phượng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
336	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện vệ sinh an toàn lao động cho nhà máy chế biến cao su Chư Sê.	Ngô Thu Hương	Th.S Nguyễn Thanh Ngân	
337	Đại học	Đánh giá sự ảnh hưởng của công viên Lê Văn Tám Thành phố Hồ Chí Minh lên chất lượng không khí xung quanh	Đoàn Văn Phi Thăng	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
338	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất cải thiện điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại công ty TNHH Đồng Thăng	Nguyễn Hoàng Phúc	ThS Lê Bảo Việt	
339	Đại học	Nghiên cứu thu hồi silica từ tấm quang điện mặt trời thải bỏ	Bùi Huỳnh Giao	PGS. TS Nguyễn Thị Vân Hà	Nghiên cứu thu hồi silica từ các tấm quang điện mặt trời thải đã qua sử dụng là một hướng đi mới trong việc tái chế các tấm quang điện. Qua thời gian nghiên cứu và khảo sát rút ra được quy trình thu hồi silica tối ưu áp dụng ở quy mô phòng thí nghiệm như sau: Bột kim loại được xử lý bằng dung dịch NaOH ở các nồng độ, Nhiệt độ và thời gian phản ứng khác nhau. Kết quả nghiên cứu cho thấy thí nghiệm tốt nhất là nồng độ NaOH 1M, ở 150°C trong 60 phút. Sau đó, dung dịch được sục bằng khí CO ₂ với tốc độ 0,01 l/p để tạo silica gel, được lọc và sấy khô để thu SiO ₂ . Hiệu suất thu hồi của silica (SiO ₂) là khoảng 60 %.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
340	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện an toàn lao động tại Công ty TNHH Phế liệu Ngọc Thảo	Nguyễn Trọng Tân	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
341	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lí môi trường tại huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Nhan Tấn Lộc	Th.S Bùi Phương Linh	
342	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp cải tiến công tác quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh lao động tại nhà máy sản xuất cao su Xuân Lập	Nguyễn Ngọc Trâm	Th.S Nguyễn Thanh Ngân	
343	Đại học	Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí xây dựng đô thị Sinh Thái phù hợp tại thành phố Hồ Chí Minh	Lê Trần Hải Đăng	Th.S Nguyễn Thanh Ngân	
344	Đại học	Ứng dụng công cụ mô hình khuếch tán ô nhiễm không khí để đánh giá mức độ lan truyền	Nguyễn Phan Hòa Thuận	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm ThS. Bùi Phương Linh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		không khí cho dự án Nhà máy điện LNG Long An I & II			
345	Đại học	Khảo sát mức độ hiểu biết và tình hình tiêu thụ xăng sinh học của người dân TP. Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp tăng cường sử dụng	Lê Thị Mỹ Hạnh	PGS.TS Đinh Thị Nga	
346	Đại học	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu và đề xuất các biện pháp thích nghi đến canh tác cà phê	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	TS. Thái Phương Vũ	
347	Đại học	Xây dựng cơ sở dữ liệu và tính toán phát thải khí nhà kính cho các bãi chôn lấp CTR đô thị tại khu vực Miền Đông Nam Bộ	Trần Thụy Hồng Anh	PGS.TS Lê Hoàng Nghiêm	
348	Đại học	Đánh giá về sinh trưởng của vi tảo <i>Chlorella</i> sp. trong môi trường dinh dưỡng và nước thải	Hồ Tấn Anh	PGS. TS Nguyễn Thị Vân Hà PGS.TS Huỳnh Quyền	
349	Đại học	Đánh giá hiện trạng môi trường không	Đặng Thị Kim Thi	PGS.TS Tôn Thất Lãng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		khí xung quanh tỉnh Bến Tre, đề xuất các giải pháp quản lý chất lượng môi trường không khí			
350	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động tại Công ty cổ phần Đường Việt Nam	Nguyễn Ngọc Thùy Duyên	Th.S Lê Bảo Việt	
351	Đại học	Đánh giá vòng đời sản phẩm cho quá trình sản xuất túi nhựa tự hủy và đề xuất biện pháp giảm thiểu theo định hướng nền kinh tế tuần hoàn.	Nguyễn Thị Hoài Nhung	TS. Nguyễn Lữ Phương	
352	Đại học	Ứng dụng phương pháp mô hình hoá mô phỏng lan truyền ô nhiễm bụi tại một số tuyến đường huyện Bình Chánh	Đào Tú Linh	ThS. Trần Ký TS. Nguyễn Lữ Phương	
353	Đại học	Ứng dụng mô hình hóa để mô phỏng các điều kiện thông gió tác động đến giọt bắn lan truyền	Hứa Minh Quang	TS. Nguyễn Lữ Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		trong phòng họp nhằm đề xuất biện pháp cải thiện môi trường khí trong không gian kín			
354	Đại học	Đánh giá vòng đời sản phẩm cho quá trình sản xuất túi nhựa và đề xuất biện pháp giảm thiểu theo định hướng nền kinh tế tuần hoàn.	Nguyễn Kiều Khanh	TS. Nguyễn Lữ Phương	
355	Đại học	Đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý môi trường tại KCN Tân Bình - TPHCM	Vương Thái Danh	ThS. Lê Bảo Việt	
356	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện vệ sinh, an toàn lao động tại nhà máy sản xuất giày dép- Công ty TNHH YMUV	Khuu Hoàng Quốc	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
357	Đại học	Nghiên cứu đánh giá khả năng xử lý	Nguyễn Tấn Thành	PGS. TS Nguyễn Thị Vân Hà	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		phốt pho trong nước thải chăn nuôi bằng vi tảo <i>Chlorella</i> sp			
358	Đại học	Ứng dụng GIS trong quản lý chất lượng nước sông ĐỒNG NAI đoạn chảy qua TP BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI	Nguyễn Xuân Trường	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
359	Đại học	Đánh giá hiện trạng công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động và đề xuất giải pháp cải thiện tại công ty TNHH Unipax	Nguyễn Ngọc Minh Thanh	ThS. Phạm Thị Thanh Hà	
360	Đại học	Đánh giá mức độ tuân thủ nguyên tắc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và đề xuất một số giải pháp quản lý tài nguyên nước và đất tại xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Long Dinh Ha Sâm	Th.S Bùi Khánh Vân Anh	Đánh giá mức độ tuân thủ nguyên tắc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bằng phương pháp Likert, phân tích nhân tố khám phá và đề xuất một số giải pháp quản lý tài nguyên nước và đất tại xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
361	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp cải thiện công tác quản lý an toàn và vệ sinh lao động	Lý Ngọc Thuý Giao	Th.S Ngô Thị Ánh Tuyết	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		tại nhà máy Đạm Phú Mỹ.			
362	Đại học	Đánh giá hiện trạng diễn biến chất lượng nước và đề xuất giải pháp quản lý chất lượng nước cho sông Vàm Cỏ Đông tỉnh Long An	Nguyễn Lan Anh	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiêm Th.S Bùi Phương Linh	
363	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện công tác an toàn vệ sinh lao động tại trụ sở Công ty TNHH MTV Sản xuất thương mại thực phẩm Công Danh	Nguyễn Thế Bảo	Th.S Lê Bảo Việt	
364	Đại học	Xây dựng phương án bảo vệ Môi trường nước tỉnh Bình Phước đến năm 2025, tầm nhìn 2030	Lưu Tiến Dũng	PGS.TS Tôn Thất Lãng	
365	Đại học	Đánh giá hiện trạng môi trường nước nuôi tôm tại Cần Giờ - Đề xuất tuyển chọn chủng vi khuẩn giúp cải thiện môi trường nước, ức chế tăng	Đỗ Thùy Duyên	ThS. Lê Thị Phụng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		trường vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm			
366	Đại học	Ứng dụng phương pháp mô hình hoá mô phỏng lan truyền ô nhiễm bụi tại một số tuyến đường quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thị Kim Ngân	ThS. Trần Ký TS. Nguyễn Lữ Phương	
367	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các biện pháp giảm thiểu khí nhà kính tại Công ty TNHH Freetrend industrial Việt Nam	Nguyễn Thị Minh Thu	ThS. Lê Bảo Việt	
368	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện công tác quản lý bao bì đựng hoá chất bảo vệ thực vật sau sử dụng tại khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Cao Kiều Vy	Ths. Trần Thị Bích Phượng	
369	Đại học	Đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang	Huỳnh Ngọc Trâm	TS. Nguyễn Lữ Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		và đề xuất mô hình quản lý theo luật bảo vệ môi trường năm 2020			
370	Đại học	Đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Bình Chánh và đề xuất mô hình quản lý theo luật bảo vệ môi trường năm 2020	Nguyễn Trương Hoàng Long	TS. Nguyễn Lữ Phương	
371	Đại học	Ứng dụng thiết bị cảm biến giá thành thấp PAM AIR để đánh giá chất lượng không khí cho học sinh tại các trường tiểu học TP.HCM	Lê Ngọc Giàu	TS. Nguyễn Lữ Phương	
372	Đại học	Nghiên cứu thu hồi bạc và đồng từ tấm quang điện mặt trời thải bỏ	Phạm Hữu Nghĩa	PGS. TS Nguyễn Thị Vân Hà PGS.TS Huỳnh Quyền	
373	Đại học	Đánh giá hiện trạng bụi PM10 và nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, đề xuất biện pháp giảm thiểu bụi PM10 tại Tp.HCM	Phạm Thị Kiều Nhi	ThS.Nguyễn Ngọc Trinh TS.Trần Quốc Bảo	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
374	Đại học	Đánh giá khả năng phơi nhiễm chất ô nhiễm từ không khí đến sức khỏe học sinh bậc tiểu học tại TP.HCM	Cao Trần Huỳnh Như	TS. Nguyễn Lữ Phương ThS. Lê Huỳnh Thị Cẩm Hồng	
375	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất lượng nước mặt phục vụ nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở tỉnh Cần Thơ	Phạm Thị Ngọc Hân	TS. Trần Quốc Bảo	
376	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp an toàn môi trường cho Khu công nghiệp Lê Minh Xuân 3	Phạm Thị Hồng Anh	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh TS. Trần Vĩnh Thiện	
377	Đại học	Nghiên cứu tính toán và đề xuất giảm thiểu phát thải CO2 quá trình chế biến và tiêu thụ cà phê	Nguyễn Khương Duyên	TS. Thái Phương Vũ	
378	Đại học	Khảo sát, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải y tế tại bệnh viện Gò Vấp	Phạm Trung Hiếu	PGS.TS Nguyễn Thị Vân Hà	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
379	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động của công ty TNHH SX TMDV CƠ ĐIỆN LẠNH BÌNH MINH ỨN TẠI CÔNG TRƯỜNG NIPRO	Mai Kim Ngân	Th.S Ngô Thị Ánh Tuyết	
380	Đại học	Nghiên cứu các ảnh hưởng của các vật liệu phối trộn đến quá trình compost tái sử dụng giá thể sau trồng nấm rơm	Nguyễn Bảo Ngọc	ThS. Trần Thị Bích Phượng	
381	Đại học	Ứng dụng viễn thám bằng ảnh vệ tinh LANDSAT để đánh giá hiện trạng xâm nhập mặn tại tỉnh Bến Tre từ năm 2015-2021	Nguyễn Quốc Toàn	Th.S Nguyễn Thanh Ngân	
382	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Trần Thanh Tuyền	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
383	Đại học	Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực làng nuôi cá bè tại ngã ba sông Châu Đốc và đề xuất giải pháp nâng cao công tác quản lý môi trường	Võ Ngọc Bảo Trâm	TS. Nguyễn Lữ Phương ThS. Thái Mỹ Anh	
384	Đại học	Nghiên cứu tính toán và đề xuất sử dụng tín chỉ cacbon đối với cây cà phê	Trần Thị Quế Trâm	TS. Thái Phương Vũ	
385	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước dưới đất tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018-2020	Võ Ngọc Tuyên	Th.S Đàm Thị Minh Tâm	
386	Đại học	Đánh giá kịch bản chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường của tỉnh Tiền Giang đến năm 2030	Đoàn Thị Kim Yến	PGS.TS Lê Hoàng Nghiêm	
387	Đại học	Ứng dụng thiết bị cảm biến giá thành thấp PAM AIR để khảo	Hứa Hồng Cẩm	TS. Nguyễn Lữ Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		sát và đánh giá chất lượng không khí cho học sinh tại các Trường trung học cơ sở TP.HCM			
388	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Lê Đăng Quân	TS. Trần Quốc Bảo	
389	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý môi trường nước mặt tại Hồ Dầu Tiếng tỉnh Tây Ninh	Trần Kha Vĩ	ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
390	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện vệ sinh an toàn lao động tại công ty TNHH Pouyuen Việt Nam	Phan Phương Tuyên	TS.Huỳnh Anh Hoàng ThS.Nguyễn Ngọc Trinh	
391	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động tại công ty Thí Nghiệm Điện	Huỳnh Ngọc Yến Vĩ	ThS. Bùi Phương Linh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Miền Nam			
392	Đại học	Nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn tại Nhà máy Bia Sài Gòn-Ninh Thuận của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Ninh Thuận	Hàng Tường Vy	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
393	Đại học	Kiểm kê khí nhà kính của Nhà máy tái chế và sản xuất đồng thuộc Công ty TNHH sản phẩm Ngũ Kim Hailiang (Việt Nam)	Tô Kim Ngân	Ts. Huỳnh Anh Hoàng	
394	Đại học	Xây dựng sổ tay an toàn sức khỏe môi trường tại xí nghiệp cao su Hóc Môn	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Th.S Ngô Thị Ánh Tuyết	
395	Đại học	Đánh giá định lượng bảo vệ nước mặt khi áp dụng xử lý nước thải chăn nuôi heo bằng mô hình đất ngập nước kiến tạo	Vũ Trần Phát Đạt	TS. Thái Phương Vũ Ths. Trần Anh Khoa	
396	Đại học	Kiểm kê lượng phát thải khí nhà kính cho khu công nghiệp Trảng Bàng của tỉnh Tây	Lưu Ngọc Khánh Vy	Ts. Huỳnh Anh Hoàng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Ninh			
397	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất lượng nước mặt sông Vàm Cỏ Tây khu vực Thành Phố Tân An và đề xuất giải pháp giai đoạn 2019-2021	Nguyễn Hoàng Đức Thịnh	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
398	Đại học	Khảo sát diễn biến chất lượng môi trường nước ven biển huyện Cần Giờ giai đoạn 2019-2021 và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường	Trần Thị Thanh Trúc	ThS. Nguyễn Ngọc Trinh	
399	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đưa ra giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng bền vững ở TP.HCM.	Nguyễn Nhất Tín	TS. Huỳnh Anh Hoàng	
400	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp công nghệ số để cải thiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt chung cư Oriental Plaza tại thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Bích Hạnh	TS. Nguyễn Lữ Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
401	Đại học	Nghiên cứu độ hòa tan của tro xỉ nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1 và 3 trong môi trường axit bazo	Nguyễn Thị Bích Huyền	TS. Thái Phương Vũ ThS. Trần Anh Khoa	
402	Đại học	Đánh giá sự thay đổi tính chất nước nuôi tôm trong ao tôm lót bạt với nguồn nước đầu vào xử lý tạo lắng tự nhiên	Lý Thanh Tâm	ThS. Trần Thị Bích Phương	
403	Đại học	Ứng dụng công cụ mô hình khuếch tán ô nhiễm không khí để đánh giá mức độ lan truyền mùi hôi cho bãi chôn lấp chất thải rắn tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Như Hằng	PGS. TS. Lê Hoàng Nghiem ThS. Bùi Phương Linh	
404	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng nước mặt sông Vàm Cỏ Đông tại thị xã Trảng Bàng, Tây Ninh	Lê Phương Nghi	ThS. Phạm Thị Thanh Hà	
405	Đại học	Khảo sát nhận thức và thái độ của người dân về việc thực hiện	Nguyễn Thanh Phong	Th.S Ngô Thị Ánh Tuyết	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		phân loại rác sinh hoạt tại nguồn và đề xuất biện pháp nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn Tp. Tây Ninh			
406	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn nguy hại từ hoạt động nông nghiệp địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Nguyễn Nhựt Minh	Ths. Trần Thị Bích Phượng ThS. Nguyễn Thanh Ngân	
407	Đại học	Nghiên cứu quy trình tổng hợp chế phẩm Zeolite sinh học dùng trong xử lý môi trường nước nuôi tôm	Lê Thị Minh Trang	ThS. Lê Thị Phụng	
408	Đại học	Đánh giá hiện trạng chất lượng nước mặt và đề xuất giải pháp quản lý môi trường nước mặt tại sông Đồng Nai trên địa bàn TP Biên Hoà tỉnh Đồng Nai	Trần Minh Hải	PGS.TS Lê Hoàng Nghiêm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
409	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải nguy hại từ hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Thu Diễm	Th.S Nguyễn Thanh Ngân	
410	Đại học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp tái chế chất thải nhựa tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất các giải pháp kinh tế - môi trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp	Phạm Hùng Cường	TS. Nguyễn Lữ Phương	
411	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất lượng nước mặt sông Thị Vải tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giai đoạn năm 2020-2023	Đào Minh Ánh	Th.S Lê Thị Hồng Tuyết; Th.S Nguyễn Thị Thúy Hằng	Tổng quan tài liệu, thu thập, xử lý và tổng hợp các số liệu về chất lượng nước mặt. Đánh giá diễn biến chất lượng nước mặt sông Thị Vải đoạn chảy qua Thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đề xuất các biện pháp quản lý cải thiện chất lượng nước mặt sông Thị Vải đoạn chảy qua Thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
412	Đại học	Đánh giá nguy cơ lây nhiễm vi khuẩn hiếu khí trước và sau rửa tay của nhân viên y tế và đề xuất biện pháp cải thiện điều	Nguyễn Thị Thùy Trang	Th.S. Lê Thị Hồng Tuyết Và Th.S. Nguyễn Thị Thu Hiền	Lập phiếu điều tra khảo sát hoạt động rửa tay sát khuẩn của nhân viên y tế khi làm việc. Xác định số lượng vi khuẩn/bàn tay của từng mẫu khảo sát. Xác định một số đặc điểm các nhóm VSV hiện diện trên bàn tay. Đánh giá nguy cơ lây nhiễm và đề xuất giải pháp sơ bộ làm giảm khả năng lây nhiễm qua tuyến tiếp xúc

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		kiện vệ sinh môi trường			
413	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện mức độ an toàn và vệ sinh tại cty TNHH ESPRINTA	Lê Văn Hậu	ThS. Lê Bảo Việt	
414	Đại học	Nghiên cứu thử nghiệm (hạt chùm ngây) trong thu hồi sinh khối tảo sau quá trình xử lý nước thải nuôi tôm và tận dụng làm thức ăn nuôi trồng thủy sản	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	Th.S Lê Bảo Việt; Th.S Trần Thành	
415	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp quản lý điều kiện vệ sinh và an toàn lao động tại công ty cổ phần cơ khí công nghệ cao Đại Dũng II	Phan Nhật Hòa	ThS. Lê Bảo Việt	
416	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện công tác an toàn vệ sinh lao động tại công ty cổ phần may Bình Minh	Võ Thị Mỹ Tâm	ThS. Lê Bảo Việt	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
417	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp giảm thiểu KNk tại cty TNHH Hwaseung Vina	Nguyễn Thị Yến Nhi	ThS. Lê Bảo Việt	
418	Đại học	Nghiên cứu đánh giá thành phần dinh dưỡng sinh khối tảo và đề xuất quy trình thu hồi phù hợp để sản xuất nhiên liệu sinh học	Hà Thị Kim Ngân	Th.S Lê Bảo Việt; Th.S Trần Thành	
419	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp cải thiện công tác quản lý an toàn và vệ sinh lao động công ty TNHH cơ khí chính xác MIEN HUA	Nguyễn Hoàng Huy	Th.S Lê Thị Hồng Tuyết; Th.S Nguyễn Thị Thúy Hằng	Tìm hiểu công tác quản lý và thực hiện ATVSLĐ . Dựa vào kết quả khảo sát, đánh giá hiện trạng an toàn vệ sinh lao động, xác định rủi ro gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Đưa ra các giải pháp phù hợp và khả thi nhất để quản lý điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Cơ khí chính xác MIEN HUA
420	Đại học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại xưởng sản xuất cơ khí công ty TNHH cơ khí thương mại Danh Tân Tiến	Hồ Ánh Tú	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết Và ThS. Nguyễn Thị Thúy Hằng	Tìm hiểu công tác quản lý và thực hiện ATVSLĐ . Dựa vào kết quả khảo sát, đánh giá hiện trạng an toàn vệ sinh lao động, xác định rủi ro gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Đưa ra các giải pháp phù hợp và khả thi nhất để quản lý điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Cơ Khí Thương Mại Danh Tân Tiến

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
421	Đại học	Nghiên cứu xử lý Crom (VI) trong môi trường nước bằng than biến tính sản xuất từ cành thanh long	Phạm Ngọc Hồng Nguyên	TS. Thái Phương Vũ, TS. Trần Tuyết Sương	Tận dụng có hiệu quả nguồn nguyên liệu phong phú, rẻ tiền – cành thanh long góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường từ cành thanh long và chất thải Cr(VI) trong nước thải công nghiệp. Tìm ra điều kiện tối ưu cho quá trình xử lý Cr(VI) trong nước thải giả lập và nước thải xi mạ tại công ty TNHH United Industria. Đồng thời, kết quả nghiên cứu được ứng dụng làm tiền nghiên cứu xử lý các chất thải khác trong nước thải công nghiệp như kim loại nặng Niken, Asen, khử màu
422	Đại học	Nghiên cứu xử lý Crom(VI) trong nước bằng vật liệu tổng hợp từ xiên que tre	Lê Tâm Như	TS. Thái Phương Vũ, TS. Trần Tuyết Sương	Tận dụng có hiệu quả nguồn nguyên liệu bị vứt bỏ lãng phí chỉ sau lần 1 lần sử dụng là xiên que tre, góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường từ xiên que tre và chất thải Cr(VI) trong nước thải công nghiệp. Đề xuất giải pháp và quy trình xử lý KLN Cr(VI) từ xiên que bị thải bỏ. Đồng thời, kết quả nghiên cứu được ứng dụng làm tiền nghiên cứu xử lý các KLN khác trong nước thải công nghiệp như Ni, As, Pb
423	Đại học	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của chất lượng nước mặt đến hoạt động nuôi cá tại làng bè Long Sơn, tỉnh BR-VT	Nguyễn Thị Minh Thu	TS. Thái Phương Vũ	Đánh giá sự ảnh hưởng của chất lượng nước mặt đến hoạt động nuôi cá của làng bè Long Sơn, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ đó đề xuất giải pháp phù hợp quản lý chất lượng nước tại khu vực nghiên cứu
424	Đại học	Nghiên cứu xử lý màu Methylene blue trong nước bằng vật liệu tổng hợp từ đũa tre dùng một lần	Hoàng Thị Thuý Hoa	TS. Thái Phương Vũ, ThS. Nguyễn Trung Hiệp	Mục tiêu nghiên cứu nhằm tạo ra một loại vật liệu hấp phụ rẻ tiền, nguồn nguyên liệu dồi dào từ đũa tre dùng một lần, không những đem lại lợi ích kinh tế, xã hội mà còn ý nghĩa trong việc bảo vệ môi trường
425	Đại học	Đánh giá định lượng bảo vệ nước mặt khi	Vũ Trần Phát Đạt	TS. Thái Phương Vũ, ThS. Trần	Đánh giá được khả năng xử lý nước thải chăn nuôi heo bằng hệ thống đất ngập nước kiến tạo đạt quy chuẩn xả thải

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		áp dụng xử lý nước thải chăn nuôi heo bằng mô hình đất ngập nước kiến tạo tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau		Anh Khoa	QCVN 62:2016/BTNMT. Đề xuất quy trình xử lý nước thải chăn nuôi heo bằng hệ thống đất ngập nước kiến tạo kết hợp với thực vật phù hợp với quy mô chăn nuôi heo ở hộ gia đình để mang lại hiệu quả kinh tế cho nông hộ và góp phần bảo vệ môi trường nước mặt
426	Đại học	Nghiên cứu tính toán và đề xuất giảm thiểu phát thải CO ₂ quá trình chế biến và tiêu thụ cà phê	Nguyễn Khương Duyên	TS. Thái Phương Vũ	Tính toán lượng phát thải khí CO ₂ phát thải vào môi trường thông qua các hoạt động chế biến và tiêu thụ cà phê từ đó đề xuất các biện pháp giảm thiểu phát thải khí CO ₂
427	Đại học	Nghiên cứu độ hoà tan của tro, xỉ nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1 và 3 trong môi trường axit, bazơ	Nguyễn Thị Bích Huyền	TS. Thái Phương Vũ, ThS. Trần Anh Khoa	Đánh giá độ hòa tan của tro xỉ trong môi trường axit và bazơ để đề xuất các biện pháp phù hợp khi áp dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng
428	Đại học	Nghiên cứu tính toán cân bằng CO ₂ và đề xuất canh tác bền vững cà phê: trồng và thu hoạch	Nguyễn Thị Mộng Quỳnh	TS. Thái Phương Vũ	Tính toán cân bằng phát thải khí CO ₂ thông qua quá trình trồng và thu hoạch và đề xuất các biện pháp giảm thiểu phát thải khí CO ₂ , bảo vệ môi trường
429	Đại học	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu và đề xuất các biện pháp thích nghi đến canh tác cà phê	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	TS. Thái Phương Vũ	Khảo sát tác động của biến đổi khí hậu đến canh tác cà phê từ đó đề xuất các biện pháp canh tác cây cà phê thích ứng với biến đổi khí hậu
430	Đại học	Nghiên cứu tính toán và đề xuất sử dụng tín chỉ	Trần Thị Quế Trân	TS. Thái Phương Vũ	Tính toán khả năng hấp thụ CO ₂ của cây cà phê. Tính tín chỉ cacbon và Đề xuất sử dụng tín chỉ cacbon đối với cây cà phê

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		cacbon đối với cây cà phê			
431					
432	Đại học	Tính toán dòng chảy khu vực sông Cỏ Chiên bằng Mô hình MIKE 21 FM	Lê Thị Hồng Thủy	ThS. Ngô Nam Thịnh TS. Đinh Ngọc Huy	
433	Đại học	Nghiên cứu mô hình nuôi hàu tại xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, TP. HCM và đề xuất một số phương án quản lý	Nguyễn Quốc Tuấn Đăng	TS. Đinh Ngọc Huy ThS. Hoàng Trọng Khiêm	
434	Đại học	Tính toán thủy động lực vùng ven biển Bãi Dài – Khánh Hòa	Trần Văn Hoàng Long	ThS. Ngô Nam Thịnh	
435	Đại học	Nghiên cứu sự đa dạng sinh học và nguồn lợi rong biển tại khu vực biển Sơn Hải, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận	Hồ Phạm Trà My	TS. Đinh Ngọc Huy TS. Nguyễn Văn Tú	
436	Đại học	Đánh giá tính dễ bị tổn thương do xâm ngập mặn đến nông nghiệp ở các tỉnh đồng	Hồ Phan Phương Quỳnh	ThS. Trần Thị Kim	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		bằng sông Cửu Long			
437	Đại học	Ứng dụng công nghệ Viễn thám và GIS giám sát biến động rừng ngập mặn tỉnh Bến Tre	Đoàn Quốc Bảo	ThS. Trần Thị Kim ThS. Phùng Thị Mỹ Diễm	
438	Đại học	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS thành lập bản đồ rừng ngập mặn khu vực Cần Giờ năm 2022	Nguyễn Thụy Vĩ Hân	TS. Lê Thị Kim Thoa	
439	Đại học	Thiết kế nhà máy xử lý nước cấp cho thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, giai đoạn đến năm 2030	Nguyễn Huỳnh Tú Minh	ThS. Nguyễn Văn Súng / TS. Trần Vĩnh Thiện	Hoàn thành công tác thu thập tài liệu cần thiết để lựa chọn nguồn nước, tính toán công suất. Lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp và tính toán thiết kế các công trình đơn vị. Thực hiện các bản vẽ theo yêu cầu
440	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho khu dân cư Bông Sao phường 5, quận 8, TP. HCM	Trương Công Trí	ThS. Nguyễn Văn Súng / TS. Đinh Thị Thu Hà	Thu thập tài liệu để phân tích lựa chọn phương án cấp nước cho khu vực. Thực hiện công tác vạch tuyến, tính toán thủy lực mạng lưới cấp nước và thực hiện các bản vẽ thiết kế theo yêu cầu.
441	Đại học	Nâng công suất nhà máy xử lý nước cấp Võ Cảnh, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Giai đoạn đến năm 2030	Trương Phúc Khang	ThS. Nguyễn Văn Súng / TS. Trần Vĩnh Thiện	Hoàn thành công tác thu thập tài liệu cần thiết để lựa chọn nguồn nước, tính toán công suất. Lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp và tính toán thiết kế các công trình đơn vị. Thực hiện các bản vẽ theo yêu cầu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
442	Đại học	Thiết kế thi công hệ thống cấp thoát nước dự án Hoa Sen Đại Phước, Khu vực 6, Khu đô thị Sinh thái Đại Phước, Xã Đại Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.	Lê Công Hậu	ThS. Nguyễn Văn Súng / TS. Đinh Thị Thu Hà	Thu thập tài liệu phục vụ công tác thiết kế thi công cho dự án đã chọn làm đề tài. Hoàn thành công tác mô tả phương pháp luận và thiết kế thi công các hạng mục chính trong hệ thống cấp thoát nước của công trình. Hoàn thành các bản vẽ theo quy định
443	Đại học	Thiết kế hệ thống cấp thoát nước cho Khách sạn Mặt Trời, 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp HCM	Nguyễn Thanh Phương	ThS. Nguyễn Văn Súng ThS. Trần Anh Khoa	Đã thu thập tài liệu đề thiết kế hệ thống Cấp thoát nước cho công trình. Lựa chọn sơ đồ nguyên lý hệ thống cấp thoát nước và thiết kế chi tiết các công trình đơn vị điển hình. Hoàn thành các bản vẽ theo quy định.
444	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước Phường 2, quận 6, TP HCM	Trần Đại Vỹ	TS. Nguyễn Huy Cương ThS. Hoàng Thị Tố Nữ	Sử dụng kiến thức đã học kết hợp với việc sử dụng phần mềm WaterGEMS để tính toán mạng lưới đường ống cấp nước cho khu đô thị mới cho Phường 2, Quận 6, TP.HCM
445	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân	Trần Huỳnh	TS. Nguyễn Huy Cương ThS. Hoàng Thị Tố Nữ	Thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước cho khu đô thị mới Phường Bình Trị Đông A- Quận Bình Tân, TP.HCM sao cho kinh tế nhất, vận tốc ống luôn trong tiêu chuẩn cho phép, đồng thời áp lực mạng lưới luôn đủ để cung cấp nước đến người tiêu dùng trong điều kiện bất lợi nhất.
446	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho khu vực Phường Xuân An và Xuân Thanh, TP Long Khánh	Nguyễn Hữu Lâm	TS. Nguyễn Huy Cương	Sử dụng kiến thức đã học kết hợp với việc sử dụng phần mềm WaterGEMS để tính toán mạng lưới đường ống cấp nước cho 2 Phường Xuân Thanh và Phường Xuân An thuộc Thành Phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
447	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho 2 phường Xuân Trung và phường Xuân Bình, TP.Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Xuân Hoàng	TS. Nguyễn Huy Cương	Thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước cho 2 phường Xuân Trung và phường Xuân Bình, TP.Long Khánh, tỉnh Đồng Nai sao cho kinh tế nhất, vận tốc ống luôn trong tiêu chuẩn cho phép, đồng thời áp lực mạng lưới luôn đủ để cung cấp nước đến người tiêu dùng trong điều kiện bất lợi nhất.
448	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho khu dân cư xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP.HCM	Nguyễn Hoài Nhật	TS. Nguyễn Huy Cương	Thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước cho khu dân cư xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP.HCM sao cho kinh tế nhất, vận tốc ống luôn trong tiêu chuẩn cho phép, đồng thời áp lực mạng lưới luôn đủ để cung cấp nước đến người tiêu dùng trong điều kiện bất lợi nhất
449	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho Phường 1, Quận 6, TP.HCM	Lê Minh Hiếu	TS. Nguyễn Huy Cương / ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	Thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước cho Phường 1, Quận 6, TP.HCM sao cho kinh tế nhất, vận tốc ống luôn trong tiêu chuẩn cho phép, đồng thời áp lực mạng lưới luôn đủ để cung cấp nước đến người tiêu dùng trong điều kiện bất lợi nhất.
450	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước cho khu vực Phường Quang Trung, TP Quy Nhơn	Trần Huỳnh Quang Duy	TS. Nguyễn Huy Cương / ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp	Thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước cho khu vực Phường Quang Trung, TP Quy Nhơn sao cho kinh tế nhất, vận tốc ống luôn trong tiêu chuẩn cho phép, đồng thời áp lực mạng lưới luôn đủ để cung cấp nước đến người tiêu dùng trong điều kiện bất lợi nhất.
451	Đại học	Thiết kế nhà máy xử lý nước cấp thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, giai đoạn đến năm 2035	Nguyễn Võ Ngọc Thảo	ThS. Nguyễn Văn Súng / TS. Trần Vĩnh Thiện	Hoàn thành công tác thu thập tài liệu cần thiết để lựa chọn nguồn nước, tính toán công suất. Lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp và tính toán thiết kế các công trình đơn vị. Thực hiện các bản vẽ theo yêu cầu
452	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước thị trấn Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Đình Lê Thắng	ThS. Nguyễn Văn Súng / ThS. Hoàng Thị Tố Nữ	Thu thập tài liệu để phân tích lựa chọn phương án cấp nước cho khu vực thị trấn Châu Thành. Thực hiện công tác vạch tuyến, tính toán thủy lực mạng lưới cấp nước và thực hiện các bản vẽ thiết kế theo yêu cầu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
453	Đại học	Thiết kế nhà máy xử lý nước cấp cho khu công nghiệp Bình Hòa – huyện Châu Thành - tỉnh An Giang, công suất giai đoạn 2: 15.000 m ³ /ngày.đêm	Nguyễn Trọng Nghĩa	ThS. Nguyễn Văn Súng / ThS. Nguyễn Đình Thanh (TG)	Hoàn thành công tác thu thập tài liệu cần thiết để lựa chọn nguồn nước, tính toán công suất. Lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp và tính toán thiết kế các công trình đơn vị. Thực hiện các bản vẽ theo yêu cầu
454	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của Sét Kaolin lên sự phát triển rong Ulva sp	Đặng Bình Đạo	PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Thủy	Hiện tượng phú dưỡng hóa do rong Ulva sp có thể gây đột biến cho các loài sinh vật sống trong nước, ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái tự nhiên. Nghiên cứu này khảo sát sự ảnh hưởng của sét Kaolin tự nhiên lên rong Ulva sp. Kết quả cho thấy sau 10 ngày thí nghiệm, sét Kaolin tự nhiên ở nồng độ 5 g/L có hiệu suất xử lý cao (> 70 %), tối ưu nhất là khi phơi nhiễm với sét Kaolin có nồng độ 0,5 g/L và kích thước 0,075mm với hiệu suất 71,56%. Đối với sét có kích thước 0,25mm và 0,075mm với nồng độ 0,1g/L và tất cả kích thước sét ở nồng độ 0,3g/L đều có hiệu suất xử lý >60%.
455	Đại học	Đánh giá hiện trạng môi trường của hoạt động khai thác vàng tỉnh Đắk Nông	Nguyễn Phú Bạch Ngọc	ThS. Huỳnh Tiến Đạt	Vàng ở Việt Nam có biểu hiện khá phổ biến. Do vàng là kim loại quý hiếm và đẹp mang giá trị cao về mặt kinh tế nên việc khai thác vàng đang được phát triển đặc biệt là trong các lĩnh vực trang sức, điện tử và ngân hàng. Nhu cầu về vàng tiếp tục gia tăng, đặc biệt là từ các quốc gia phát triển và trung lưu, do đó việc khai thác vàng có tính cấp thiết để đáp ứng nhu cầu này. Vì do cần đáp ứng nhu cầu của kinh tế xã hội, việc khai thác càng đẩy mạnh và ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực và đời sống nhân dân và việc sử dụng các hóa chất vượt xa các chỉ tiêu cho phép dẫn đến ô nhiễm nguồn nước và đất gây tổn thương đến đời sống và môi trường của các sinh động vật xung quanh khu vực khai thác. Hiện tại khu vực này đang bị khai thác vàng trái phép rất nhiều và gây thiệt hại

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					to lớn về cảnh quan khu vực thì bị san bằng để thuận tiện cho việc vận chuyển và các rác thải sinh hoạt được thải trực tiếp tại khu vực khai thác, về địa hình khi khai thác vàng phải bóc tách địa hình bằng máy xúc, hoặc nổ mìn, khiến cho các tầng kết cấu của đất đá bị phá vỡ khiến cho khu vực dễ bị xạc lở vào mùa mưa và cuối cùng là ảnh hưởng đến đời sống người dân xung quanh.
456	Đại học	Đánh giá tác động môi trường từ hoạt động khai thác mỏ đá Dốc Sạn xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.	Trần Thị Hoài Thương	NCS.ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa ThS. Huỳnh Tiến Đạt	Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa có nhiều hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản. Sản phẩm chủ yếu từ các hoạt động này là đất đá phục vụ xây dựng như granit, đất san lấp, sét gạch ngói, sét bùn, cát xây dựng... Những loại hình khai thác khoáng sản này thường không phát sinh ra các loại hóa chất nguy hiểm, nhiều nước thải sản xuất, song lại có nguy cơ phát sinh nhiều bụi, tiếng ồn gây tác động đến môi trường không khí và đời sống dân cư xung quanh. Đánh giá tác động môi trường(ĐTM) là quá trình phân tích, đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư và đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Đề tài được thực hiện góp phần làm sáng tỏ thông tin hoạt động của dự án, nguồn thải phát sinh trong suốt quá trình xây dựng và hoạt động cũng như hoạt động sau khi đóng mỏ.
457	Đại học	Đánh giá khả năng xử lý vi khuẩn lam bằng vật liệu Sét Kaolin-Chitosan	Nguyễn Anh Tuấn	PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Thủy	Đề án tốt nghiệp thực hiện việc nghiên cứu, đánh giá khả năng hấp phụ của vật liệu hấp phụ Sét Kaolin (SK) kết hợp Chitosan (CTS), Sét Kaolin tự nhiên và Chitosan đối với vi khuẩn lam <i>Cylindrospermopsis raciborskii</i> . Đánh giá khả năng hấp phụ của vật liệu hạt hỗn hợp Sét Kaolin + Chitosan (SK+CTS), Sét Kaolin tự nhiên (SK) và Chitosan (CTS) đối với vi khuẩn lam. Dựa trên cấp hạt 0,25 mm và 0,1 mm, đề án bao gồm 2 lô thí nghiệm với tổng cộng 60 mẫu thí nghiệm được tiến hành trong vòng 7 ngày. Kết quả nghiên cứu cho thấy vật liệu SK+CTS có khả năng hấp phụ xử lý tốt hơn so với Sét Kaolin tự nhiên và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Chitosan. Có thể thấy rằng sử dụng vật liệu hấp phụ chế tạo từ Sét Kaolin kết hợp với Chitosan hoàn toàn là một giải pháp xử lý vi khuẩn lam <i>Cylindrospermopsis raciborskii</i> hiệu quả, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.
458	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình Nhà máy may mặc, KCN Mỹ Tho, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Nguyễn An	GVC. Thiềm Quốc Tuấn TS. Nguyễn Thị Lan Hương	<p>Bao gồm hai nội dung chính gồm đánh giá điều kiện địa chất công trình khu vực nghiên cứu và đề xuất giải pháp móng dựa trên những tài liệu thu thập và các điều ĐCCT.</p> <p>Làm sáng tỏ các điều kiện địa chất tại khu vực nghiên cứu và lựa chọn thiết kế móng cho phù hợp với công trình.</p>
459	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình Nhà hàng Nguyễn Thượng Hiền, Quận 10, TP.HCM.	Huỳnh Thị Lưu Gia Linh	GVC. Thiềm Quốc Tuấn TS. Nguyễn Thị Lan Hương	<p>Bao gồm hai nội dung chính gồm đánh giá điều kiện địa chất công trình khu vực nghiên cứu và đề xuất giải pháp móng dựa trên những tài liệu thu thập và các điều ĐCCT.</p> <p>Làm sáng tỏ các điều kiện địa chất tại khu vực nghiên cứu và lựa chọn thiết kế móng cho phù hợp với công trình.</p>
460	Đại học	Đặc điểm cấu trúc địa chất thủy văn - Tài nguyên nước dưới đất đồng bằng ven biển Ninh Thuận	Nguyễn Hoàng Anh Phương	GVC. Thiềm Quốc Tuấn TS. Nguyễn Thị Lan Hương	Đề tài với nội dung chính là làm rõ cấu trúc địa chất thủy văn, tài nguyên nước dưới đất đồng bằng ven biển Ninh Thuận.
461	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình phục vụ tính toán thiết kế móng công trình Nhà cao tầng, Phường Tân Bình,	Long Hoàng Thắng	Lê Thị Thùy Dương	<p>Bao gồm hai nội dung chính gồm đánh giá điều kiện địa chất công trình khu vực nghiên cứu và đề xuất giải pháp móng dựa trên những tài liệu thu thập và các điều ĐCCT.</p> <p>Làm sáng tỏ các điều kiện địa chất tại khu vực nghiên cứu và lựa chọn thiết kế móng cho phù hợp với công trình.</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		TP.Dĩ An, Tỉnh Bình Dương			
462	Đại học	Tính toán bố trí giếng hạ thấp mực nước ngầm phục vụ xây dựng tầng hầm công trình khu nhà ở hỗn hợp VIHACOMPLEX, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Phạm Ngọc Minh Yên	Lê Thị Thùy Dương	Nội dung chính của đồ án tốt nghiệp tập trung vào việc giới thiệu một cách tổng quát nhất về việc tính toán, thiết kế hệ thống giếng tháo khô hồ móng cho các công trình ngầm tiêu biểu là công trình khu nhà ở Hỗn hợp Vihacomplex, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội.
463	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình Nhà ở dân dụng 245 An Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM	Lê Công Minh	Lê Thị Thùy Dương	Bao gồm hai nội dung chính gồm đánh giá điều kiện địa chất công trình khu vực nghiên cứu và đề xuất giải pháp móng dựa trên những tài liệu thu thập và các điều ĐCCT. Làm sáng tỏ các điều kiện địa chất tại khu vực nghiên cứu và lựa chọn thiết kế móng cho phù hợp với công trình.
464	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình Văn phòng Trụ sở Phát Đạt Group, phường 6, quận 3, TP.HCM	Bùi Tự Minh Châu	Lê Thị Thùy Dương	Bao gồm hai nội dung chính gồm đánh giá điều kiện địa chất công trình khu vực nghiên cứu và đề xuất giải pháp móng dựa trên những tài liệu thu thập và các điều ĐCCT. Làm sáng tỏ các điều kiện địa chất tại khu vực nghiên cứu và lựa chọn thiết kế móng cho phù hợp với công trình.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
465	Đại học	Đánh giá điều kiện địa chất công trình và đề xuất giải pháp móng công trình Văn phòng & Nhà xưởng ESSONS, KCN Amata, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Hoài Phong	GVC. Thiềm Quốc Tuấn TS. Nguyễn Thị Lan Hương	<p>Bao gồm hai nội dung chính gồm đánh giá điều kiện địa chất công trình khu vực nghiên cứu và đề xuất giải pháp móng dựa trên những tài liệu thu thập và các điều ĐCCT.</p> <p>Làm sáng tỏ các điều kiện địa chất tại khu vực nghiên cứu và lựa chọn thiết kế móng cho phù hợp với công trình.</p>
466	Đại học	Đánh giá tài nguyên nước phía Bắc tỉnh Bình Thuận và đề xuất giải pháp phát triển bền vững	Trần Thảo Vy	TS. Nguyễn Đình Vương (TG)	<p>Phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn phía Bắc tỉnh Bình Thuận đáp ứng các nhu cầu sử dụng nước cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phân bổ, chia sẻ nguồn nước đảm bảo hài hòa giữa các lợi ích, ưu tiên cấp nước cho ăn uống sinh hoạt và sản xuất công nghiệp có giá trị cao, tiêu tốn ít nước cho sản xuất nông nghiệp, hạn chế xung đột giữa các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng nước.</p>
467	Đại học	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước tại tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030	Lê Nguyễn Hoài Phú	S. Nguyễn Thị Phương Thảo TS. Trần Thái Hùng(TG)	<p>Đánh giá thực trạng tài nguyên nước, tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030.</p>
468	Đại học	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên nước mặt huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nguyễn Văn Anh	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo TS. Trần Thái Hùng(TG)	<p>Đánh giá thực trạng tài nguyên nước mặt vùng huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Đề xuất giải pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên nước mặt cho vùng.</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
469	Đại học	Ứng dụng mô hình MIKE 21/3 FM phục vụ tính toán diễn biến xâm nhập mặn cho tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Thị Mỹ Dung	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo TS. Phan Mạnh Hùng	Xây dựng mô hình mô phỏng chế độ thủy động lực hệ thống sông kênh tỉnh Tiền Giang. Đánh giá diễn biến xâm nhập mặn của tỉnh Tiền Giang.
470	Đại học	Tính toán cân bằng nước phục vụ phát triển ngành du lịch dịch vụ của tỉnh Khánh Hoà	Hồ Phúc Hậu	PGS. TS. Nguyễn Nghĩa Hùng TS. Nguyễn Đình Vượng(TG)	Tính toán cân bằng nhu cầu sử dụng nước cho ngành du lịch dịch vụ của tỉnh Khánh Hòa. Đánh giá chất và lượng nước của tài nguyên nước mặt tỉnh Khánh Hòa.
471	Đại học	Ứng dụng mô hình MIKE 2D đánh giá ảnh hưởng của địa hình đáy sông và nước biển dâng đến mực nước trên sông Hậu	Nguyễn Thị Kim Ngọc	ThS. Đoàn Thanh Vũ ThS. Hồ Văn Hòa(TG)	Đánh giá ảnh hưởng địa hình đáy sông và nước biển dâng đến mực nước sông Hậu. Dự được về ảnh hưởng của địa hình đáy và nước biển dâng đến mực nước. Đề xuất các giải pháp để giảm thiểu thiệt hại, chủ động phòng chống, khắc phục.
472	Đại học	Ứng dụng mô hình MIKE11 đánh giá sự suy giảm dòng chảy thượng nguồn đến xâm nhập mặn trên sông Tiền	Trần Hồng Ánh Ngọc	ThS. Đoàn Thanh Vũ ThS. Hồ Văn Hòa(TG)	Nghiên cứu ứng dụng mô hình toán MIKE 11 mô phỏng diễn biến xâm nhập mặn trên sông Tiền tương ứng với các kịch bản có xét đến ảnh hưởng của hiện tượng suy giảm dòng chảy phía thượng nguồn. Xây dựng bản đồ xâm nhập mặn cho vùng nghiên cứu tương ứng với từng kịch bản.
473	Đại học	Tính toán cân bằng nước phục vụ phát triển ngành công nghiệp trọng điểm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Mai Vương Đông Phương	TS. Nguyễn Đình Vượng(TG) PGS. TS. Nguyễn Nghĩa Hùng	Tính toán cân bằng nước phục vụ phát triển ngành công nghiệp trọng điểm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đánh giá và dự báo nguồn tài nguyên nước của các lưu vực sông tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cả về số lượng và chất lượng hiện tại cũng như trong tương lai, nhằm cung cấp những thông tin cần thiết cho công tác quản lý tài nguyên nước.
474	Đại học	Thiết kế hệ thống cấp nước khu đô	Huỳnh Thế Ân	ThS. Lê Ngọc Diệp	Đề tài đã tổng quan được những nét chính của khu vực nghiên cứu. Đã sơ bộ tính toán được hệ thống cấp nước cho khu đô

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thị Ecolakes, phường Thới Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương			thị ECOLAKES, phường Thới Hòa, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Trạm bơm, hệ thống mạng cấp nước, bể chứa, ...). Đề tài đã tính toán chi tiết kết cấu của bể chứa trong những trường hợp làm việc cụ thể và kiểm tra ổn định của nền bể chứa.
475	Đại học	Thiết kế hệ thống cấp nước dân sinh cho khu vực thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Lê Diễm Kiều	ThS. Lê Ngọc Diệp	Đồ án được thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất ở thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì thế, công tác lập dự án đầu tư phát triển, quản lý hệ thống cấp nước và phân phối nước sạch trên địa bàn thị trấn Củ Chi cần phải được nhanh chóng thúc đẩy thực hiện.
476	Đại học	Thiết kế mạng lưới cấp nước tại khu dân cư An Bình Riverside phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	Hồng Bảo Tâm	ThS. Hoàng Trung Thống	Đề tài đã thiết kế được hệ thống cấp nước cho khu dân cư An Bình Riverside, phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bao gồm tổng quan vùng nghiên cứu, tính toán nhu cầu sử dụng nước của khu dân cư Bình An Riverside, phân tích lựa chọn nguồn nước, tính toán trạm bơm cấp II và bể chứa nước sạch, tính toán thiết kế chi tiết mạng lưới cấp nước cho khu dân cư có ứng dụng mô hình epanet và tính toán đài nước.
477	Đại học	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm mỹ phẩm thiên nhiên của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Thu Hương	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	Xuất phát từ thực tiễn người tiêu dùng hiện nay có nhu cầu về các sản phẩm làm đẹp, quan tâm đến các sản phẩm mỹ phẩm thân thiện môi trường có xu hướng bảo vệ môi trường. Từ đó việc nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng đối với mỹ phẩm thiên nhiên là cần thiết nhằm thúc đẩy việc tiêu dùng những sản phẩm thân thiện với môi trường.
478	Đại học	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại quận 3,	Lê Tường Thông	ThS. Sử Thị Oanh Hoa	Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt mang lại lợi ích bảo vệ môi trường, và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh những vấn đề về cơ sở hạ tầng, công nghệ xử lý thì yếu tố ý định phân loại chất thải rắn của người dân cũng cần được quan tâm, đánh giá. Xác định các

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		TPHCM			yếu tố tác động và đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến ý định phân loại chất thải rắn sinh hoạt của người dân tại Quận 3 và đề xuất nhằm nâng cao ý định phân loại chất thải rắn sinh hoạt của người dân.
479	Đại học	Thẩm định giá đất cho mục đích bồi thường của Dự án thành phần 1A Tân Vạn-Nhon Trạch, Giai đoạn 1, thuộc Dự án đường Vành đai 3	Nguyễn Thanh Tùng	ThS. Trần Thị Diễm Nga	Xác định giá trị của tài sản thẩm định là hơn 357.0000m ² đất nông nghiệp bị thu hồi làm đường Vành đai. Thực hiện công tác thẩm định giá theo Thông tư 36/2014/TT-BTNMT và theo Tiêu chuẩn Thẩm định giá 08 ban hành kèm Thông tư 126/2015/TT-BTC để làm rõ thực trạng hiện nay và đề xuất giải pháp cải thiện công tác Thẩm định giá cho mục đích bồi thường.
480	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị TP.Hồ Chí Minh	Nguyễn Phúc Khang	Ths. Trần Thị Diễm Nga	Phân tích doanh thu, chi phí, lợi nhuận và một số chỉ số tài chính từ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị TP.Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2022, nhận xét những ưu điểm và hạn chế của công ty từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.
481	Đại Học	Đánh giá hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại Quận Tân Bình	Nguyễn Thị Trang	Ths. Trần Thị Diễm Nga	Đánh giá thực trạng hiệu quả công tác thu gom vận chuyển CTRSH Tại Quận Tân Bình giai đoạn từ 2020- 2022 Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển
482	Đại Học	Đánh giá mức sẵn lòng chi trả của người dân đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận 11, TP.HCM.	Phạm Thị Thu Thủy	Th.S Nguyễn Châu Thoại	Từ nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền trong luật BVMT 2020, mức thu giá của dịch vụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Quận 11 có sự thay đổi, vì thế đề tài nhằm đánh giá mức sẵn lòng chi trả của người dân cho dịch vụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, và đưa ra những so sánh, nhận xét với mức giá do Nhà nước ban hành; phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến mức sẵn lòng chi trả của người dân. Từ đó đưa ra các giải pháp, nhằm nâng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					cao chất lượng dịch vụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Quận 11, Tp.HCM.
483	Đại Học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tài công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng Hải An giai đoạn 2019 - 2021	Lê Thị Hằng	Ths. Trần Huy Khôi	Qua tìm hiểu cơ sở lý luận về phân tích kết quả hoạt động kinh doanh, đi sâu vào phân tích các nội dung về doanh thu, chi phí, lợi nhuận dựa vào bảng cân đối kế toán và bảng báo cáo tài chính của công ty giai đoạn 2019 - 2021, đưa ra những nhận xét về ưu điểm, nhược điểm của công ty, từ đó nêu ra các giải pháp nhằm cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.
484	Đại Học	Thẩm định giá khu 4D của dự án Bảo Lộc Park Hill, xã Lộc Tân, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.	Vũ Kim Tuyền	ThS. Lê Thị Xoan	Qua ba chương của bài khóa luận tác giả đã đi từ cơ sở lý luận đến nghiên cứu thực tế và tiến hành tính toán giá trị của bất động sản thẩm định giá trị quyền sử dụng đất khu 4D của dự án Bảo Lộc Park Hill, xã Lộc Tân, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Tác giả đã áp dụng cơ sở giá trị thị trường cho bài khóa luận, phương pháp thẩm định giá được sử dụng là phương pháp thặng dư. Ước tính giá trị quyền sử dụng đất của dự án khu 4D Bảo Lộc Park Hill đối với diện tích 72.000m ² là 129.150.547.834 đồng. Qua quá trình thẩm định giá nêu ra được kết quả cũng như hạn chế khi thực hiện thẩm định. Từ đó đề ra những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định giá.
485	Đại Học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc sử dụng đất nông nghiệp huyện Củ Chi giai đoạn 2020-2022.	Võ Duy Tân	Ths. Trần Ngọc Sơn	<p>Trên cơ sở đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp huyện Củ Chi.</p> <p>Đánh giá tình trạng biến động đất nông nghiệp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi.</p> <p>Biết được tình trạng đất nông nghiệp trên địa bàn là bao nhiêu, sử dụng có hiệu quả hay không, biến động diện tích đất nông nghiệp qua các năm và nguyên nhân dẫn đến biến động đất nông nghiệp là gì?</p> <p>Từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp.</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
486	Đại Học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc sử dụng đất nông nghiệp huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2022	Đặng Nguyễn Đăng Nguyên	ThS. Trần Ngọc Sơn	Đánh giá thực trạng tình hình sử dụng đất, những biến động sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Cao Lãnh trong giai đoạn từ 2020-2022. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Cao Lãnh.
487	Đại học	Thực trạng quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và những giải pháp hoàn thiện	Lê Phạm Tường Vy	Th.S Lê Thị Xoan	Phân tích hiện trạng công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Dĩ an, tỉnh Bình Dương từ đó đánh giá hiệu quả công tác quản lý về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Đề xuất giải pháp nâng cao quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo định hướng phát triển công tác phân loại rác thải tại nguồn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tương lai.
488	Đại Học	Đánh giá sự hài lòng của du khách tham quan khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi	Nguyễn Quang Hoàng Duy	ThS. Trần Huy Khôi	Đánh giá thực trạng du lịch trước và sau đại dịch Covid-19 (2019 - 2022) nhằm đề ra các giải pháp cải thiện sự hài lòng của du khách và phục hồi ngành du lịch.
489	Đại học	Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự tại công ty TNHH MTV Blue Sea	Mông Thực Nhi	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	Theo dõi các vấn đề về quản trị nhân sự trong năm 2019-2022 và đưa ra giải pháp thích hợp trong tương lai.
490	Đại học	Lựa chọn quy mô đầu tư điện mặt trời áp mái theo quy mô hộ gia đình tại huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	Nguyễn Thị Minh Sang	ThS. Nguyễn Châu Thoại	Tìm hiểu về tiềm năng và hiện trạng sử dụng điện mặt trời áp tại huyện Hớn Quản. Sử dụng phương pháp phân tích lợi ích-chi phí (CBA) để đánh giá hiệu quả của hai mô hình điện mặt trời hòa lưới và điện mặt trời độc lập tại huyện. Từ đó, đưa ra lựa chọn tối ưu nhất cùng đối với quy mô hộ gia đình đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển điện mặt trời áp mái theo quy mô hộ gia đình tại huyện Hớn Quản.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
491	Đại học	Đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn PHƯỜNG 15, QUẬN TÂN BÌNH, TPHCM	Nguyễn Hoàng Anh Thư	ThS.Nguyễn Châu Thoại	Những phân tích về môi trường ở trên cho thấy vấn đề quản lý chất thải rắn sinh hoạt chưa được hiệu quả nên mới gây ra những vấn đề ô nhiễm nghiêm trọng như vậy, tuy đã có sự nỗ lực từ chính quyền địa phương và lực lượng dịch vụ công ích ngày đêm thu gom rác trên địa bàn thành phố, thế nhưng dường như chúng ta chỉ giải quyết phần ngọn của vấn đề. Cái gốc ý thức của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh chung cho cộng đồng vẫn còn rất kém, chưa xử lý mạnh tay trong việc xử lý hành vi vứt rác không đúng nơi quy định, tồn đọng ô nhiễm môi trường vẫn còn rất cao, theo như đánh giá thực tiễn hiện nay dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nói chung Tphcm và phường 15, quận Tân Bình nói riêng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, cụ thể là chất lượng, hiệu quả chưa cao, chưa tạo được bước đột phá lớn. Vì vậy đề giải quyết được các vấn đề em chọn đề tài: “ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI ĐỊA BÀN PHƯỜNG 15, QUẬN TÂN BÌNH, TPHCM” nhằm lắng nghe ý kiến người dân để tìm ra giải pháp nhằm nâng cao, đề xuất các phương án cho các cơ quan chức năng có sự điều chỉnh hợp lý nhằm cải thiện dịch vụ chất lượng vệ sinh môi trường, góp phần giảm mức bù chi ngân sách không hiệu quả tối ưu về phí dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và tăng sự hợp tác của người dân đối với đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH.
492	Đại học	Thẩm định giá đất cho mục đích giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng cầu Bà Năm	Nguyễn Trần Hiếu Hạnh	ThS.Nguyễn Châu Thoại	Thực hiện thẩm định giá đất của dự án bằng phương pháp so sánh trực tiếp theo Thông tư 36/2014/TT-BTNMT, sau đó thực hiện so sánh kết quả vừa thẩm định được với giá nhà nước thẩm định được rồi đưa ra những nhận xét và đánh giá về quy trình, đồng thời tìm ra hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế để đưa ra

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, TP. HCM			các giải pháp khắc phục công tác này
493	Đại học	Đánh giá hiện trạng và giải pháp trong công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Nguyễn Thị Kim Quyên	ThS. Trần Huy Khôi	Những năm gần đây, nền kinh tế huyện Đức Hòa phát triển, do có nhiều nhà máy hình thành. Mật độ dân cư tập trung cao làm cho lượng rác thải sinh hoạt ngày càng nhiều. Từ đó đánh giá hiện trạng và đưa ra giải pháp trong công tác thu gom CTRSH ở thị trấn Hậu Nghĩa và phân tích lợi ích- chi phí trong công tác thu gom
494	Đại học	Đánh giá hiệu quả công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trường hợp áp dụng dự án xây dựng hoạt động thoát nước và mở rộng đường Trần Đại Nghĩa (đoạn từ quốc lộ 1A đến cầu Cái Trung) giai đoạn 1	Huỳnh Hồng Quỳnh	ThS. Sừ Thị Oanh Hoa	Mật độ dân số ngày càng tăng cao đời sống nhân dân ngày càng phát triển. Vì thế công tác bồi thường giải phóng mặt bằng là công việc cần thiết và cấp bách. Nhằm cải tạo hệ thống giao thông trong khu vực. Tăng cường khả năng thoát nước, góp phần giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông khu vực; thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Từ đó, thấy được những nhận định tổng quan trong công tác bồi thường, những tồn tại về mặt hạn chế, bài học kinh nghiệm và đưa ra chiến lược, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở quận Bình Tân
495	Đại học	Đánh giá hiệu quả sử dụng phần mềm trong việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình ở quận 3	Lê Nguyễn Yến Nhi	ThS. Sừ Thị Oanh Hoa	Dân số tăng nhanh không kiểm soát, tình trạng đồ dùng nhựa được sử dụng tràn lan ở khắp nơi, xuất phát từ sự tiện dụng của nó như ly nhựa, hộp nhựa, sự trà lan ấy gây khó khăn cho việc quản lý CTRSH, trong khi đó bộ máy nhà nước chưa thống nhất, xuất hiện nhiều lỗ hổng, phân công chưa rõ ràng, các đơn vị thu gom rác dân lập chưa chuyển đổi lên mô hình hợp tác xã nên cần có PMQLUD CTRSH để có thể giúp ích được cho Nhà Nước và nâng cao sử dụng PMUD với người dân
496	Đại học	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông	Trương Thị Diễm	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	Tình hình và thực trạng sử dụng đất của huyện Bình Chánh với diện tích đất nông nghiệp chiếm diện tích khá cao trong tổng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nghiệp huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp.			diện tích đất tự nhiên của thành phố và những ưu điểm, hạn chế của việc sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn. Cốt yếu vấn đề đặt ra là cần phải sử dụng đất nông nghiệp như thế nào cho hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai đồng thời duy trì bảo vệ đất đai theo hướng bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế lâu dài và an ninh lương thực của huyện. Từ đó đưa ra các giải pháp có ý nghĩa thiết thực cả lý thuyết lẫn thực tiễn góp phần phát triển có hiệu quả đất nông nghiệp huyện Bình Chánh.
497	Đại học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Vũ Cường	ThS. Lê Thị Xoan	Xã hội ngày càng phát triển, dân số tăng nhanh kéo theo những đòi hỏi ngày càng tăng về lương thực và thực phẩm, chỗ ở cũng như các nhu cầu về văn hóa, xã hội. Như vậy đất đai, đặc biệt là đất nông nghiệp có hạn về diện tích nhưng lại có nguy cơ bị suy thoái dưới tác động của thiên nhiên và ý thức của con người trong quá trình sản xuất. Xuất phát từ vấn đề thực tiễn trên, em tiến hành thực hiện đề tài: “Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.” để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.
498	Đại học	Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Hóc Môn của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2019-2021	Dương Hạ Kiều	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Hóc Môn của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc đánh giá tình hình biến động đất nông nghiệp ảnh hưởng như thế nào đến năng suất, sản lượng của các hình thức sử dụng đất nông nghiệp. Đặc biệt hơn là thu thập giá trị sản xuất và lợi nhuận thu được trên một đơn vị ha đất nông nghiệp tại địa bàn. Từ đó có thể đánh giá được thuận lợi và khó khăn của hiệu quả kinh tế đất nông nghiệp. Cuối cùng đưa ra các đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế của việc sử dụng đất nông nghiệp tại huyện, nếu thực hiện được sẽ mang lại hiệu quả kinh tế với giá trị sản lượng trên đất nông nghiệp cao hơn, thu nhập trung bình của người dân cũng sẽ được tăng thêm.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
499	Đại học	Phân tích hành vi tiêu dùng đối với gạo hữu cơ tại thành phố Hồ Chí Minh	Vũ Nguyễn Minh Nhật	Th.S Nguyễn Châu Thoại	Vì thực trạng thực phẩm bẩn và người bị ngộ độc ngày càng gia tăng. Gạo là nguồn lương thực chính và rất quan trọng trong các bữa cơm gia đình tại Việt Nam. Gạo hữu cơ là phương án tốt nhất để chọn làm đề tài. Từ đó đề xuất ra những giải pháp để nâng cao ý định mua gạo hữu cơ. Vì vậy, đề tài “Phân tích hành vi của tiêu dùng đối với gạo hữu cơ tại thành phố Hồ Chí Minh” là cần thiết
500	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ở quận 3	Ngô Thị Thủy Dung	Th.S Đặng Bắc Hải	Phân tích hiện trạng của công tác thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại quận 3, từ lợi ích và chi phí được đề ra để đánh giá hiệu quả của công tác này. Và đề xuất một số giải pháp nâng cao trong công tác thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận 3
501	Đại học	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp ở Huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Trần Thị Ngọc Nhi	Ths. Lê Thị Xoan	Đánh giá các loại hình sử dụng đất và những kết quả nghiên cứu thu thập được đưa ra những đánh giá khách quan về tình hình sử dụng đất nông nghiệp và những biện pháp sử dụng đất hiệu quả tại Huyện. Ngoài ra, giúp địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp.
502	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng và Công nghệ An Thái	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Ths. Trần Thị Diễm Nga	Tìm hiểu cơ sở lý luận về phân tích kết quả hoạt động kinh doanh. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng và Công nghệ An Thái chỉ ra những ưu, nhược điểm từ đó đưa ra các giải pháp cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
503	Đại học	Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững tại TP.HCM	Lê Thị Thùy Trang	Ths. Nguyễn Hồng Sơn	Đánh giá tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch của TP.HCM thông qua việc tìm hiểu tình hình hoạt động du lịch và thống kê các loại hình du lịch của thành phố, từ đó định hướng phát triển các loại hình sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố. Đồng thời từng bước thực hiện công tác quản lý và phối hợp với các hoạt động của các doanh nghiệp du lịch để từng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					bước đưa du lịch TP.HCM phát triển bền vững.
504	Đại học	Đánh giá thiệt hại do ô nhiễm không khí của người dân tại phường 1 quận 8	Trịnh Thị Minh Hằng	Ths. Nguyễn Châu Thoại	Phân tích chi phí sức khỏe trung bình mà người dân sinh sống tại địa bàn phường 1 đang gánh chịu khi môi trường không khí bị ô nhiễm. Đồng thời tìm ra các giải pháp cải thiện cũng như đo lường các thiệt hại y tế mà mỗi cá nhân khi sống trong môi trường ô nhiễm sẽ phải chi trả nhằm cải thiện khỏe của bản thân và gia đình mình khi sinh sống trong môi trường ô nhiễm
505	Đại học	Quản lý hiệu quả chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Lê Thị Tuyết Anh	Ths. Lê Thị Xoan	Ngày nay các vấn đề liên quan đến môi trường luôn được mọi người quan tâm vì môi trường đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống con người. Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, cuộc sống ngày càng được cải thiện, nhu cầu con người tăng cao đồng thời thải ra nhiều CTR hơn. Huyện Tân Châu là một huyện tiềm năng thuộc tỉnh Tây Ninh, tình hình quản lý và xử lý CTRSH của huyện còn nhiều bất cập, vì vậy cần phải có biện pháp quản lý thích hợp cho huyện. Do đó đề tài này thực hiện nhằm mục đích quản lý CTRSH hiệu quả, đảm bảo mỹ quan đô thị, sức khỏe con người, bảo vệ môi trường và hướng đến phát triển bền vững.
506	Đại học	Thẩm định giá đất cho mục đích đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án đầu tư công tại phường An Khánh thành phố Thủ Đức	Nguyễn Trọng Tấn	ThS. Trần Huy Khôi	Thẩm định giá cho dự án bằng phương pháp so sánh trực tiếp theo Thông tư 36/2014/TT-BTNMT, so sánh kết quả vừa thẩm định được với giá nhà nước thẩm định đưa ra một số đánh giá và tìm ra một số hạn chế và đưa ra các giải pháp khắc phục.
507	Đại học	Phân tích các chỉ số tài chính và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	ThS. Nguyễn Hồng Sơn	Nghiên cứu hệ thống hoá tổng quan cơ sở lý thuyết về phân tích chỉ số tài chính. Từ đó thấy được các phương pháp và nội dung phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Đồng thời phân tích

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		quả kinh doanh của công ty TNHH Labo Asia			kết quả các chỉ tiêu đánh giá hoạt động kinh doanh như: Chi phí, lợi nhuận, khả năng thanh toán, sinh lợi, đòn bẩy tài chính, cơ cấu và diễn biến tài sản - nguồn vốn của công ty ở 3 năm 2019 - 2021 để đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty trong tương lai.
508	Đại học	Phân tích kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Môi trường Nguồn Sống Xanh	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ThS. NCS Đặng Bắc Hải	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Chi nhánh trong giai đoạn 2019-2021, từ đó chỉ ra những điểm mạnh cũng như điểm yếu của Chi nhánh. Sau cùng đề xuất các biện pháp giúp cải thiện điểm yếu và nâng cao điểm mạnh
509	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại quận Tân Phú	Nguyễn Thị Hải Yến	Ths. Trần Huy Khôi	Phân tích thực trạng công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại quận Tân Phú và đánh giá hiệu quả công tác thu gom. Từ đó xác định các vấn đề khó khăn, bất cập còn tồn đọng trong công tác thu gom để đưa ra các giải pháp hiệu quả và kịp thời.
510	Đại học	Nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Lê Vũ Châu Anh	Ths. Đặng Bắc Hải	Đưa ra thực trạng nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thông qua các tiêu chí đánh giá hiệu quả sản xuất đã đề ra. Từ thực trạng xác định những khó khăn huyện gặp phải để đề xuất những giải pháp phù hợp hơn giúp nâng cao sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đồng thời phát triển bền vững.
511	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm	Hồ Hoàng Yến	Ths. Trần Thị Diễm Nga	Hệ thống hóa cơ sở lý luận về phân tích kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Giới thiệu sơ lược về Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh theo doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các chỉ số tài chính dựa trên bảng Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng Cân đối kế toán tại Công ty trong 4 năm 2019 – 2022, từ đó đưa ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Giao Hàng Tiết Kiệm.
512	Đại học	Đề xuất giải pháp nâng cao công tác tuyển dụng tại công ty TNHH MTV Blue Sea	Nguyễn Hương Giang	Ths. Nguyễn Hồng Sơn	Đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH MTV Blue Sea. Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động tuyển dụng nhân sự của Công Ty TNHH Blue Sea. Phân tích, đánh giá thực trạng công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH MTV Blue Sea, rút ra được ưu - nhược điểm và nguyên nhân. Tìm hiểu thực trạng tuyển dụng nhân sự đang diễn ra tại Công ty TNHH MTV Blue Sea. Đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH MTV Blue Sea.

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp *(Không có)*

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo tập huấn nâng cao công tác quản trị tài sản trí tuệ và năng lực nghiên cứu	19/10/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	70
2	Hội thảo tập huấn hướng dẫn viết và nộp bài báo khoa học trong, ngoài nước và tập huấn về việc sử dụng các phần mềm sử dụng cơ sở dữ liệu KHCN	28/10/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	70
3	Hội thảo Tiến tới một nền quản lý đất đai thông minh	30/09/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	61
4	Hội thảo Vai trò của Hệ thống thông tin đại lý trong nền kinh tế quốc dân	31/10/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	35
5	Hội thảo Nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển bền vững nguồn tài nguyên Trái đất thích ứng biến đổi khí hậu	01/10/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	30
6	Hội thảo Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội và nguồn nhân lực trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế	21/09/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	60
7	Hội thảo khoa học kết nối doanh nghiệp 4.0	15/10/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	50
8	Hội thảo Đổi mới phương pháp giảng dạy và tư liệu dạy và học, định hướng nghiên cứu khoa học và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ và quản lý môi trường thích ứng hội nhập và kỹ thuật số	07/10/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	50
9	Hội thảo Định hướng và nhu cầu phát triển các ngành khoa học ứng dụng	26/09/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	30
10	Hội thảo Nền tảng Mô hình kinh doanh trong thời 4.0 định hướng phát triển bền vững	26/10/2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	50

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
ĐỀ TÀI QUỐC GIA						
1	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm oligo- β -glucan bằng công nghệ bức xạ phục vụ nuôi tôm sạch chất lượng cao	PGS.TS. Lê Quang Luân TS Đinh Thị Nga (thư ký) PGS TS Phan Đình Tuấn TS Bùi Thị Thu Hà TS Nguyễn Đăng Hải Đăng ThS Nguyễn Thanh Vũ ThS Nguyễn Xuân Tuấn ThS Hàng Khánh Linh KS Nguyễn Thị Ngọc Anh CN Nguyễn Trọng Nghĩa	Các nhà máy sản xuất bia Trung tâm nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ Viện nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt, Viện Năng lượng nguyên tử VN Trung tâm công nghệ sinh học TPHCM Công ty Nông xanh	2018 - 2022	7.990 triệu đồng	100 kg chế phẩm oligo- β -glucan dạng bột phục vụ nuôi tôm sạch chất lượng cao. 2000 lít chế phẩm oligo- β -glucan dạng lỏng phục vụ nuôi tôm sạch chất lượng cao. 01 quy trình sản xuất chế phẩm oligo- β -glucan làm thức ăn bổ sung kích kháng bệnh và tăng trưởng cho tôm bằng công nghệ bức xạ. 03 bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng oligo- β -glucan làm thức ăn bổ sung kích kháng bệnh và tăng trưởng cho tôm. 02 mô hình thử nghiệm cho tôm sú thâm canh có diện tích 2000 m ² sử dụng oligo- β -glucan không sử dụng hóa chất và thuốc thú y. 02 mô hình thử nghiệm cho tôm he chân trắng thâm canh có diện tích 2000 m ² sử dụng oligo- β -glucan không sử dụng hóa chất và thuốc thú y. 01 mô hình thử nghiệm cho tôm hùm quy mô 2000 con sử dụng oligo- β -glucan không sử dụng hóa chất và thuốc thú y. 02 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trong nước và quốc tế. 1-2 báo cáo hội nghị khoa học được đăng tải trong Hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế Tham gia đào tạo 01 ThS và 01 TS (Sinh hóa, CNSH, Vật liệu)
2	Nghiên cứu công nghệ bức	PGS.TS. Đinh Thị Nga	Viện Nghiên cứu ứng dụng	2022 - 2025	6.600 triệu đồng	Đầu biển thể thải đã xử lý PCBs đạt tiêu chuẩn tái sử

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	<p>xạ chùm tia điện tử để xử lý PCBs (Polychlorinated Biphenyls) trong dầu biến thể đã qua sử dụng đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường và tái sử dụng thành dầu đốt</p>	<p>TS. Lê Hữu Quỳnh Anh TS. Trần Hậu Vương ThS. Vũ Phượng Thu GS.TS. Phan Đình Tuấn TS. Trần Tuyết Sương ThS. Trần Anh Khoa TS. Đinh Sỹ Khang TS. Hoàng Hiền Ý ThS Vũ Lê Vân Khánh</p>	<p>Tài nguyên thiên nhiên, Vật liệu và Môi trường Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai Công nghệ Bức xạ</p>			<p>dụng làm dầu đốt Hệ thống dây chuyền công nghệ đồng bộ xử lý PCBs bằng phương pháp bức xạ chùm tia điện tử, tách các sản phẩm phân hủy và thu hồi dầu biến thể để tái sử dụng làm dầu đốt công suất 200L/mẻ Quy trình công nghệ bức xạ chùm tia điện tử phân hủy PCBs thành khí Cl₂, HCl, và hợp chất hữu cơ không độc hại ở nhiệt độ và áp suất thường. Quy trình công nghệ tách các sản phẩm phân hủy PCBs (Cl₂ và HCl, các hợp chất hữu cơ không mong muốn) khỏi dầu biến thể và xử lý tồn chứa chúng đảm bảo đạt các tiêu chuẩn về môi trường Báo cáo đề xuất cơ chế quá trình phân hủy PCBs theo phương pháp bức xạ chùm tia điện tử. Báo cáo tính toán và đề xuất yêu cầu về tính năng của máy gia tốc phù hợp (công suất, mức năng lượng...) để xử lý triệt để PCBs trong dầu biến thể thải. Báo cáo đánh giá thử nghiệm hệ thiết bị và đánh giá hiệu quả kinh tế, môi trường của công nghệ xử lý triệt để PCBs trong dầu biến thể thải. 02 Bài báo đăng tạp chí quốc tế đạt tiêu chuẩn đăng trong tạp chí ISI 02 Bài báo đăng tạp chí trong nước nằm trong danh mục tính điểm của Hội đồng GSNN Đào tạo 01 ThS Hỗ trợ đào tạo 01 TS</p>

ĐỀ TÀI NAFOSTED						
1	Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá đặc tính của cấu trúc nano đa chức năng TixW1-xO2 (x = 0,5; 0,6; 0,7; 0,8) làm chất nền và đồng xúc tác hỗ trợ cho Pt và PtRu nâng cao hoạt tính và độ bền của pin nhiên liệu	PGS.TS. Hồ Thị Thanh Vân TS. Nguyễn Trường Sơn PGS. TS. Bạch Long Giang TS. Trần Thị Thanh Ngọc NCS.ThS. Huỳnh Thiên Tài ThS Phạm Quốc Hậu ThS Huỳnh Thị Minh Sương KS Phạm Đăng Minh		2019 -2023	840 triệu đồng	02 Tạp chí quốc tế có uy tín (Các tạp chí khoa học được lựa chọn từ danh mục SCI và SCIE, được Quỹ ban hành) 01 Tạp chí quốc gia có uy tín Đào tạo 01 ThS Hỗ trợ đào tạo 01 NCS
ĐỀ TÀI CẤP SỞ/TỈNH						
1	Khảo sát, đánh giá tác động của tro, xỉ, thạch cao FGD, thạch cao PG làm vật liệu san lấp	TS. Thái Phương Vũ TS. Trần Thị Thanh Ngọc GS.TS. Phan Đình Tuấn TS. Nguyễn Huy Cường TS. Trần Hậu Vương TS. Đinh Thị Nga TS. Lý Cẩm Hùng ThS. Trần Anh Khoa		2020 -2022	1.200 triệu đồng	Số liệu nguồn phát thải tro, xỉ, thạch cao FGD và PG Báo cáo tổng kết Báo cáo phân tích và đánh giá tác động đến môi trường của tro, xỉ khi làm vật liệu san lấp Quy trình đánh giá tác động đến môi trường và sức khỏe đối với việc sử dụng tro, xỉ, thạch cao FGD và thạch cao PG làm vật liệu san lấp 02 bài báo Đào tạo ThS
2	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm zeolite sinh học nhằm cải thiện môi trường nước, phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm	ThS. Lê Thị Phụng TS. Trần Quốc Tuấn TS. Trần Hậu Vương TS. Trần Thị Mai Phương ThS. Võ Minh Sơn TS. Đinh Sỹ Khang ThS. Lê Hồng Tuyết ThS. Trần Thị Bích Phượng ThS. Phạm Thị Thanh Hà		2022 - 2024	1.750 triệu đồng	Chủng vi sinh vật tạo chế phẩm zeolite sinh học Chế phẩm zeolite sinh học Quy trình công nghệ sản xuất chế tạo dưới dạng zeolite ở quy mô 50kg/m ³ Quy trình sử dụng chế phẩm dưới dạng zeolite để đạt hiệu quả trong cải thiện môi trường, phòng bệnh Báo cáo nghiệm thu đề tài 02 bài báo trong nước Đào tạo 01 cử nhân, 01 thạc sỹ 01 giải pháp hữu ích hoặc sáng chế: được chấp nhận đơn

ĐỀ TÀI CẤP BỘ						
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để tích hợp mô hình kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động thiết kế hệ thống xử lý chất thải rắn	TS. Nguyễn Lữ Phương TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân PGS.TS Huỳnh Quyền PGS.TS Nguyễn Hồng Quân TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt ThS. Lê Thị Ngọc Diễm TS. Trần Thanh Tâm ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang TS. Vũ Thị Mai TS. Lê Ngọc Thuấn	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2021 - 2022	1.474 triệu đồng	02 báo cáo nội dung 01 phương pháp kỹ thuật 01 đề xuất mô hình 03 Hội thảo/tọa đàm khoa học. 03 bài báo Khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. Hỗ trợ đào tạo 1 thạc sĩ.
2	Nghiên cứu xây dựng hệ phương pháp trong đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và đánh giá rủi ro môi trường	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà ThS. Trần Thị Bích Phượng PGS.TS. Nguyễn Đình Tuấn PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Thủy TS. Nguyễn Huy Cường TS. Huỳnh Anh Hoàng ThS. Phạm Thị Diễm Phương ThS. Lê Bảo Việt PGS. TS. Phạm Thị Mai Thảo ThS. Hoàng Thanh Nguyệt	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2021 -2022	1.666 triệu đồng	Tổng quan về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và đánh giá rủi ro môi trường trên thế giới và ở Việt Nam Đề xuất hệ thống phương pháp và kỹ thuật trong đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và đánh giá rủi ro môi trường. Hướng dẫn kỹ thuật đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đánh giá rủi ro môi trường và đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Đề xuất các giải pháp ứng dụng các công nghệ trong giám sát tác động môi trường. Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ 01 bài báo khoa học
3	Nghiên cứu xây dựng công nghệ tái chế bùn thải nhà máy giấy thành cellulose vi khuẩn sử dụng	PGS. TS. Nguyễn Đình Quân ThS. Trần Duy Hải PGS.TS Huỳnh	Trường Đại học Bách Khoa TP. HCM Công ty cổ phần giấy An	2022 -2023	1.970 triệu đồng	Cellulose vi khuẩn lên men từ bùn giấy Mẫu giấy loại testliner trong sản xuất bao bì carton có pha trộn BC Bộ chủng vi sinh vật có

	dụng cho sản xuất giấy	<p>Quyền PGS.TS Nguyễn Đức Hoàng PGS.TS Phan Thị Phượng Trang ThS. Trần Anh Khoa ThS. Vũ Lê Vân Khánh ThS. Phan Đình Đông TS. Phạm Hoàng Huy Phước Lợi TS. Võ Thanh Hằng</p>	Bình			<p>năng lực sinh tổng hợp cellulose vi khuẩn từ dịch thủy phân bùn thải nhà máy giấy tái chế. Bộ dữ liệu phân tích thành phần bùn thải của một số nhà máy giấy. Quy trình công nghệ lên men bùn thải nhà máy giấy thu cellulose vi khuẩn quy mô 1000 kg/ngày. Mô hình thiết bị công nghệ lên men thu BC từ bùn thải nhà máy giấy. Quy trình công nghệ sản xuất giấy chứa cellulose vi khuẩn. 02 Bài báo khoa học trong nước 01 Bài báo quốc tế Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ Giải pháp hữu ích liên quan đến ứng dụng hoặc quy trình sản xuất BC từ bùn giấy thải được chấp nhận đơn</p>
ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ						
1	Đánh giá tác động của hoạt động khai thác cát đến chế độ dòng chảy và vận chuyển bùn cát vùng hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn	<p>TS. Lê Ngọc Anh ThS. Hoàng Trung Thống ThS. Lê Ngọc Diệp ThS. Vũ Thị Vân Anh</p>		01/2022 - 12/2022	250 triệu đồng	<p>Báo cáo về sự thay đổi của chế độ thủy động lực dưới tác động của hoạt động khai thác cát tại vùng hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn Báo cáo về xu thế vận chuyển bùn cát và diễn biến bồi/xói tại hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn theo các kịch bản khai thác cát. Báo cáo đánh giá, định lượng khả năng tái bồi, phân phối lại nguồn bùn cát tại hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn. Báo cáo tổng kết Báo cáo tóm tắt 01 Bài báo</p>
2	CS.2022.12: Nghiên cứu xử lý phenol trong nước bằng công nghệ quang điện hóa	<p>ThS. Trần Duy Hải TS. Hoàng Hiền Ý ThS. Trần Anh Khoa ThS. Vũ Lê Vân Khánh ThS. Trần</p>		01/2022 - 12/2022	150 triệu đồng	<p>Điện cực quang điện hóa Vật liệu TiO_2/than hoạt tính Quy trình chế tạo điện cực quang điện hóa và ứng dụng Báo cáo thử nghiệm và kết quả thử nghiệm xử lý phenol trong nước Báo cáo tổng kết Báo cáo tóm tắt</p>

		Ngọc Bảo Luân ThS. Nguyễn Trần Bảo Khuyên ThS. Lê Thanh Lợi				01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành
3	CS.2022.13: Xây dựng mô hình dự báo sự thay đổi diện tích lớp phủ bề mặt do ảnh hưởng của ngập lụt ở khu vực An Giang - Đồng Tháp	TS. Nguyễn Văn Khánh ThS. Hoàng Hữu Đức ThS. Nguyễn Kim Hoa ThS. Huỳnh Nguyễn Đình Quốc ThS. Văn Ngọc Trúc Phương ThS. Nguyễn Hữu Đức ThS. Nguyễn Thị Thuận ThS. Mai Thị Duyên		01/2022 - 12/2022	150 triệu đồng	Báo cáo tổng kết đề tài, báo cáo tóm tắt Bộ dữ liệu diện tích lớp phủ bề mặt tại các thời điểm thực nghiệm; Mô hình dự báo sự thay đổi diện tích lớp phủ bề mặt do ảnh hưởng của ngập lụt ở khu vực An Giang; 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành.
ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG						
1	Xây dựng phương pháp và tài liệu giảng dạy gắn kết thực tiễn học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên trường đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Hồ Ngọc Vinh		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	01 Bài báo 01 Bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (luu hành nội bộ tại Trường ĐH TN&MT TP. Hồ Chí Minh) 01 Báo cáo về phương pháp giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh tại Trường ĐH TN&MT TP. Hồ Chí Minh 01 báo cáo tổng kết đề tài.
2	Xây dựng tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Tài nguyên và Môi trường theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	ThS. Nguyễn Thị Ngọc		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	01 báo cáo tổng kết đề tài. Bộ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Tài nguyên và Môi trường theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. 01 Bài báo
3	Nghiên cứu đặc điểm địa chất thủy văn khu vực tỉnh Đắk Nông	ThS. Huỳnh Tiến Đạt		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	01 Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài Báo cáo chuyên đề “Vai trò của các yếu tố địa chất đến thành phần hóa học nước

						dưới đất khu vực tỉnh Đắk Nông” 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
4	Xây dựng mô hình tính dòng ngầm trong đới bão hòa - không bão hòa và tương tác với dòng mặt	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	01 báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài. Báo cáo chuyên đề tính toán dòng chảy nước ngầm, so sánh với phần mềm Hydrus và đánh giá hiệu quả của chương trình tính toán. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
5	Nghiên cứu và thử nghiệm phương pháp trung bình có trọng số của các thành phần tổ hợp tối ưu được tạo ra từ tổ hợp đa vật lý trong mô hình WRF (Weather Research and Forecasting) để dự báo quỹ đạo bão ảnh hưởng đến Việt Nam	ThS. Phạm Thị Minh		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	01 Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài 01 khóa luận tốt nghiệp của SV 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
6	Nghiên cứu xử lý nước thải làng nghề sản xuất hồ tiêu/phở bằng công nghệ keo tụ điện hóa	TS. Huỳnh Thị Ngọc Hân		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	01 Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài 01 Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành thuộc hội đồng PGS, GS nhà nước 02 Đồ án tốt nghiệp Đại học.
7	Đánh giá tác động môi trường của chất thải Polymer từ công nghệ khoan cọc nhồi trong xây dựng	TS. Đặng Xuân Trường		02/2022 - 10/2022	5 triệu đồng	01 báo cáo đánh giá mức độ ảnh hưởng của chất thải polymer 01 báo cáo đề xuất giải pháp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường 01 báo cáo chuyên đề 01 Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành thuộc hội đồng PGS, GS nhà nước Đưa nội dung nghiên cứu vào bài giảng các môn học có liên quan chuyên ngành Địa chất học, ngành Kỹ thuật môi trường

SẢN XUẤT THỦ VÀ TƯ VẤN						
1	Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý ISO 14001: 2015 - Hệ thống quản lý môi trường và ISO 50001: 2018 - Hệ thống quản lý năng lượng	Nguyễn Thị Truyền	Công ty CP Dầu thực vật Tân Bình (Nakydaco)	14 tháng	275 triệu đồng	Xây dựng t hệ thống quản lý ISO 14001: 2015 - Hệ thống quản lý môi trường và ISO 50001: 2018 - Hệ thống quản lý năng lượng Đã được thẩm định và được cấp chứng nhân.
2	Báo cáo giám sát và đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường trên địa bàn Quận 8 năm 2022	Nguyễn Trọng Khanh	Phòng TNMT quận 8	6 tháng	64,26 triệu đồng	Thu mẫu, phân tích, giám sát và đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường trên địa bàn Quận 8 năm 2022
3	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê, kiểm kê đất đai	Nguyễn Văn Cương, Trần Mỹ Hào, Lê Văn Tinh	Trung Tâm kiểm định bản đồ và Tư vấn tài nguyên môi trường TP HCM	2 tháng	100,9 triệu đồng	Tập Huấn , bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê, kiểm kê đất đai
4	Lập quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Thực hiện tích hợp các nội dung về tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước (tt)	Nguyễn Trọng Khanh; Cán Thu Văn; Trịnh Hồng Phương	Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh An Giang	11 (mười một) tháng	1.825,165 triệu đồng	Phương án phân bố và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện thời kỳ 2021-2030. tầm nhìn đến năm 2050; Phương án bảo vệ môi trường. bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030. tầm nhìn đến năm 2050; Phương án bảo vệ. thăm dò. khai thác và sử dụng tài nguyên trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030. tầm nhìn đến năm 2050
5	Lập các nội dung đề xuất thuộc các ngành/phân ngành sử dụng đất, tài nguyên và môi trường trong quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 –	Nguyễn Trọng Khanh; Nguyễn Hữu Cường; Nguyễn Lữ Phương; Cán Thu Văn; Trần Mỹ Hào;Trịnh Hồng Phương	Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh An Giang	06 (sáu) tháng	2.246,250 triệu đồng	Phương án bảo vệ. khai thác. sử dụng. tài nguyên trên địa bàn tỉnh; Phương án khai thác. sử dụng. bảo vệ tài nguyên nước. phòng. chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử

	2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tt)					dụng; Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất; Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên; Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu
6	Đánh giá hiệu quả tài nguyên và cộng sinh công nghiệp, cho khu công nghiệp Hiệp Phước (tt)	Nguyễn Thị Truyền	UNIDO	18 tháng	38.400 EUR	Đánh giá hiệu quả tài nguyên cho 40 doanh nghiệp Đánh giá cộng sinh công nghiệp cho khu công nghiệp Hiệp Phước
7	Cải thiện Hệ thống Thu gom rác thải nhựa ở khối dân lập (tt)	Nguyễn Thị Truyền	ASSIST	18 tháng	649 triệu đồng	Tư vấn 50 vựa thu gom nhựa thải Đào tạo 1000 công nhân thu gom chất thải
8	Thực hiện kiểm toán năng lượng	Nguyễn Thị Truyền	Công ty CP Thép Á Châu	2 tháng	30 triệu đồng	Kiểm toán năng lượng tại nhà máy

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	Từ 15-20/5/2021	3,82/4,0	61/NQ-HĐKĐCLV ngày 27/7/2021	Đạt	16/8/2021	16/8/2026
2	CTĐT Công nghệ kỹ thuật môi trường	06/01 đến 10/01/2022	88%	95/NQ-HĐKĐCLV ngày 20/3/2022	Đạt	28/4/2022	28/4/2027
3	CTĐT Quản lý tài nguyên và môi trường	06/01 đến 10/01/2022	88%	96/NQ-HĐKĐCLV ngày 20/3/2022	Đạt	28/4/2022	28/4/2027
4	CTĐT Công nghệ thông tin	06/01 đến 10/01/2022	86%	97/NQ-HĐKĐCLV ngày	Đạt	28/4/2022	28/4/2027

				20/3/2022			
5	CTĐT Kỹ thuật trắc địa-bản đồ	06/01 đến 10/01/2022	88%	98/NQ- HĐKĐCLV ngày 20/3/2022	Đạt	28/4/2022	28/4/2027
6	CTĐT Quản lý đất đai	08/12 đến 12/12/2022	90%	188/ NQ- HĐKĐCLV ngày 13/4/2023	Đạt	Đang chờ cấp GCN	
7	CTĐT Hệ thống thông tin	08/12 đến 12/12/2022	88%	187/ NQ- HĐKĐCLV ngày 13/4/2023	Đạt	Đang chờ cấp GCN	
8	CTĐT Quản trị kinh doanh	08/12 đến 12/12/2022	90%	189/ NQ- HĐKĐCLV ngày 13/4/2023	Đạt	Đang chờ cấp GCN	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Nghiêm

